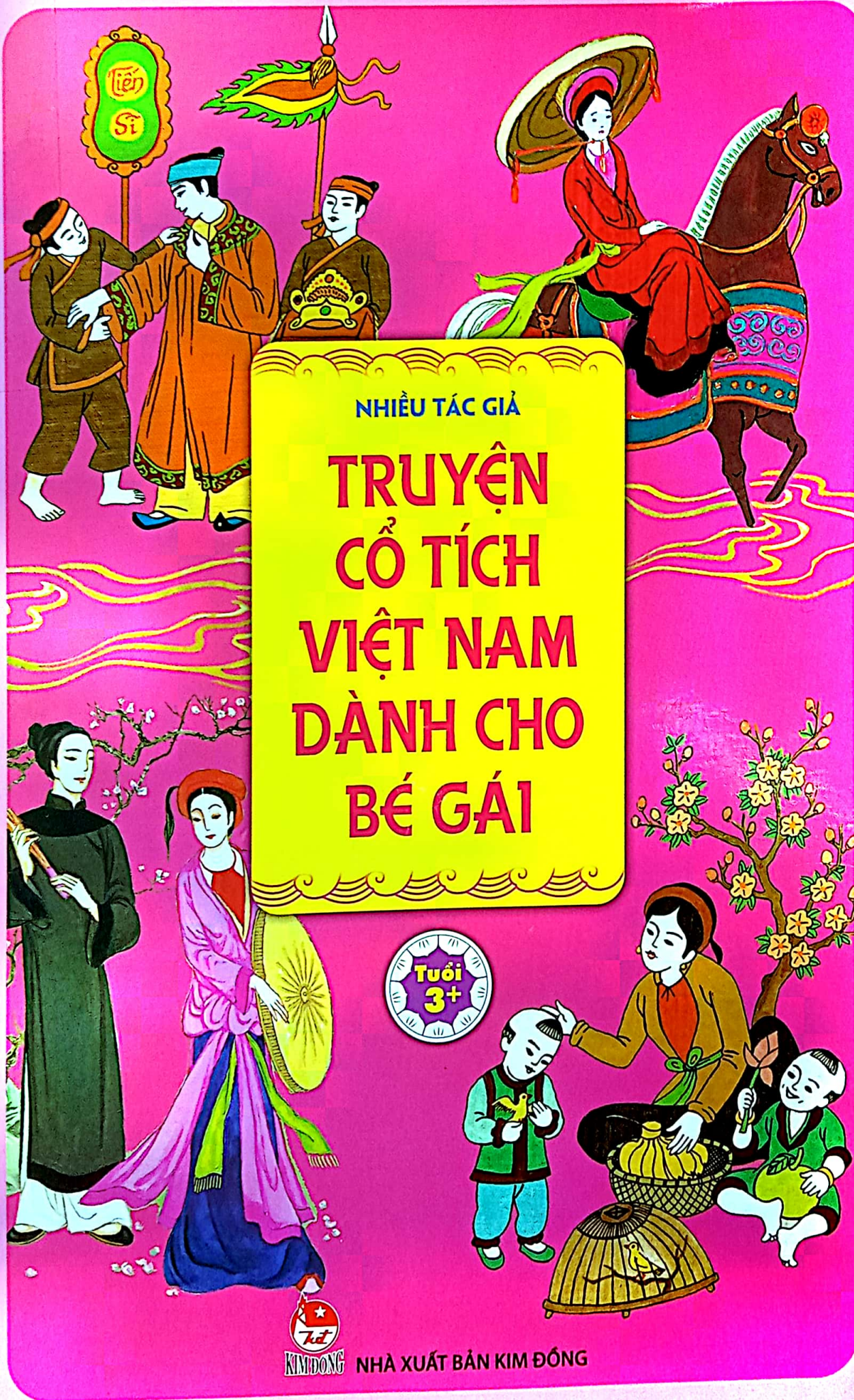




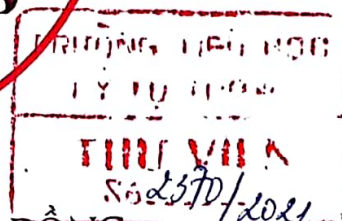
NHIỀU TÁC GIẢ

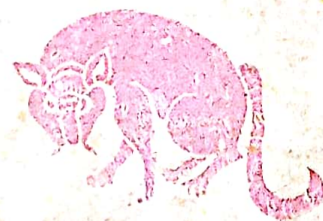
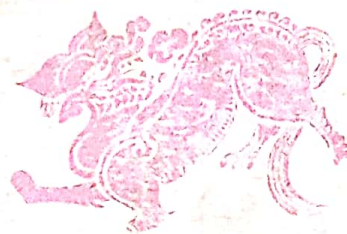
TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM DÀNH CHO BÉ GÁI

(Dành cho lứa tuổi 3+)



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG





Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé gái : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 136tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+)

ISBN 9786042141956

1. Văn học dân gian 2. Văn học thiếu nhi 3. Truyện cổ tích 4. Truyện tranh 5. Việt Nam
398.209597 - dc23

KDL2114p-CIP

Bản quyền tác phẩm thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2015.



Cây khế

Tranh: NGUYỄN BÍCH

Lời: HỒNG HÀ



gày xưa có hai anh em trai nhà nọ. Cha mẹ họ xây được một cơ ngơi rộng rãi khang trang. Chẳng may, một ngày kia các cụ lâm bệnh nặng qua đời.

Cha mẹ vừa nằm xuống, người anh đã vội vã chia gia tài. Vợ chồng anh ta nhận hết gia sản, chỉ chia cho vợ chồng người em một mảnh vườn nhỏ, đất đai khô cằn, và một cây khế trên mảnh vườn ấy.

Vợ chồng người em dựng một túp lều làm chỗ che nắng mưa. Hàng ngày họ thức dậy từ sớm tinh mơ. Chồng đi cày thuê cuốc mướn, vợ phải mò ốc bắt cua để kiếm sống. Khổ cực, vất vả lắm, nhưng người em không oán trách, cũng không xin xỏ anh chị tí gì.



Năm ấy, cây khế sai quả hơn mọi khi.
Quả nào cũng to, mọng nước và ngọt lịm.
Vợ chồng người em sáng nào cũng hái khế
mang ra chợ bán. Nhờ vậy, cuộc sống của
họ mới đỡ chật vật.



Một hôm có con chim
lạ từ đâu bay đến.
Nó chọn những quả
khế to nhất, mọng
nhất, mổ ăn. Chỉ một
lúc khế đã rơi đầy gốc cây.



Người em không nỡ đuổi con
chim lạ đi, anh chỉ buông lời
than thở:

“Chim ơi, nhà ta nghèo lắm,
cả gia tài chỉ có mỗi cây khế này.
Chim hãy để lại một ít cho ta bán
lấy tiền đóng gạo!”

Anh vừa dứt lời chim bỗng kêu lên thành tiếng người:

“Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng!”

Người em kể lại chuyện cho vợ nghe. Vợ chồng bảo nhau:

“Lấy quả khế đáng gì mà để chim phải trả bằng vàng. Ngày mai
bảo nó ăn quả nào thì ăn, đừng gặm lam nham phí phạm đi.”





Hôm sau, con chim lại đến ăn khế và nhắc lại những lời hôm trước. Vợ chồng người em nửa tin nửa ngờ, nhưng họ cũng kiếm vải cũ, khâu thành một cái túi chưa đầy ba gang tay.

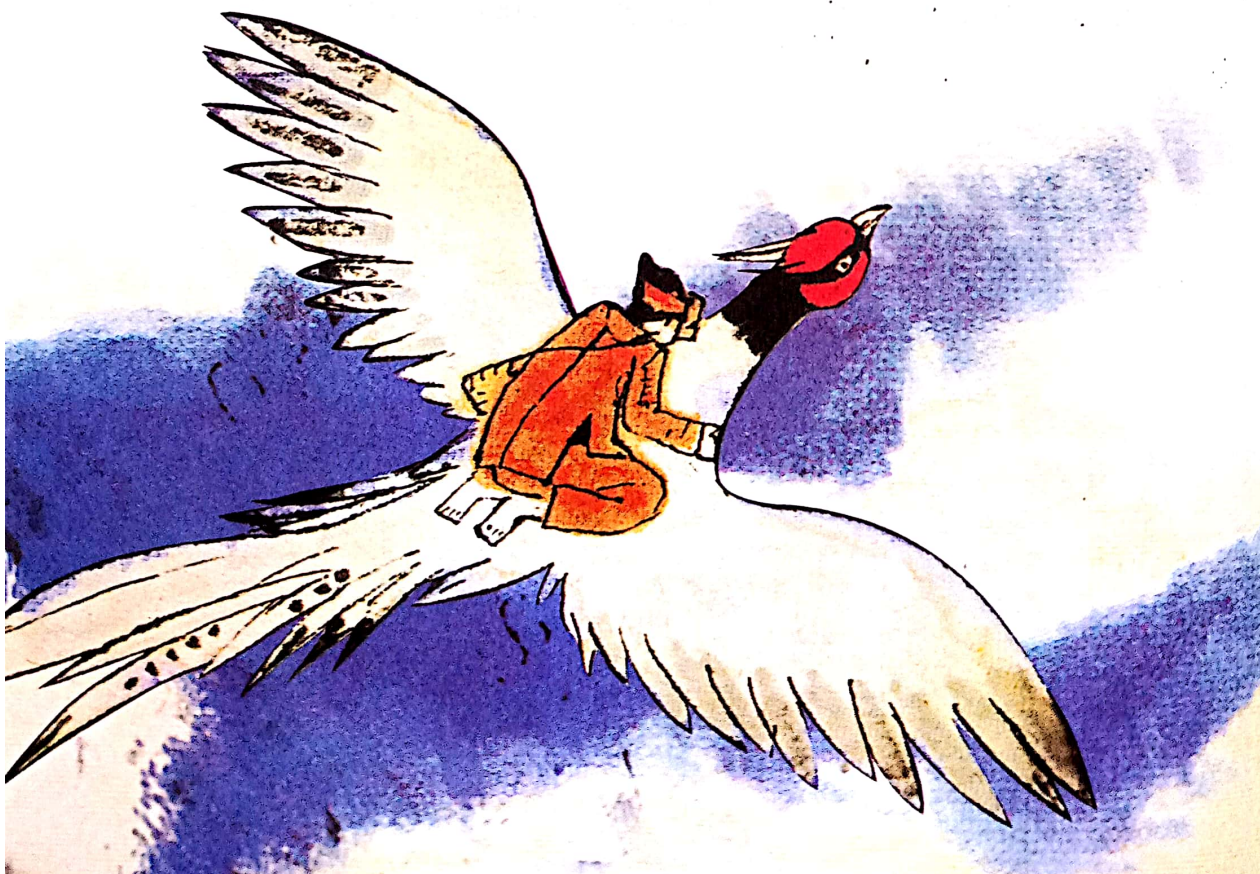
Tờ mờ sáng, con chim lạ đã đến đón người em. Thấy anh còn ngần ngừ, nó giục:

“Leo lên lưng tôi mau lên, ta đi cho sớm để còn kịp về kéo tối.”

Chị vợ cũng bảo chồng:

“Mình ăn ở hiền lành, chắc chim không hại đâu, nhà cứ đi đi.”

Người em rụt rè trèo lên lưng chim. Con chim cõng anh bay mãi, bay qua mấy dãy núi cao trập trùng mới tới biển. Giữa biển khơi chợt thấp thoáng một hòn đảo nhỏ. Chim lạ bay chậm lại rồi từ từ hạ cánh.



Người em cũng sờ thấy mình đứng trước một cửa hang rộng. Từ trong hang hắt ra ánh sáng vàng lấp lánh. Chim nói với anh:

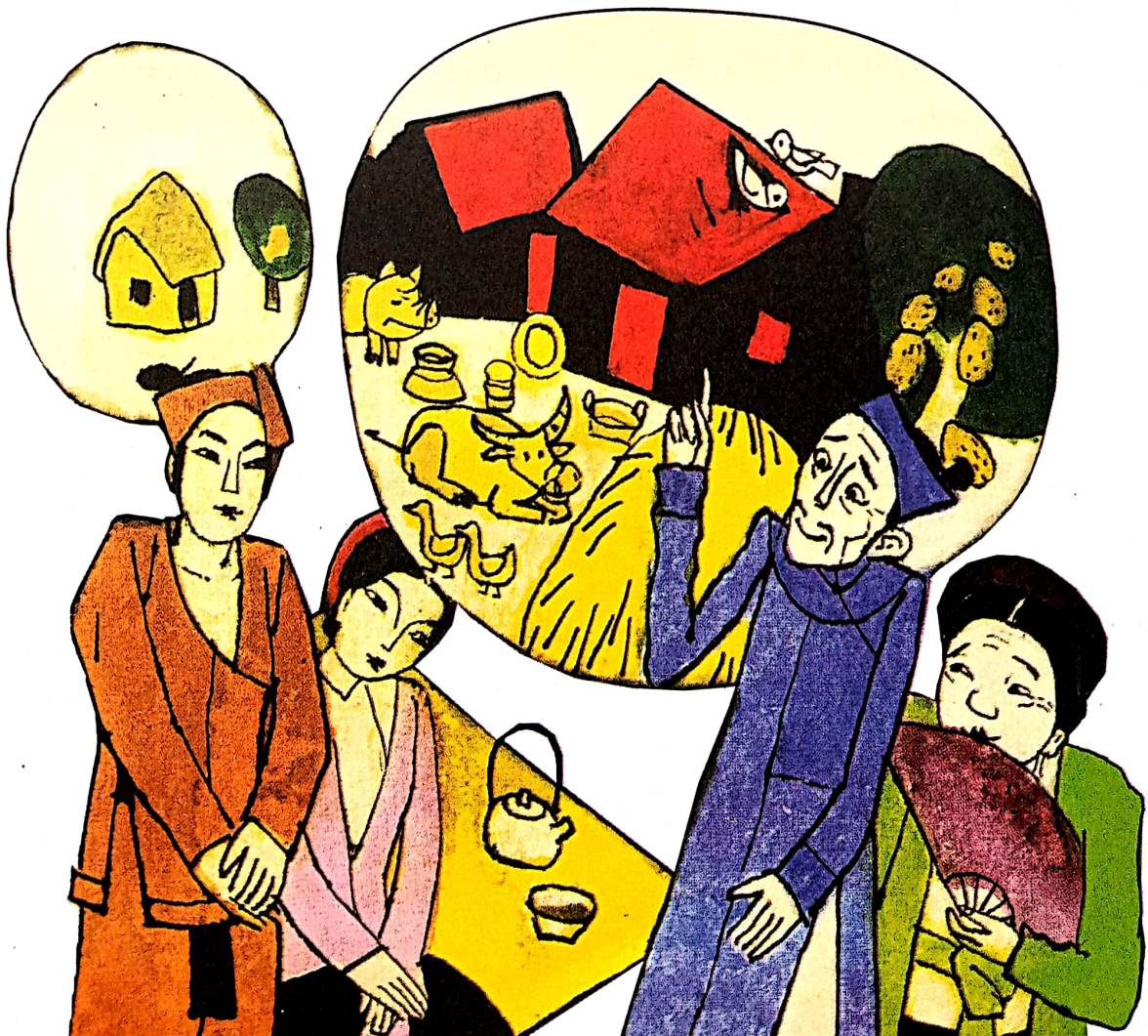
“Vào hang nhặt vàng nhanh lên rồi về, sợ tối nay biển động đấy.”

Người em nhặt những thỏi vàng nhỏ bỏ vào được hai phần túi, đã vội quay ra bảo chim trở về.

Người và chim chỉ trong nháy mắt đã về đến nhà. Hai vợ chồng chưa kịp cảm ơn, chim lạ đã bay đi mất.

Từ ngày ấy, vợ chồng người em trở nên khá giả. Những lúc rỗi rãi công việc đồng áng, xóm giềng lại đến chia vui với họ.

Vợ chồng người anh thấy em bỗng nhiên giàu có, lại nghe người ta kháo nhau, càng tin em mình vớ được vàng, bèn lân la đến hỏi dò. Người em thật thà kể hết mọi việc.





Vợ chồng người anh vốn tính tham lam, biết chuyện rồi đứng ngồi không yên. Vợ chồng bàn nhau xin đổi cả cơ ngơi để lấy cây khế. Vợ chồng người em sợ anh chị thua thiệt nhiều quá, hơn nữa cây khế như là ân nhân, nên họ không muốn xa nó. Nhưng thấy anh nằn nì mãi, người em đành đồng ý.

Từ ngày đổi được cây khế, ngày nào vợ chồng người anh cũng ra gốc khế ngồi chờ. Họ chờ mãi... rồi cũng đến một ngày chim lạ bay đến ăn khế.

Chim lại ăn như lần trước. Vợ chồng người anh tranh nhau kể lể, xin rủ lòng thương. Chim lại bảo:

“Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, đem đi mà đựng.”

Vợ chồng người anh vội lấy vải mới ra khâu một cái túi cỡ to.



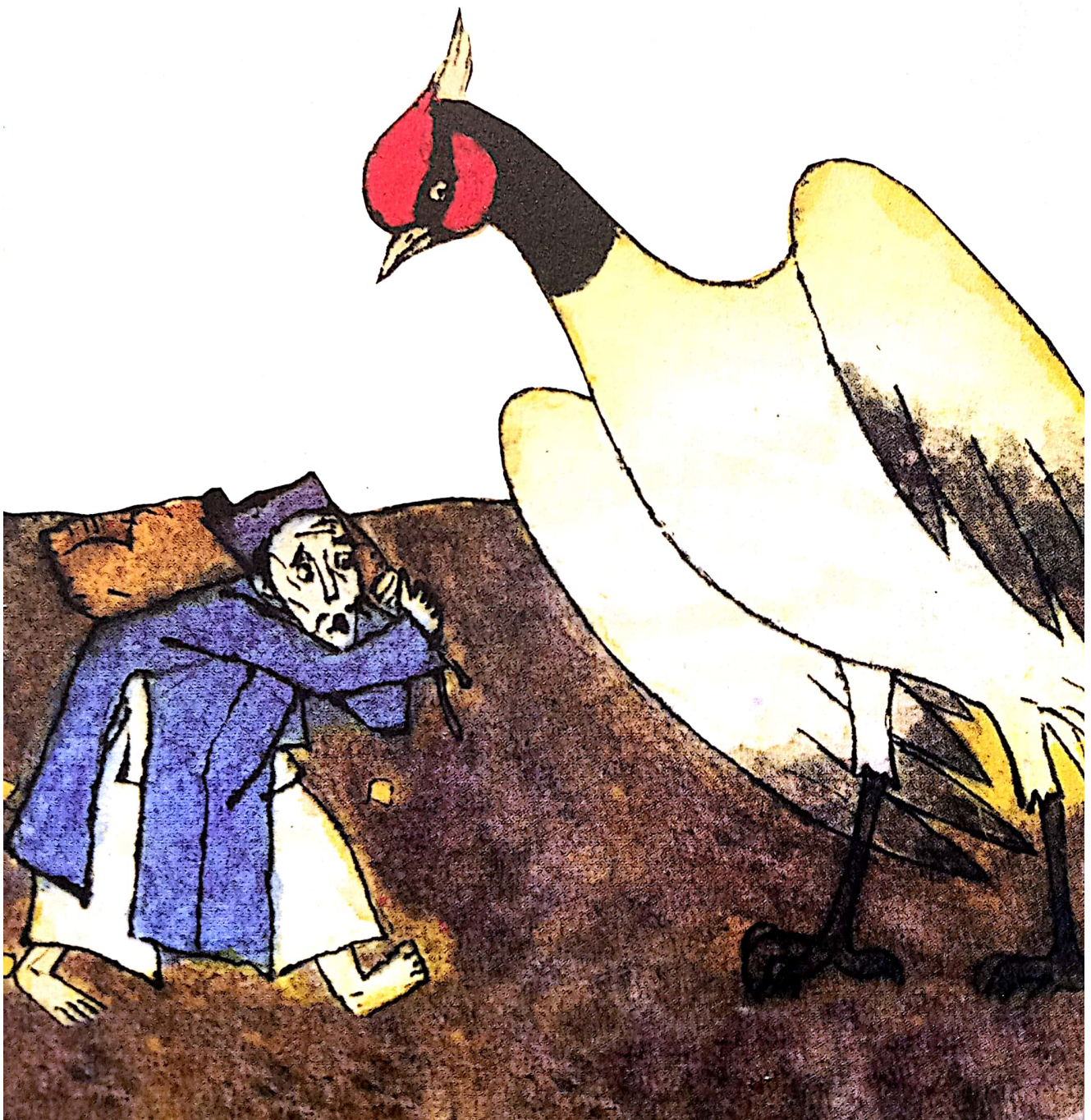
Đêm hôm ấy họ không dám ngủ, sợ chim quý đến muộn. Sáng sớm, vừa nghe tiếng cánh chim vỗ nhẹ ngoài sân, người anh vội chạy ra leo lên lưng chim giục bay gấp.

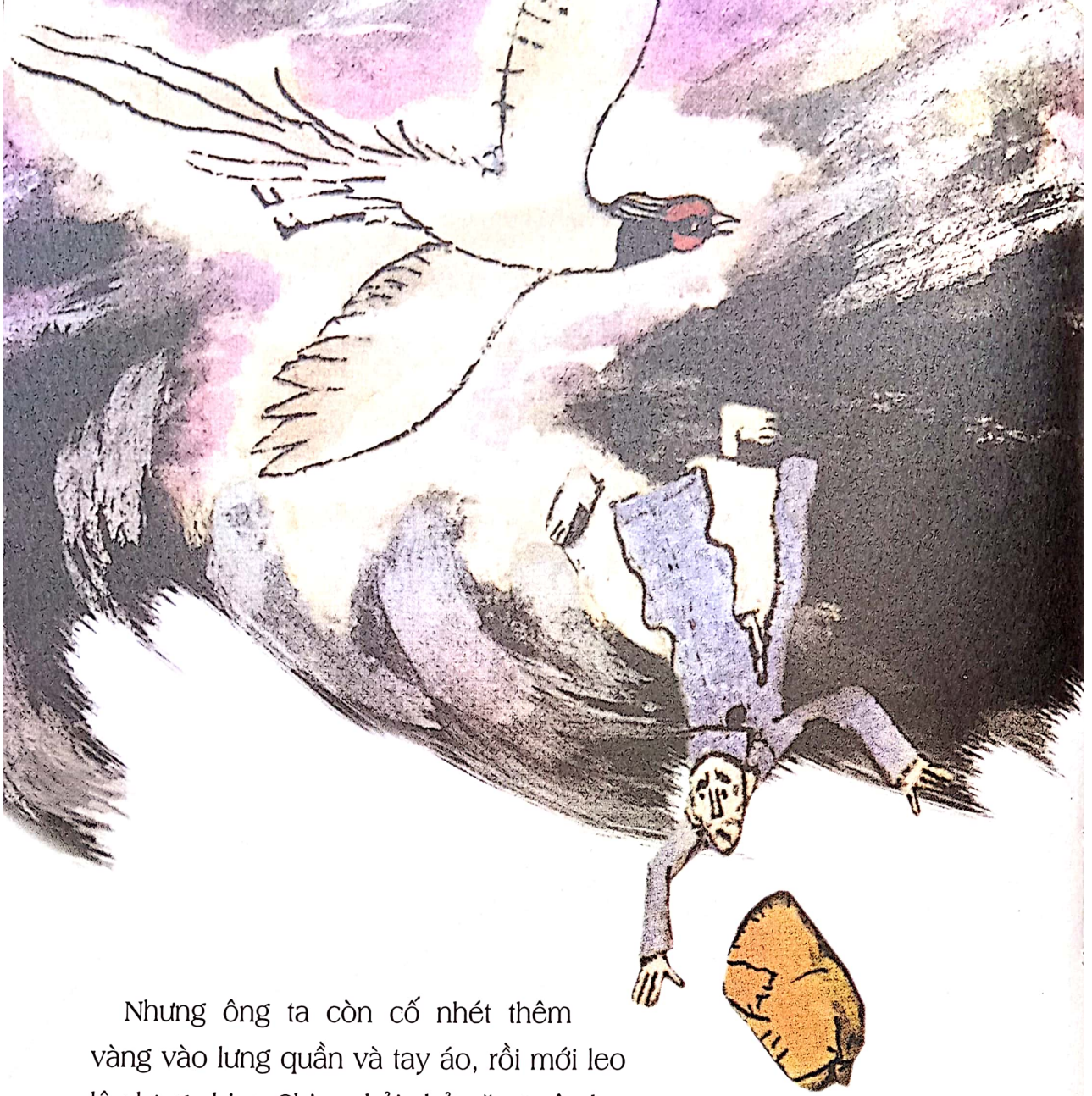
Lần này biển động dữ dội, ra tới đảo, người anh vội vàng nhảy xuống. Ông ta không kịp nghe lời chim dặn:

“Lấy vàng nhanh lên rồi về. Hôm nay biển động!”

Người anh vội vã nhét đầy cái túi to tướng. Tiếng chim ở ngoài cửa hang gọi vào gấp gáp:

“Về thôi, tối rồi!”





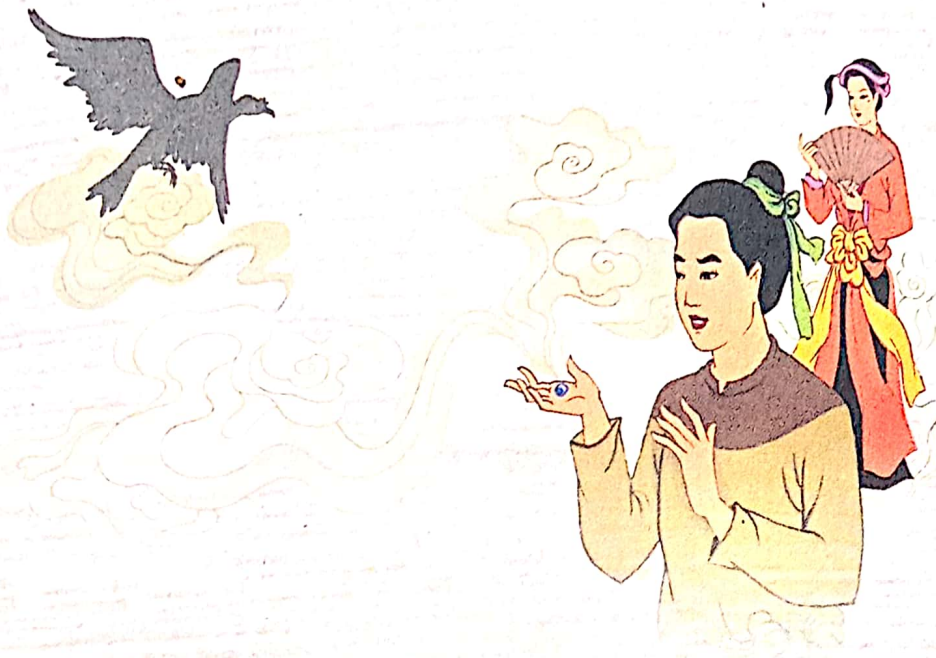
Nhưng ông ta còn cố nhét thêm vàng vào lưng quần và tay áo, rồi mới leo lên lưng chim. Chim phải chở nặng nên bay rất chậm.

Trời đêmมืด mù, gió biển mỗi lúc một dữ dội. Chim bảo người anh:

“Vứt bớt vàng đi kẻo hai ta sẽ rơi xuống biển đấy!”

Người anh vẫn không chịu nghe lời. Đúng lúc ấy một cơn gió lốc ào ào xoáy đến. Chim không thể gượng được nữa, bị gió hất nghiêng mình đi. Người anh và cái túi vàng nặng trĩu rơi tòm xuống biển.

Những đợt sóng khổng lồ ngay lập tức nhấn chìm cả người lẫn vàng xuống lòng biển sâu. Chim lạ bay vút lên cao và mất hút. Từ đấy trở đi, người ta không hề thấy con chim lạ ấy quay lại để thử lòng người nữa.



Viên ngọc ước

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

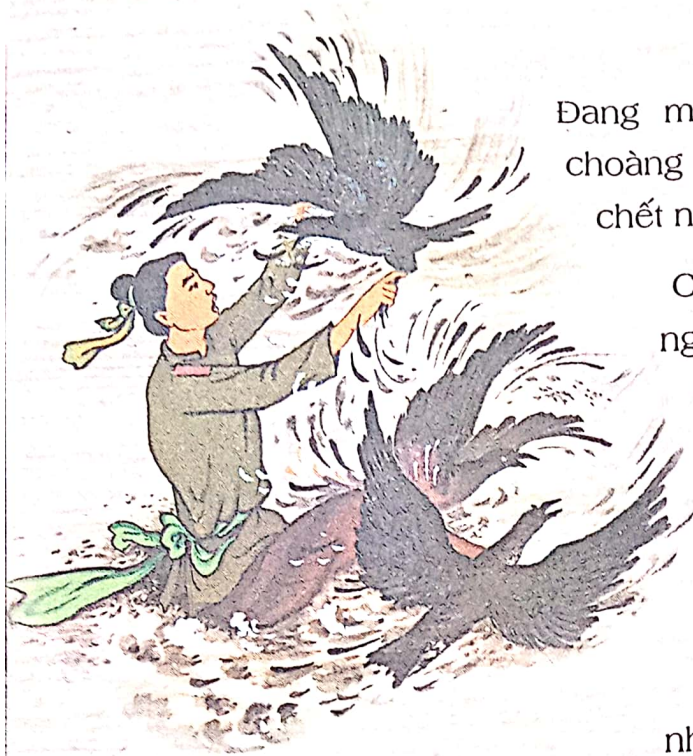
Lời: HỒNG HÀ



huở ấy, có năm trời làm bão lụt liên miên, mùa màng mất trắng. Trong xóm nhỏ ven đê có một nhà kia đã nghèo lại đông con. Người con trai cả của nhà ấy đành đi ở đợ cho một lão trọc phú, kiếm thêm bát cơm đỡ cho đàn em qua cơn đói.

Lão chủ thấy chàng trai khỏe mạnh liền bắt anh phải chăn dắt cả đàn trâu nhà lão. Một hôm, chàng trai sơ xuất để lạc mất con trâu được lão chủ yêu quý nhất, anh hoảng hốt chạy đi tìm. Đám bạn chăn trâu thấy vậy cũng xúm vào giúp anh.

Mọi người lặn lội khắp nơi, vẫn chẳng thấy tăm hơi con vật đầu. Anh sợ bị chủ bắt đền nên không dám về nhà, cứ lang thang mãi đến mờ rã đôi chân mới dừng lại nghỉ.



Đang mơ màng, anh chợt giật mình choàng tỉnh. Hóa ra lũ quạ tưởng anh đã chết nên kéo đến mổ xác.

Chàng trai giả vờ nằm im rồi bất ngờ vùng dậy tóm lấy một con. Quạ vội vàng van vỉ bằng tiếng người: “Xin tha cho tôi, tôi sẽ biếu anh một vật quý.”

Nói rồi quạ nhả vào tay anh một viên ngọc nhỏ và dặn: “Đây là viên ngọc màu nhiệm nhất thế gian. Anh muốn cầu xin việc gì sẽ được ngay việc đó.”

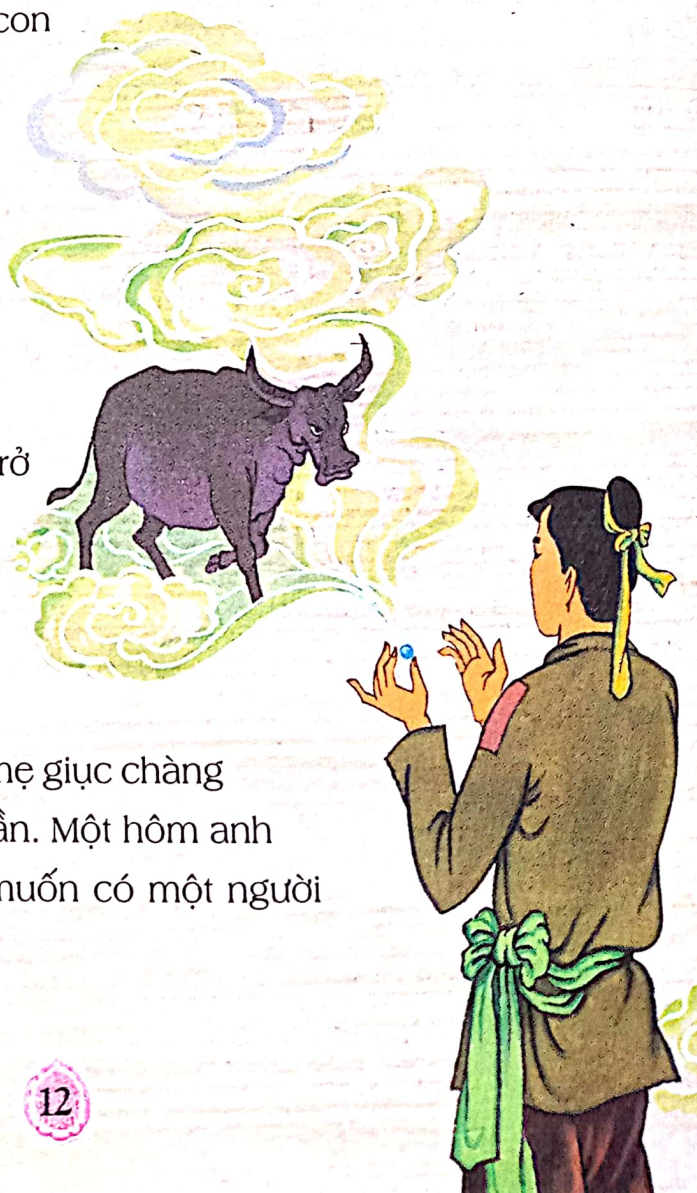
Chàng trai mãi mê ngắm nghía viên ngọc, quạ đã bay đi từ lúc nào cũng không biết. Bỗng anh buột miệng nói: “Ngọc ơi, ta muốn tìm thấy con trâu bị lạc.”

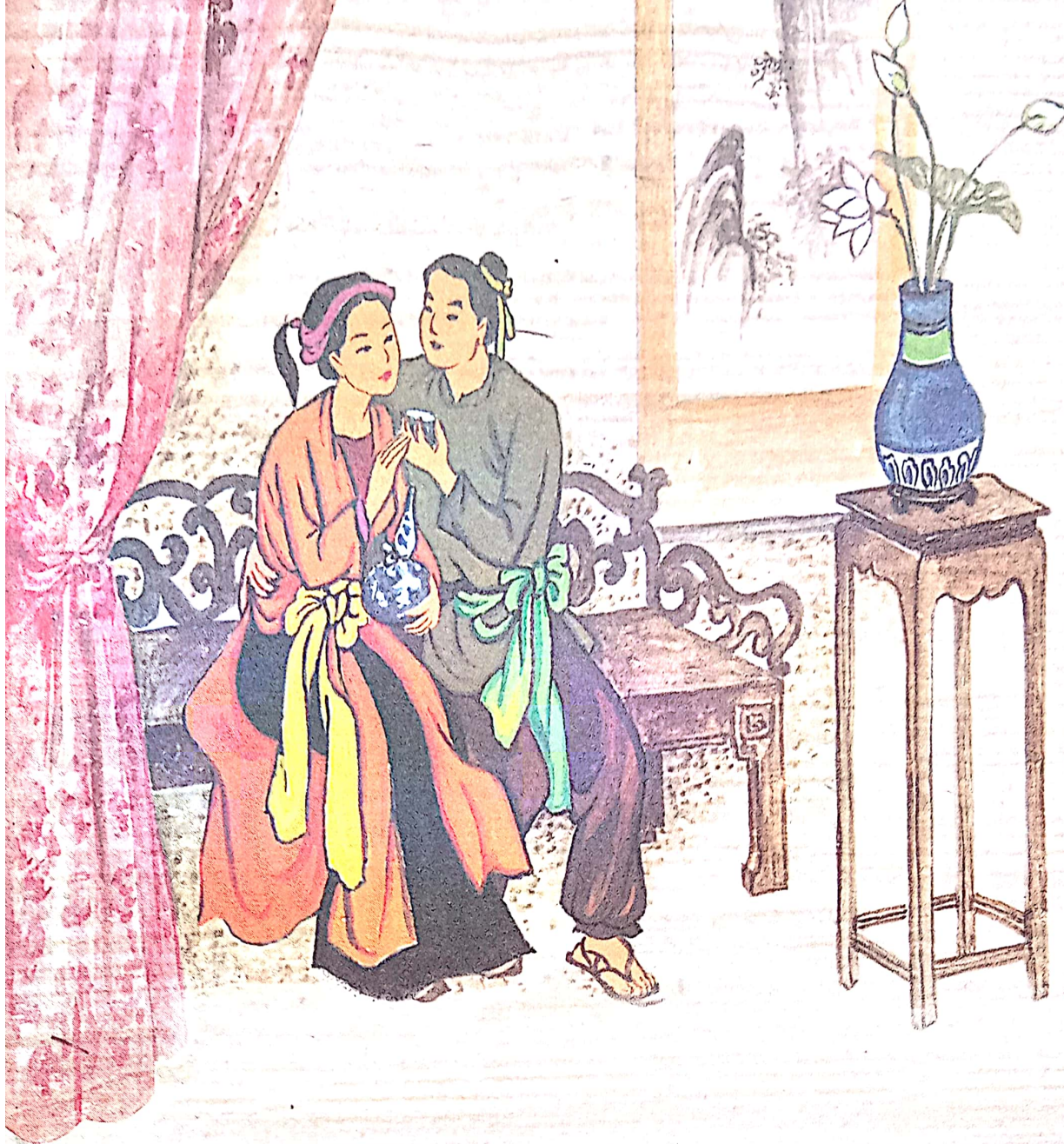
Ngay lúc ấy con trâu quý của lão trọc phú chậm rãi bước đến đứng ngay trước mặt chàng trai, khiến anh ngỡ ngàng.

“Ôi, quả là viên ngọc thần kì!”

Từ ngày có ngọc, chàng trai trở nên sung sướng, giàu có. Anh còn thường lấy ngọc ra ước có nhiều gạo tiền đem giúp bà con xóm giềng.

Thời gian cứ thế trôi qua, cha mẹ giục chàng trai cưới vợ, nhưng anh cứ khát lần. Một hôm anh nói với viên ngọc: “Ngọc ơi, ta muốn có một người vợ hiền.”





Lời ước vừa dứt thì ngoài ngõ đã có tiếng người gọi cửa. Bà mới đến bảo chàng trai rằng: "Ở làng bên có nhà giàu đánh tiếng muốn gả con gái cho anh."

Chàng trai theo bà mới sang nhà ấy, thấy cô gái mày ngài mắt phượng, liền ưng thuận cưới làm vợ.

Từ hôm về nhà chồng, cô gái suốt ngày quanh quẩn bên chồng cốt để xem viên ngọc giấu ở chỗ nào. Một hôm, cô ta chuốc rượu cho chồng say bí tỉ. Trong cơn say, chàng trai lỡ nhảm nói ra nơi để ngọc. Cô vợ đợi chồng ngủ say mới lấy trộm viên ngọc rồi lên về nhà cha mẹ đẻ.



Người chồng tỉnh dậy không thấy vợ đâu, ngọc cũng biến mất. Anh vội sang nhà bố mẹ vợ để tìm, nhưng vừa đến cổng, bố vợ đã xua chó ra đuổi. Anh đành thất thểu ra về.

Vừa lúc ấy có một cụ già cầm trên tay một bông hoa trắng và một bông hoa đỏ, cất giọng ấm áp nói với anh: "Con hãy mang bông hoa trắng này gài vào cửa nhà bố mẹ vợ, rồi đợi khi nào họ cần thì đưa bông hoa đỏ ra giúp. Lúc đó con sẽ lấy lại được vợ và viên ngọc."

Người chồng chưa kịp dứt lời cảm ơn, cụ già đã biến mất.

Sáng sớm hôm sau, cô vợ thấy có bông hoa lạ cài ở cửa, liền mang vào nhà ngắm nghía. Những cánh hoa trắng lung linh kì ảo và tỏa hương thơm ngát.



Mọi người ngửi hương hoa đều thấy cơ thể khỏe khoắn hơn, chỉ riêng vợ chồng lão nhà giàu và cô con gái bị đau đầu và ngứa mũi. Họ ra sức gãi, nhưng càng gãi mũi càng sưng và dần dần mọc dài ra. Hai mẹ con cô vợ vội trốn biệt vào buồng, tránh sự nhòm ngó của hàng xóm láng giềng. Lão nhà giàu lo sợ, vội sai người nhà đi mời thầy thuốc.





Các thầy thuốc trong vùng lần lượt đến nhà, nhưng đều lắc đầu: “Cái mũi này chỉ còn có nước phải cắt đi, nhưng cắt chưa chắc đã khỏi.”

Người chồng đợi cho bên nhà vợ náo loạn cả lên mới lững thững bước vào. Vừa nhìn thấy cái mũi dài của bố mẹ vợ, anh không nhịn được cười: “Chỉ tại cha sai con gái lấy trộm ngọc của con mới nên nông nổi này. Nếu cha trả ngọc, trả vợ cho con thì cả nhà sẽ lành lặn lại như cũ.”

Lão nhà giàu đành phải ưng thuận. Người chồng đưa bông hoa đỏ ra cho họ ngửi, chỉ trong chốc lát, mũi cả nhà trở lại nguyên hình như xưa.

Người chồng đưa vợ về, cô vợ cứ cúi mặt lầm lũi bước theo. Từ đó, cô ta ngoan ngoãn, nghe lời chồng chăm chỉ làm ăn. Dân chúng trong vùng ai gặp khó khăn lại tìm đến vợ chồng họ nhờ ngọc thần cứu giúp.





Thời gian cứ thế trôi đi, khi chàng trai ngày nào đã là một cụ già râu tóc bạc phơ thì con quạ năm xưa tìm đến kêu to: “Quạ đây, quạ đây, mau trả ta viên ngọc!”

Cụ già vội lấy viên ngọc trao cho quạ. Quạ ngậm ngọc rồi bay đi mất. Từ đó đến nay chưa ai tìm lại được viên ngọc ước ấy.



Lưu vật, vật trả ân

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: THỤY ANH

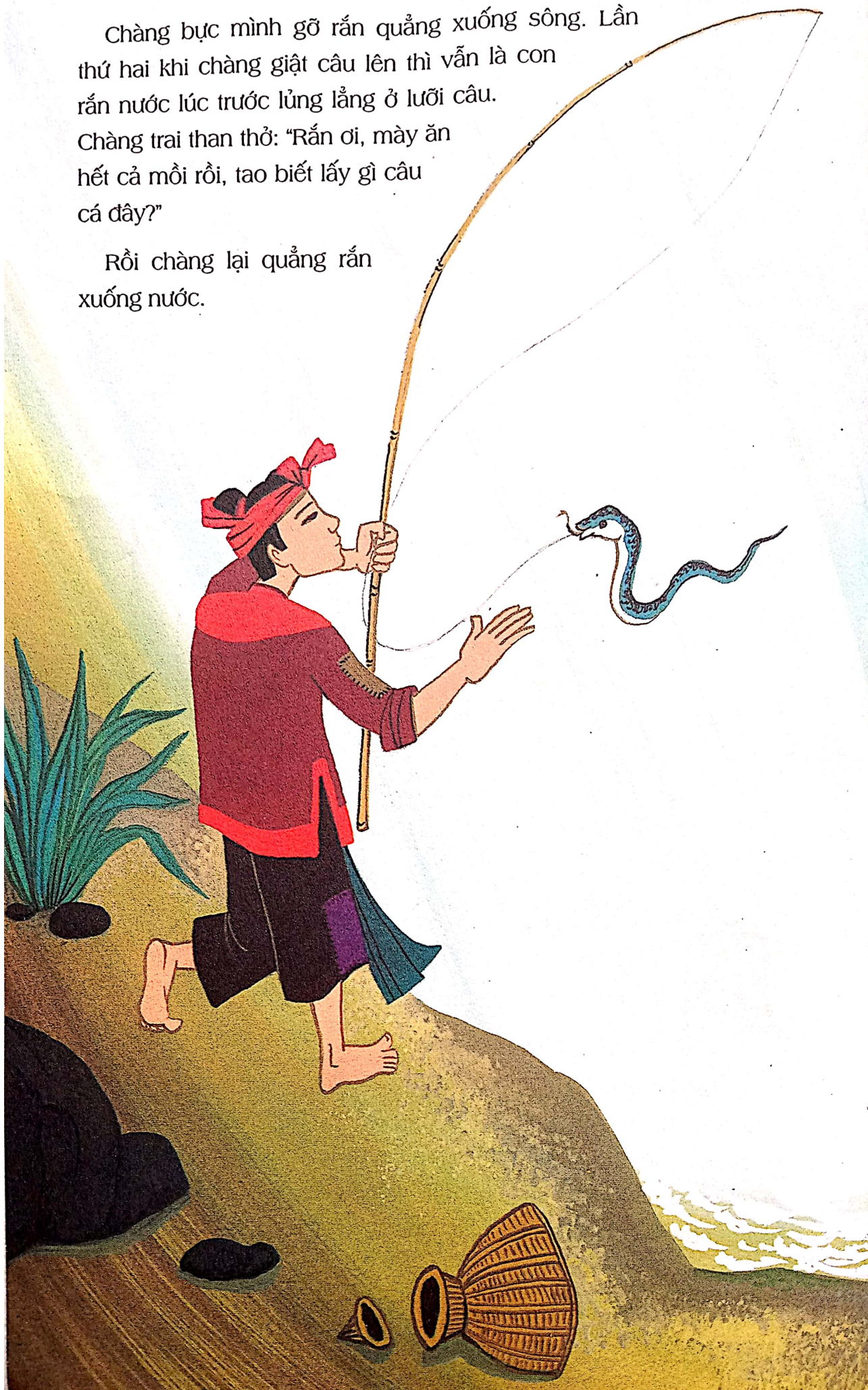


gày xưa ở làng nọ có chàng trai hiền lành, tốt bụng. Nhưng rồi chẳng may gia đình gặp phải vận hạn, của cải đội nón ra đi hết.

Chàng phải xin vào làm thuê cho một lão phú ông keo kiệt. Ông ta bắt chàng làm việc suốt ngày, lại còn hay la mắng đánh đập. Không chịu nổi cảnh sống nhọc nhãi ấy, chàng trai bèn tìm mua đồ nghề, hằng ngày kiếm ăn trên sông nước. Một buổi sáng chàng ra bờ sông câu cá, nhưng chờ mãi chẳng thấy cá cắn câu. Mãi đến chiều mới thấy phao chìm xuống, chàng giật vọt lên thì chỉ được một con rắn nước.

Chàng bực mình gỡ rần quẳng xuống sông. Lần thứ hai khi chàng giật câu lên thì vẫn là con rần nước lúc trước lủng lẳng ở lưỡi câu. Chàng trai than thở: "Rần ơi, mày ăn hết cả mồi rồi, tao biết lấy gì câu cá đây?"

Rồi chàng lại quẳng rần xuống nước.



Lần thứ ba cũng lại con rắn đó mắc lưới câu. Lần này, chàng tóm cổ rắn định mang đi làm thịt, nhưng vừa đi qua cửa đền con rắn tự nhiên kêu lên:

“Đừng giết tôi! Tôi là con vua Thủy Tề. Tôi muốn kết bạn với anh.”

Chàng trai chưa kịp định thần thì bỗng thấy thấp thoáng trong làn khói một người thanh niên khôi ngô tuấn tú.



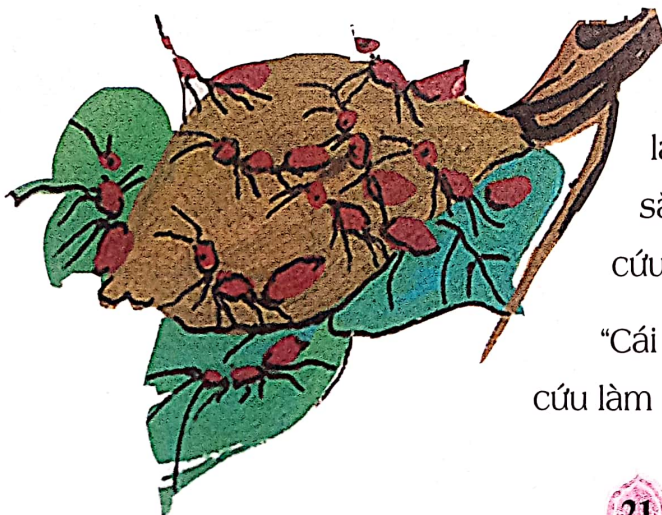
Từ ngày có rắn nước bầu bạn, chàng trai nghèo rất “sát cá”. Cuộc sống của chàng trở nên dễ chịu hơn.

Một hôm rắn cho chàng biết trong ba ngày nữa sẽ có một trận lụt lớn. Chàng nghe lời rắn vội đóng một chiếc bè nứa. Chàng còn loan báo cho mọi người biết, nhưng chẳng ai tin.

Quả nhiên, ba ngày sau, gió bão nổi lên, mưa to như trút. Nước dâng lên menh mông. Chàng trai và con rắn ngồi trên bè, mãi đến khi bão tan mới lặn lội tìm về chốn cũ.

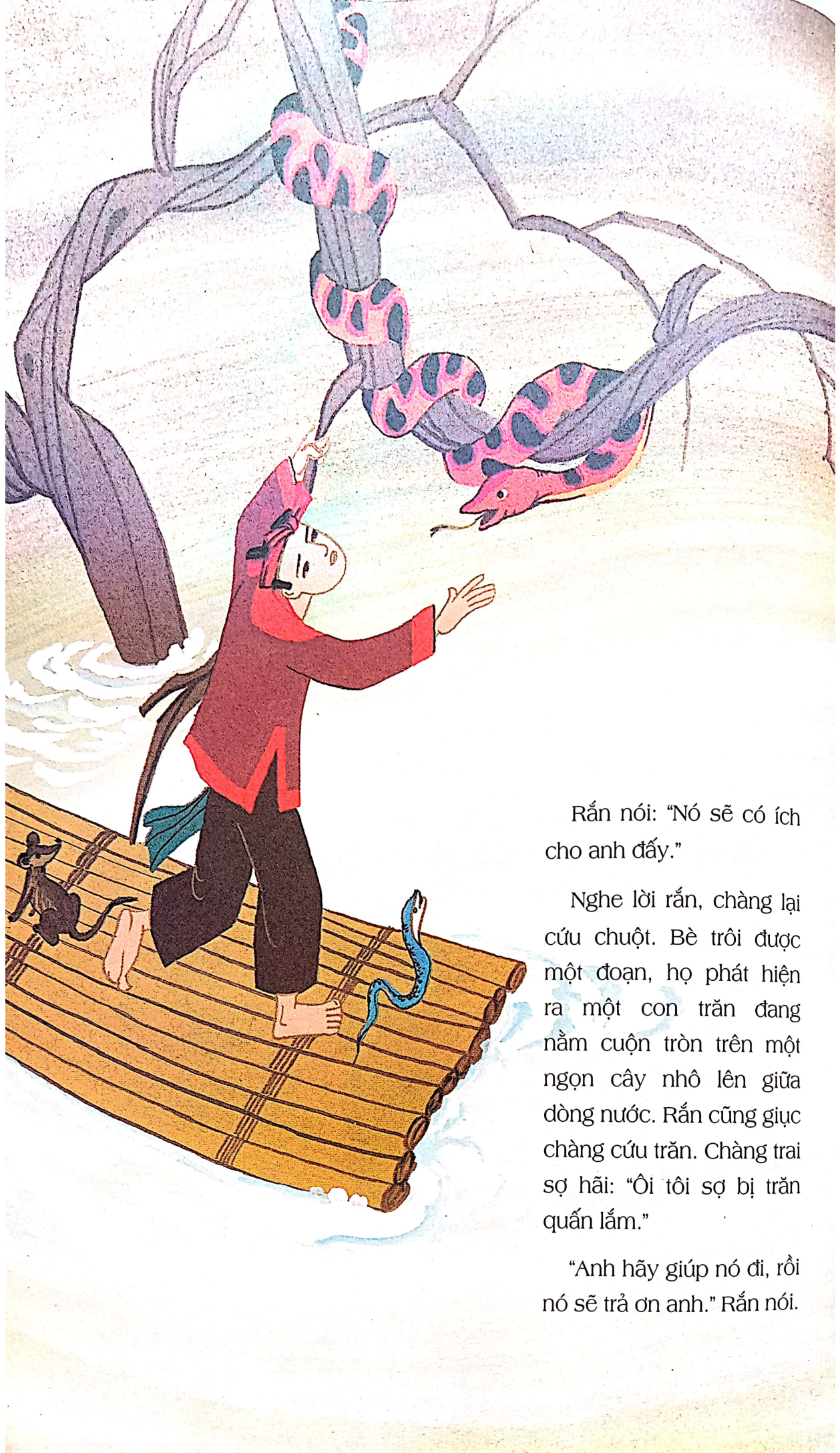
Chợt họ thấy một cái tổ kiến đang nổi lềnh bềnh, rắn bảo: “Anh hãy mau cứu lấy đàn kiến.”

Chàng trai lẩm bẩm: “Vớt làm gì bấy kiến nhỏ mọn ấy.”



Nói vậy nhưng chàng vẫn vớt tổ kiến lên để ở góc bè. Một lát sau, họ lại gặp một con chuột sắp chết đuối. Rắn lại giục chàng cứu chuột.

“Cái giống chuột hay đục khoét thì cứu làm gì!”



Rắn nói: “Nó sẽ có ích cho anh đấy.”

Nghe lời rắn, chàng lại cứu chuột. Bè trôi được một đoạn, họ phát hiện ra một con rắn đang nằm cuộn tròn trên một ngọn cây nhô lên giữa dòng nước. Rắn cũng giục chàng cứu rắn. Chàng trai sợ hãi: “Ồi tôi sợ bị rắn cắn lắm.”

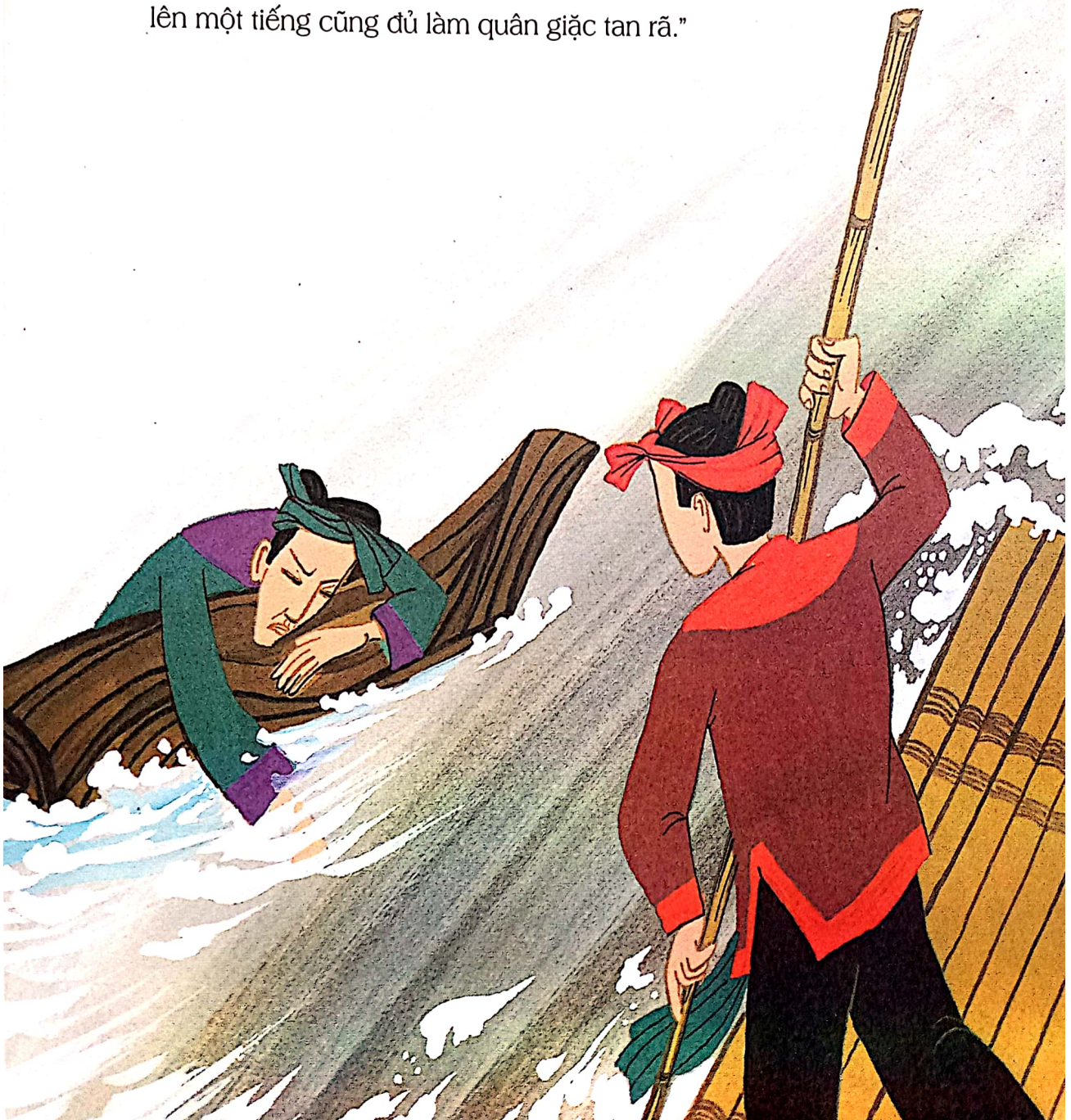
“Anh hãy giúp nó đi, rồi nó sẽ trả ơn anh.” Rắn nói.

Nghe lời răn, chàng trai lại đỡ trăn xuống bè. Sau cùng họ gặp một người đàn ông đang cố bám vào một cây gỗ giữa dòng nước xiết. Chàng trai định vớt người kia lên, nhưng răn ngăn lại: “Anh đừng cứu hần, hần sẽ làm hại anh đấy.”

“Con kiến mình còn cứu sao lại nỡ không cứu người!” Chàng vớt người đó lên bè, cho sưởi ấm và ăn uống tử tế.

Khi nước rút hết, chàng trai thả tất cả những con vật lên bờ. Còn người kia cho ở lại, coi như anh em ruột. Ít lâu sau, răn nước mời chàng trai xuống thăm giang sơn của cha mình.

Trên đường đi răn bảo bạn: “Nếu cha tôi tặng quà thì anh nhớ xin lấy cây đàn thất huyền. Cây đàn ấy chỉ cần ngân lên một tiếng cũng đủ làm quân giặc tan rã.”





Vua Thủy Tề sai mang ngọc ngà châu báu tới tặng, nhưng anh đều từ chối, chỉ xin mỗi cây đàn thất huyền. Nhà vua nể tình ân nhân của con mình nên thuận cho ngay.

Trở về nhà, chàng trai gìn giữ chiếc đàn như một báu vật. Một hôm có việc phải đi xa, chàng giấu chiếc đàn thần dưới cột thóc và dặn bạn chớ bén mảng vào nơi đó.



Người kia nghĩ dưới ấy tất có vật quý bèn cố tìm kiếm và nhìn thấy cây đàn. Hắn vội lén lút cắp đàn tìm đường đến kinh đô. Lúc bấy giờ vùng biên ải đang có giặc quấy nhiễu. Hắn xin yết kiến đức vua để được ra trận diệt giặc.

Nhờ có chiếc đàn thần, hắn đã khiến quân giặc thua liểng xiểng. Thắng trận trở về, hắn được đức vua ban thưởng rất hậu và phong làm đại tướng. Vua còn chọn hắn làm phò mã. Nhưng vừa nghe tin ấy công chúa đã đổ bệnh, nên hôn lễ đành hoãn lại.

Được giàu sang phú quý, lại chiếm được cây đàn thần, hấn quên luôn cả ân nhân. Còn chàng câu cá, khi trở về thấy mất bạn lại mất cả đàn thất huyền thì vội đi tìm. Chàng lần hồi đến kinh đô và tình cờ gặp gã kia. Vừa thoáng thấy chàng, hấn đã thét lính bắt chàng trói lại và nhốt vào ngục tối chờ ngày xử trảm.

Giữa lúc chàng trai đang buồn bã, thì bỗng kiến ngày xưa đã tìm cách lọt vào ngục. Chúng lao xao lên tiếng: “Chúng tôi là đàn kiến được ông cứu thoát khỏi nạn lụt. Xin ân nhân chịu khó đợi để chúng tôi đi tìm anh chuột cứu ân nhân ra khỏi chốn này.”



Chuột nghe tin vội đưa khoai và bánh vào ngục cho chàng trai. Rồi cả họ hàng nhà chuột lại kéo nhau đi tìm trần. Lúc sắp đến nhà trần, đám chuột sợ bị ăn thịt, bảo nhau trèo lên cây cao gọi xuống:

“Bác trần ơi! Bác trần ơi!”

Chuột đứng từ xa cố kể thật to mọi chuyện cho trần biết. Nghe xong, trần nhả ra một viên ngọc bảo chuột đưa về cho ân nhân và dặn rằng: “Nói với ân nhân rằng, hãy mài viên ngọc này ra thành bột để chữa bệnh cho công chúa.”



Quả nhiên công chúa sau khi uống nước ngọc mài thì khỏi bệnh và xin vua cha được lấy người cứu mình làm chồng.

Đức vua thấy con gái khỏi bệnh thì mừng rỡ, truyền gọi chàng câu cá vào cung. Được nghe chàng kể lại ngọn ngành, nhà vua phán rằng: "Quả là cứu vật, vật trả ân; cứu nhân, nhân trả oán!"

Lập tức vua sai lính bắt giam con người vô ơn kia. Vua còn truyền ban thưởng cho mấy con vật có nghĩa có tình.

Chàng trai tốt bụng thì được vua gả công chúa, lại phong quan tước cho. Từ đó chàng sống hạnh phúc mãi mãi bên người vợ hiền xinh đẹp.





Viên ngọc ếch

Tranh: LÊ MINH HẢI

Lời: HỒNG HÀ



gày xưa có anh chàng con nhà giàu. Được cha mẹ nuôi chiều nên anh chỉ mãi ăn chơi. Khi cha mẹ già lâm bệnh qua đời, anh bán tất cả của cải cha mẹ để lại và tiêu xài hết.

Đến lúc không còn gì để ăn nữa, anh đành ngửa tay xin mọi người bố thí.

Có cụ già trong làng đưa anh về nhà cho ở nhờ, và dạy cho anh nghề đào ếch để kiếm sống. Ít lâu sau, cụ còn cưới vợ cho anh.

Từ đó anh chàng thay tâm đổi tính, chịu khó làm ăn. Ngày nào anh cũng dậy sớm, vác thuổng đi đào ếch. Chẳng bao lâu anh đã nổi tiếng là người đào ếch giỏi nhất vùng.

Vợ anh lại là người đảm đang tháo vát nên cuộc sống của họ ngày càng khấm khá.

Một hôm anh đi đào từ sáng sớm đến chiều mà vẫn không bắt được một con ếch nào. Anh chán nản định bỏ về thì chợt thấy một cái hang to, cửa hang còn hằn rõ những vết chân ếch.

Anh vừa giờ thuổng lên đào được mấy nhát thì một con ếch cụ nhảy ra. Anh đào ếch giật mình kinh ngạc thấy ếch chấp tay và van lạy bằng tiếng người:

“Xin ông tha cho tôi! Tôi già rồi chẳng sống được bao lâu nữa!”

Ếch vừa nói vừa rung rung nước mắt khiến người đào ếch cảm động. Anh cúi xuống bảo:

“Người đã nói vậy thì ta cũng không nỡ bắt!”

Rồi anh sửa sang lại cái hang vừa đào bới và bảo ếch vào nghỉ.

Trở về nhà, anh kể cho vợ nghe. Chị vợ xuýt xoa:

Ếch to như thế thì béo và ngon lắm. Mai mình cứ bắt nó về để em làm thịt cho mà nhắm rượu!”

Sáng hôm sau, nghĩ thương con ếch cụ nên anh đào ếch cứ nấn ná mãi. Sau bị vợ giục quá, anh đành đến gặp ếch. Ếch lại chấp tay lạy anh:

“Trăm lạy ông, xin ông tha cho tôi!”

“Ta cũng muốn tha cho người, nhưng vợ ta cứ muốn



bắt người về làm thịt.”

“Làm thịt là thế nào hở ông?”

Anh đào ếch gần gũi một lúc rồi nói:

“Làm thịt là chặt đầu, chặt chân, lột da, băm viên, rồi thêm mỡ, thêm ớt, thêm mắm thêm muối và bỏ vào nồi nấu.”

Ếch nghe vậy vừa khóc vừa nói:

“Tôi đã già quá rồi. Thôi, dẫu nào cũng phải chết, nhưng xin ông đừng bắt tôi làm thịt. Tôi sẽ biếu ông viên ngọc cải tử hoàn sinh.”





Ếch nói xong, nhả viên ngọc trong miệng ra rồi gục xuống chết ngay.

Anh đào ếch đào đất đắp mộ cho con vật rồi nhặt ngọc cất cẩn thận vào túi.

Trên đường về, thấy một con rắn bị đánh nằm chết bên vệ đường. Anh mài ngọc rồi nhỏ cho rắn một giọt. Chỉ trong tích tắc, con rắn ngo nguậy sống lại. Rắn gật đầu như tỏ ý cảm ơn rồi bò đi mất hút.

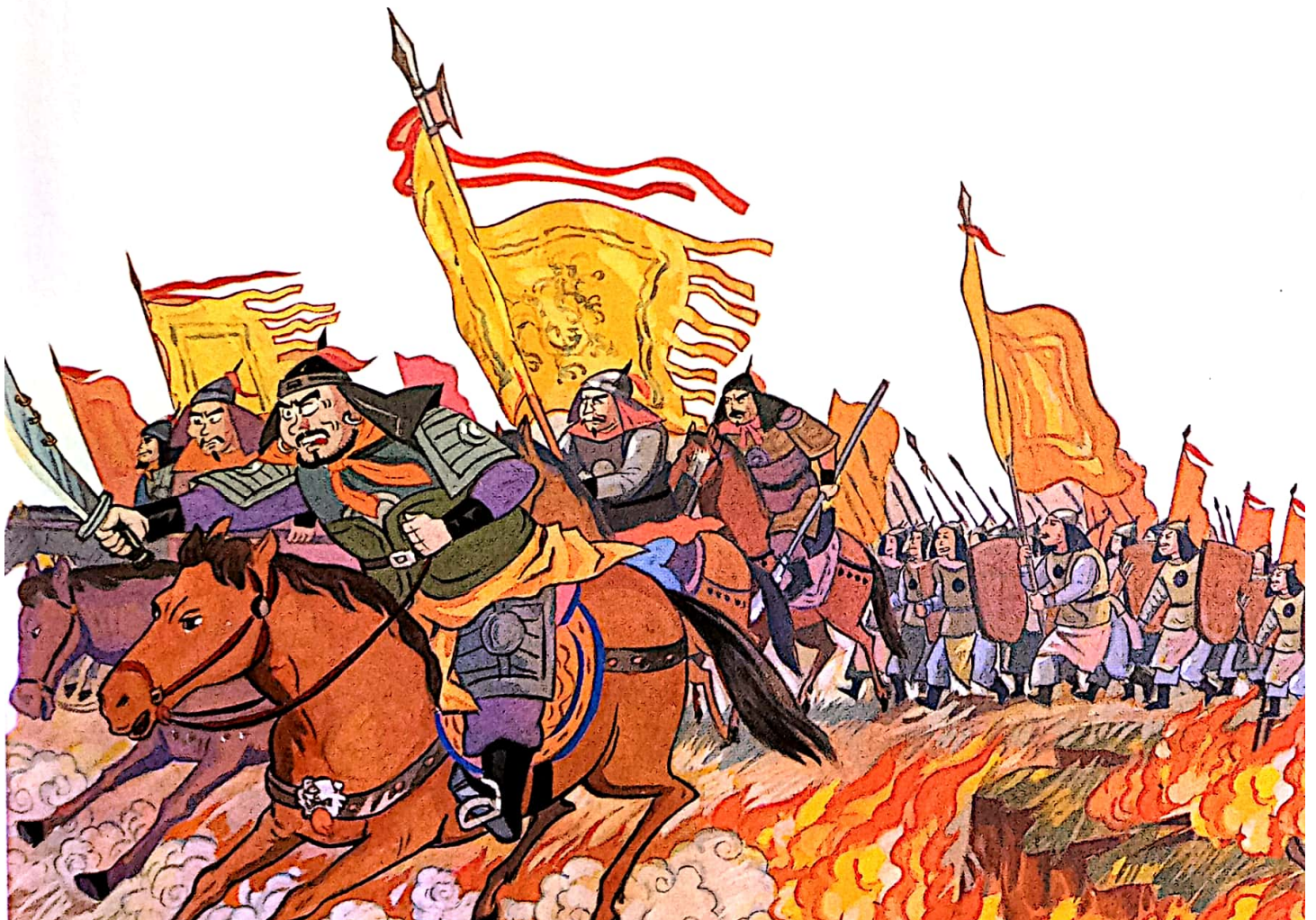
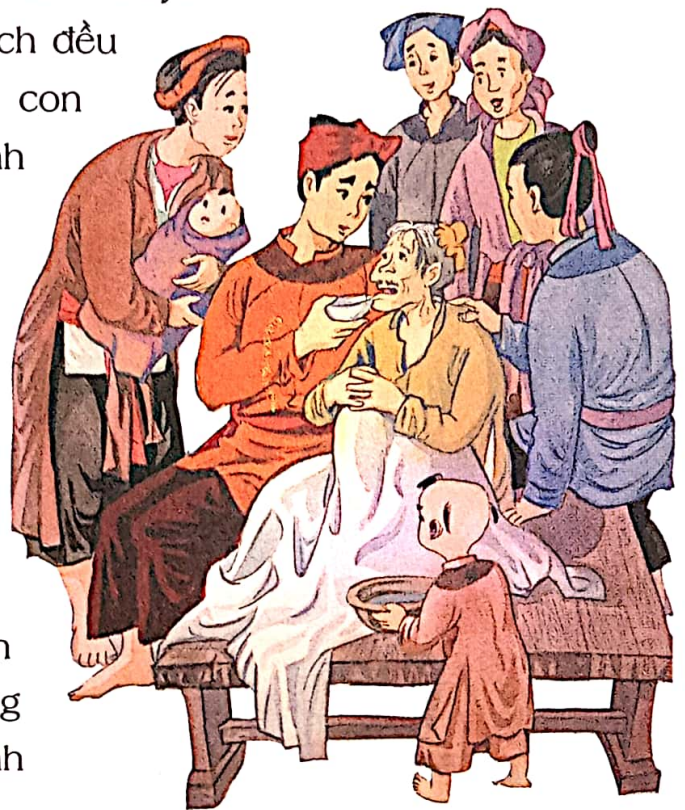
Anh đào ếch còn thử ngọc ếch với một con chuột và một con ong. Cả hai con vật đã chết đều sống lại.

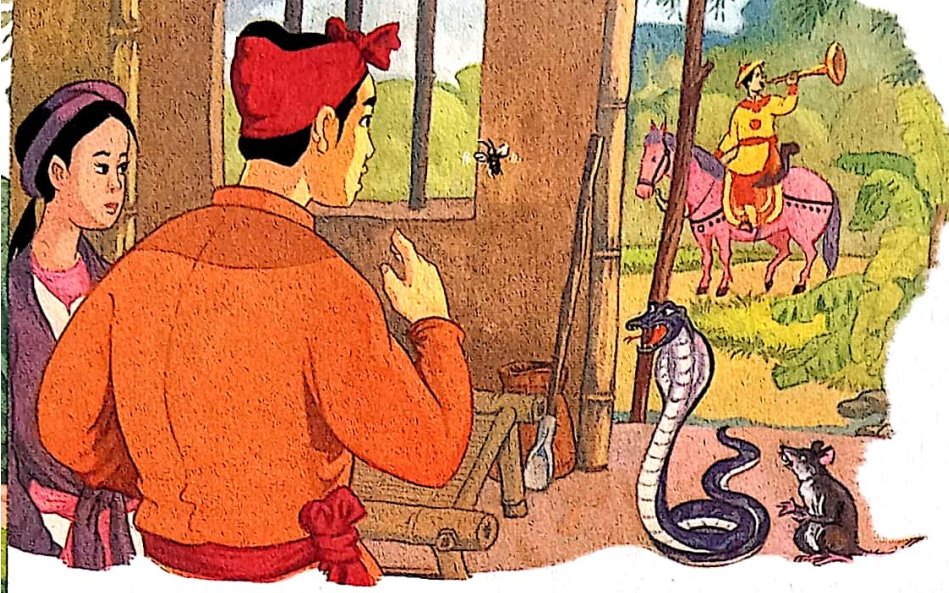
Từ đó, anh dùng ngọc để chữa bệnh và cứu giúp mọi người.

Bất kể sáng sớm hay đêm hôm khuya khoắt, hễ có ai cần, anh đào ếch đều đem ngọc đến cứu ngay. Bà con trong vùng đều yêu quý, gọi anh là Ân Nhân, lâu dần thành tên.

Lúc bấy giờ nước ta gặp phải nạn ngoại xâm.

Thế giặc rất mạnh, quân tướng triều đình đã mấy phen phải rút lui. Đức vua cho sứ giả đi khắp nơi kêu gọi, tìm người hiền tài cứu nước. Anh đào ếch nghe tiếng loa, đứng ngồi không yên. Bỗng mấy con vật được anh cứu sống hôm nào kéo đến nhà.





Cả ba con cùng nói:

“Ân nhân cứ xin với nhà vua đi dẹp giặc. Chúng tôi sẽ giúp ngài lập nên công trạng.”

Nghe lời răn, chuột và ong, anh đào ếch vội theo sứ giả lên kinh đô tâu với nhà vua cho đi đánh giặc. Anh chỉ xin vua ban cho một trăm chum mật, một trăm bồ nhái và một trăm cút thóc.

Vua lấy làm lạ, nhưng vẫn sai truyền cấp đủ mọi thứ và còn ban thêm một con ngựa, một thanh bảo kiếm cho anh.





Khi tiễn anh đào ếch ra trận, vua quan cùng dân chúng sững sốt khi thấy hàng đàn rắn, chuột và ong ào ào theo anh đi đánh giặc.

Anh đào ếch sai chuột đào khoét xung quanh trại giặc rồi ra lệnh cho rắn và ong tấn công.

Dưới đất lúc nhúc đầy rắn, trên trời ong bay dày đặc. Rắn và ong cứ nhằm quân giặc mà cắn, mà đốt còn chuột cứ nhằm tai mũi giặc mà khoét. Quân giặc tối tăm mặt mũi không biết đường nào mà chống đỡ. Chẳng mấy chốc, giặc bị trúng độc vì nọc rắn, nọc ong, lăn ra chết như rạ.

Cuối cùng, không chống đỡ nổi những con vật lợi hại, tướng giặc phải đầu hàng. Anh đào ếch phấn khởi đem mật, thóc lúa và nhái bèn ra đãi các con vật, cảm ơn chúng đã giúp mình đánh tan quân giặc. Rồi anh phóng ngựa về kinh đô báo tin thắng trận.

Đức vua vui mừng truyền ban quan tước và thưởng bổng lộc rất hậu hĩnh cho chàng đào ếch dũng cảm.





Ba vật thần kì

Tranh: TRUNG DŨNG

Lời: HỒNG HÀ



ó một chàng trai mồ côi, nghèo. Chàng phải cày cấy thuê trên đất nhà phú ông. Đến vụ thu hoạch, có được hạt thóc nào, chàng phải trả cho nhà phú ông hết. Đói vẫn hoàn đói, chàng phải kiếm sống bằng cách khác. Chàng gom góp mãi mới mua được một lưới riu để đi đón củi.

Một hôm, chàng vừa vung riu đón một cây cổ thụ. Chợt nghe có tiếng rên rỉ từ trong cây vọng ra. Rồi một con Tinh cây hiện lên, nói với chàng:

“Cây này là nơi trú ngụ của chúng tôi bao đời nay. Xin ngài đừng đón nữa. Tôi biếu ngài một cái mâm có phép. Ngài chỉ cần gõ vào mâm ba tiếng là có ngay những món ăn ngon.”



Chàng trai nhận cái mâm và đồng ý không chặt cây nữa. Trên đường về, chàng ghé vào quán cơm, nơi xưa nay chàng hay phải ăn chịu. Chàng đặt cái mâm lên chõng tre rồi đồng dặc bảo chủ quán:

“Hôm nay tôi sẽ đãi ông một bữa thịnh soạn!”

Chàng nói xong gõ luôn vào mâm ba tiếng. Ngay lập tức, những món ăn thơm phức hiện lên đầy mâm. Hôm ấy, những người trong quán được ăn uống no nê. Cơm no rượu say rồi, chàng đốn củi lăn ra ngủ say tít. Lão chủ quán liền nổi máu tham lam đánh tráo lấy cái mâm thần kì.

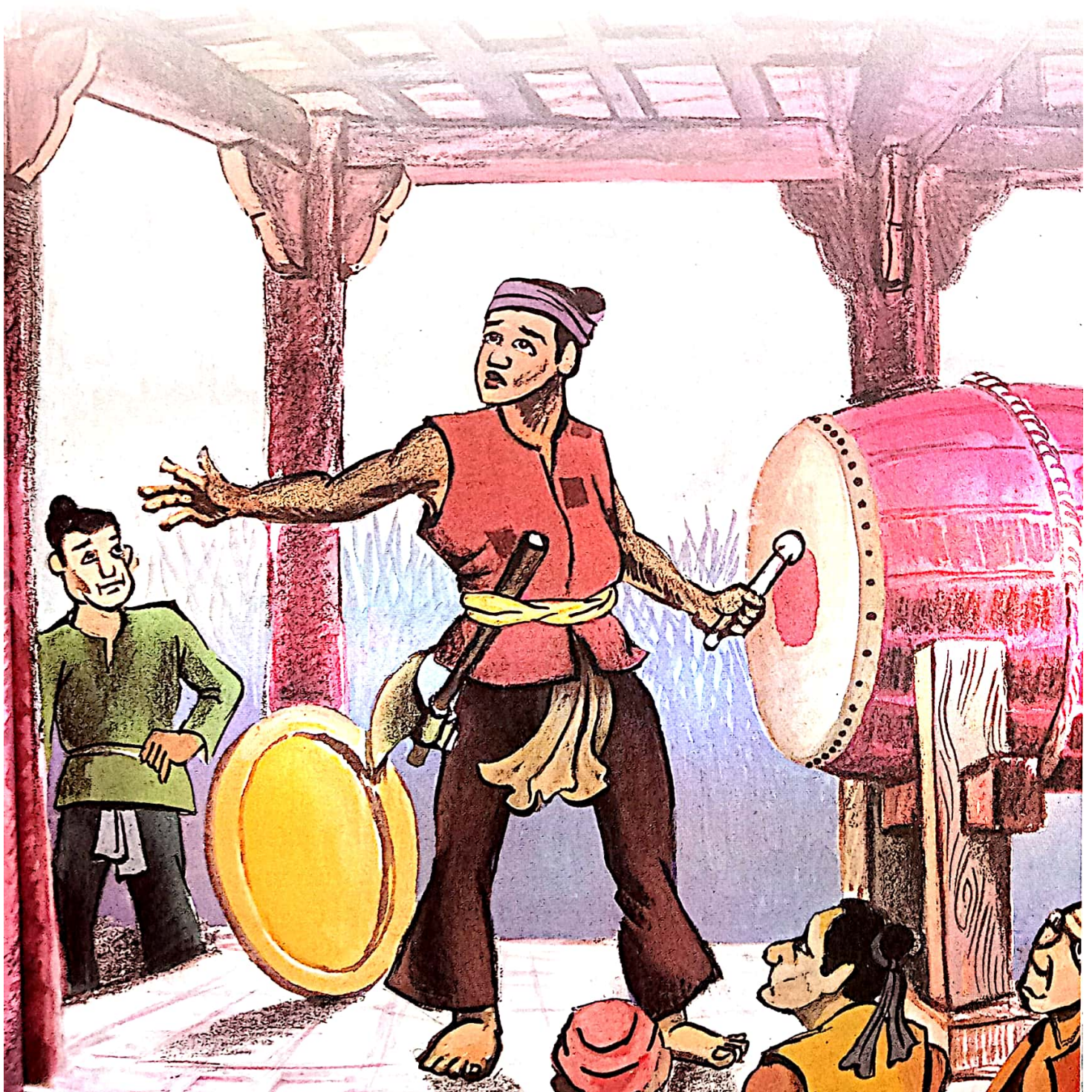


Khi tỉnh giấc, chàng đốn củi xách mâm hối hả về làng, vừa đi vừa nghĩ:

“Ta sẽ đãi cả làng một bữa ra trò, cho mọi người thấy rằng bây giờ ta giàu sang chứ không nghèo hèn như trước.”

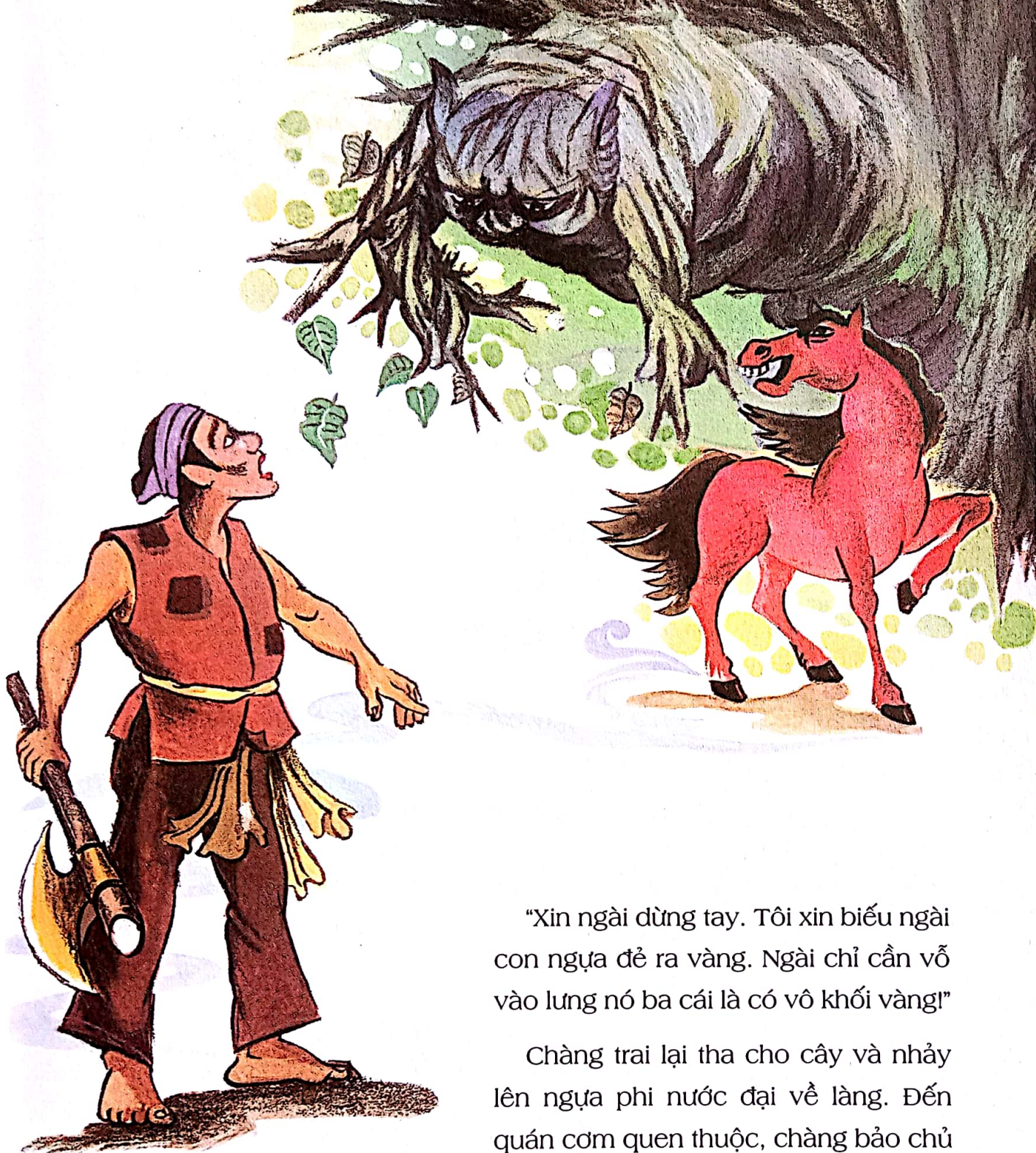
Nghĩ rồi chàng bước vào đình làng, đánh trống ầm ĩ. Dân làng vội vã kéo nhau ra đình. Thấy mọi người đã đông đủ, chàng trai liền giơ mâm lên, hồ hởi nói:

“Tôi mời bà con đến đây để dự đại tiệc!”





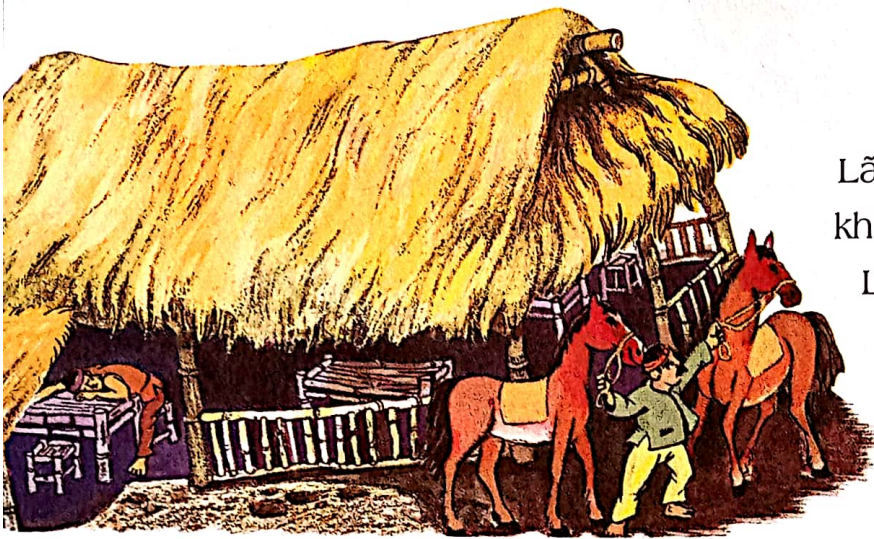
Và chàng gõ vào mâm ba tiếng thật to, nhưng trên mâm chẳng có gì. Chàng gõ mãi, cái mâm vẫn trống không. Trưởng làng cho là chàng lừa đảo, liền bắt chàng chịu phạt vạ. Suốt đêm ấy chàng đốn củi không sao ngủ được, phần vì trận đòn đau, phần vì giận Tinh cây dâm lừa mình. Trời chưa sáng, chàng chạy vào rừng và vùng riu bở thật lực vào cây cổ thụ hôm trước. Con Tinh cây vội vã hiện ra, hốt hoảng nói:



“Xin ngài dừng tay. Tôi xin biếu ngài con ngựa để ra vàng. Ngài chỉ cần vỗ vào lưng nó ba cái là có vô khối vàng!”

Chàng trai lại tha cho cây và nhảy lên ngựa phi nước đại về làng. Đến quán cơm quen thuộc, chàng bảo chủ quán bê lên một mâm cỗ thịnh soạn. Rồi chàng ra sờn vỗ vào lưng ngựa ba cái. Lập tức con ngựa để ra bao nhiêu là vàng. Chàng đón củi bê đồng vàng đặt lên bàn trước mặt chủ quán:

“Tôi trả tiền cơm đây! Còn bao nhiêu tôi cho ông tất!”



Lão chủ quán hoa cả mắt
khi nhìn thấy đồng vàng.

Lão chuốc cho chàng
traí say mềm. Rồi lão
kiếm một con ngựa
giống hệt con ngựa
thần kì kia để đánh
tráo. Cũng như lần trước,

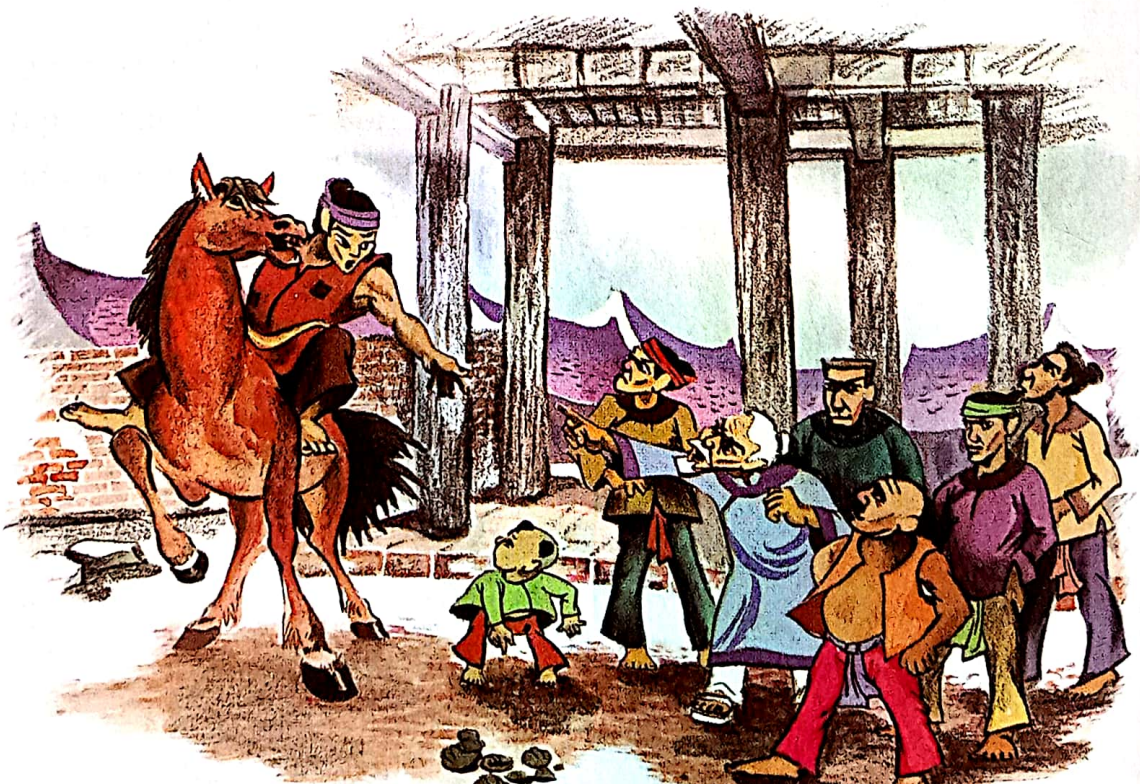
khi tỉnh dậy, chàng đốn củi không hay biết gì. Khi qua cổng đình,
chàng chợt nghĩ:

“Lần trước ta bị đòn oan, lần này ta phải cho bà con biết tấm lòng
chân thật của ta!”

Chàng trai lại rẽ vào đình đánh trống thật to. Mọi người lại kéo nhau
ra đứng chật sân đình.

“Tôi may có được con ngựa quý biết đẻ ra vàng. Nay mời bà con
ra đây để biếu mỗi người một ít...”

Chàng đốn củi hí hửng vỗ lưng ngựa. Nhưng vàng chẳng thấy đâu,
chỉ thấy mấy bãi phân ngựa rơi ra. Bị cả làng xúm lại xỉ vả, chàng trai
vừa xấu hổ, vừa bực mình, chạy một mạch đến chỗ cây cổ thụ. Vừa
vung rìu chém mạnh vào gốc cây, chàng vừa mắng:



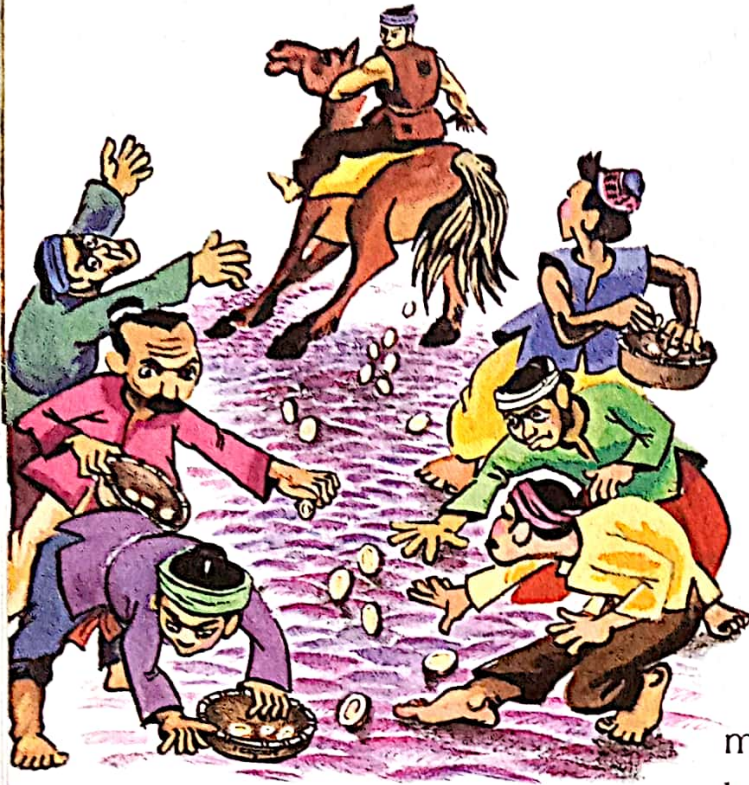
“Lần này ta quyết không tha cho người nữa!”

Tình cây lại hiện ra đưa cho chàng một cái ống và nói:

“Ngài bị lão chủ quán lừa lấy mất báu vật rồi. Đây là vật thần kì cuối cùng của tôi. Nó sẽ giúp ngài lấy lại những thứ đã mất. Nhưng ngài nhớ làm theo lời tôi dặn thì phép màu mới hiệu nghiệm.”

Chàng đốn củi đi ngay về quán cơm. Vừa nhìn thấy chàng, lão chủ quán đã đơn đả mời chào. Chàng không nói năng gì, giơ cái ống lên trời ba lần. Cả nhà lão chủ quán bỗng chổng ngược chân lên, không sao hạ xuống được. Lão khóc lóc, thú nhận hết tội lỗi và xin trả lại hai vật thần kì, chàng đốn củi mới tha cho cả nhà đứng dậy.

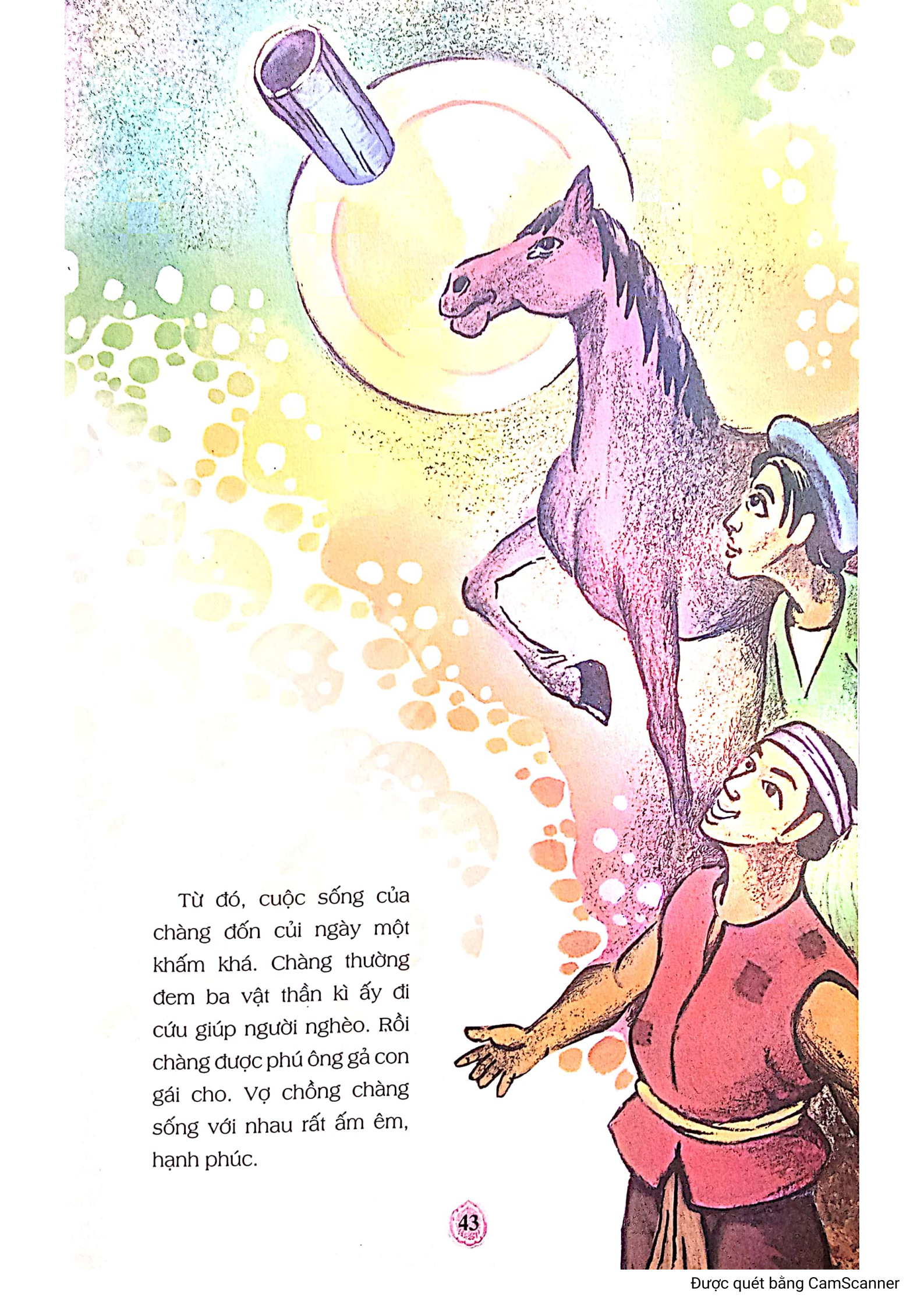




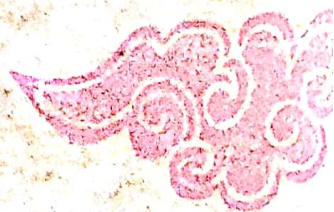
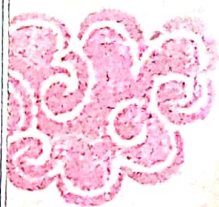
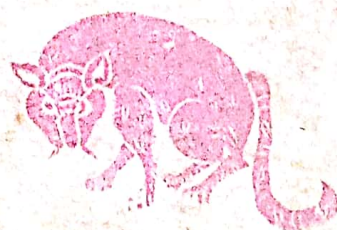
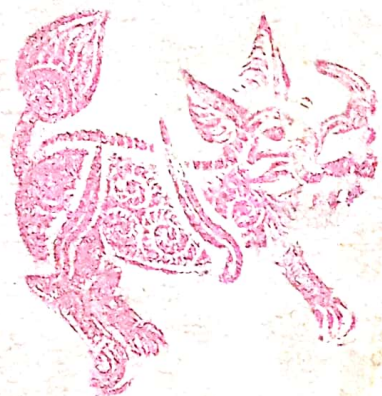
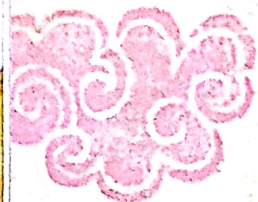
Lần này cả làng được chàng
 đồn củ đãi một bữa túy lúy.
 Đợi mọi người ăn uống xong
 xuôi, chàng đồn củ lại
 biếu mỗi người một rổ tiền
 vàng. Dân làng đang cười
 nói râm ran, bỗng bị chống
 ngược hết lên trời. Mãi đến
 khi con gái phú ông chạy đến
 xin tha cho cha, chàng đồn củ
 mới cho mọi người đứng dậy và
 bảo họ rằng:

“Tôi bị kẻ ác lừa nên không thực hiện được lời hứa với làng, vậy mà
 làng nỡ phạt vạ tôi. Hôm nay tôi cho mọi người được chứng kiến phép
 màu nhiệm. Từ nay hễ ai lọc lừa, bạc ác, tôi quyết sẽ không tha!”





Từ đó, cuộc sống của chàng đốn củi ngày một khấm khá. Chàng thường đem ba vật thần kì ấy đi cứu giúp người nghèo. Rồi chàng được phú ông gả con gái cho. Vợ chồng chàng sống với nhau rất ấm êm, hạnh phúc.





Người vợ hiền

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN
Lời: HỒNG HÀ



gày xưa, ở làng nọ có hai anh em. Người anh nhờ làm ăn may mắn, lại lấy được người vợ đảm đang, hiền thực, hay lam hay làm nên rất khá giả. Còn người em không may gặp cảnh vợ ốm con đau nên lâm vào cảnh nghèo đói, vất vả. Suốt ngày anh tất bật, luôn chân luôn tay, nhưng vẫn túng bấn quanh năm.

Tuy nhà giàu, có của ăn của để, nhưng người anh chẳng bao giờ giúp đỡ em, chỉ mãi ăn chơi, nhậu nhẹt với đám bạn bè.



Trong nhà người anh lúc nào cũng đầy rượu đầy thịt, khách khứa đông vui ra vào tấp nập. Không những thế, người anh còn sẵn sàng cho bạn bè vay mượn tiền bạc, biếu tặng bất cứ thứ gì bạn bè thích. Ai cũng khen anh ta thảo tính, tốt bụng.

Nghe những lời khen ấy, anh ta lại càng tỏ ra hào phóng với người thiên hạ, chẳng nghĩ gì đến em trai đang phải trần lung làm quần quật mà vẫn đói ăn thiếu mặc.

Người vợ thấy vậy nhiều lần tìm cách khuyên can chồng:

“Mình ơi, cùng mẹ cùng cha là ruột thịt, khác tông khác giống là người dung, sao mình chỉ chuộng người dung mà không thiết gì đến ruột thịt thế!”

Anh chồng bực mình mắng vợ rằng:

“Đàn bà ngu dốt, biết gì mà cứ lảm lời. Anh em ai có thân thì người ấy lo. Bọn bè tôi ngày nào họ cũng đến thăm hỏi tôi chứ đâu như chú nói!”

Người vợ thấy lời mình nói với chồng như nước đổ lá khoai, liền nghĩ cách khác. Một hôm, con chó trong nhà chẳng may ăn phải bả chết. Gặp bữa chồng đi vắng, chị liền lấy chiếu bọc nó lại, để ở góc vườn.





Người em làm việc nhanh nhẹn gọn gàng, chẳng mấy chốc mọi thứ đã dàu vào đấy.

Khi em về rồi, người vợ mới bảo chồng:

“Hôm nay may có chú ấy sang giúp. Mình cứ bảo bạn bè mình tử tế, sao khi cần thì chẳng thấy tăm hơi người nào cả thế?”

Sáng hôm sau, vợ chồng người anh vừa dậy đã thấy mấy người bạn kéo đến. Họ đòi vợ chồng người anh phải đưa vàng bạc ra, nếu không sẽ báo án lên quan.

Người anh sợ quá van xin họ mãi không được, định lấy tiền ra để bịt miệng thì chị vợ liền ngăn lại.

Bọn người kia tức quá liền hò nhau lên cáo quan.

Quan lập tức cho bắt vợ chồng người anh lên huyện đường tra tội. Người anh sợ thất kinh hồn vía, còn chị vợ thì bình tĩnh, bảo chồng:

"Mình cứ yên tâm, đâu khắc có đó, đừng sợ!"

Đến trước công đường, người vợ kể lại rành rẽ mọi việc.

Quan liền bắt vợ chồng người anh dẫn lính đi đào cái xác chôn hôm trước lên xem. Quả nhiên đó là xác một con chó to được bỏ chiếu cẩn thận.

Quan nổi giận, sai nọc đám bạn xấu bụng kia ra đánh đòn, lại bắt bọn họ phải đền tiền cho người bị bắt oan.

Quan còn ban thưởng cho người vợ, khen chị hiền thực, khéo biết cách khuyên chồng điều hay lẽ phải.





Từ đó, người anh như tỉnh ngộ, thường qua lại thăm nom giúp đỡ em. Nhờ có sự trợ giúp của anh chị, lại vốn là người cần cù chịu khó nên cuộc sống của vợ chồng người em ngày một khá hơn. Tình cảm anh em ngày càng đậm ấm, gắn bó khăng khít.





Đồng tiền Vạn Lịch

Tranh: NGÔ MẠNH LÂN

Lời: LÊ THANH NGÀ



gày xưa có một lái buôn giàu có tên là Vạn Lịch. Thuyền buôn của hắn có hàng trăm chiếc. Thuyền riêng của hắn to đẹp, đầy đủ tiện nghi, đồ dùng toàn bằng vàng bạc.

Vạn Lịch có người vợ trẻ đẹp tên là Mai Thị. Hắn thường ghen tuông, nghi ngờ lòng chung thủy của vợ, khiến nàng rất khổ tâm.

Một hôm, khi thuyền đậu lại ở bến vắng, có người đánh giặc đến xin một miếng trầu.



Mai Thị thương tình, lấy hết cối trầu đem cho. Chờ người đánh giậm đi khỏi, Vạn Lịch mắng chửi Mai Thị thậm tệ rồi vút trả nàng xống áo, quẳng cho một thoi vàng, một thoi bạc và đuổi đi ngay.

Mai Thị lang thang trên bờ sông, vô tình gặp lại người đánh giậm. Nàng tự nhủ: “Âu cũng là duyên phận.”

Nàng gạt nước mắt kể lẽ nguồn cơn rồi ngỏ ý theo về làm vợ anh đánh giậm.



Anh đánh giậm mừng rỡ đưa Mai Thị về túp lều của mình. Hằng ngày, anh vẫn đi đánh giậm kiếm cá đem ra chợ bán, Mai Thị ở nhà chăn nuôi lợn gà.

Một hôm hai vợ chồng ngồi chơi, thấy đàn gà vào mổ thóc phơi ngoài sân, anh đánh giậm với thoi vàng trong thúng khâu của vợ ra ném.

Chẳng may thoi vàng văng luôn xuống sông.

Mai Thị trách chồng đàn, đã ném mất thoi vàng quý giá.



Anh chồng thần nhiên
nói rằng thứ ấy anh
vẫn thấy vô khối ở nơi
hay đến đánh giặc.
Mai Thị hối hà giục
chồng đi lấy về.

Quả nhiên đó đều
là những thỏi vàng
thật và thỏi nào
cũng có dấu hiệu
riêng của Vạn Lịch.

Thì ra từ ngày đuổi
vợ, Vạn Lịch buôn
bán có phần thua lỗ.
Một chuyến gặp bão,
thuyền đắm, Vạn Lịch
chỉ thoát được thân còn
của cải đều chìm xuống
nước và dần dần trôi dạt về đây.

Thế là bao nhiêu vàng bạc của Vạn Lịch lại về tay vợ chồng Mai Thị.

Có của rồi, Mai Thị bèn xây nhà cao cửa rộng và may sắm quần
áo cho chồng.

Thấy chồng ngờ nghệch, nàng khuyên chồng nên giao du kết bạn
để học khôn.

Chồng vào xóm gạ chuyện với mọi người nhưng ai cũng cười giễu
anh chàng vừa nghèo lại dốt.





Đi mấy ngày liền mà anh ta chẳng chơi được với ai. Mai Thị lắc đầu:

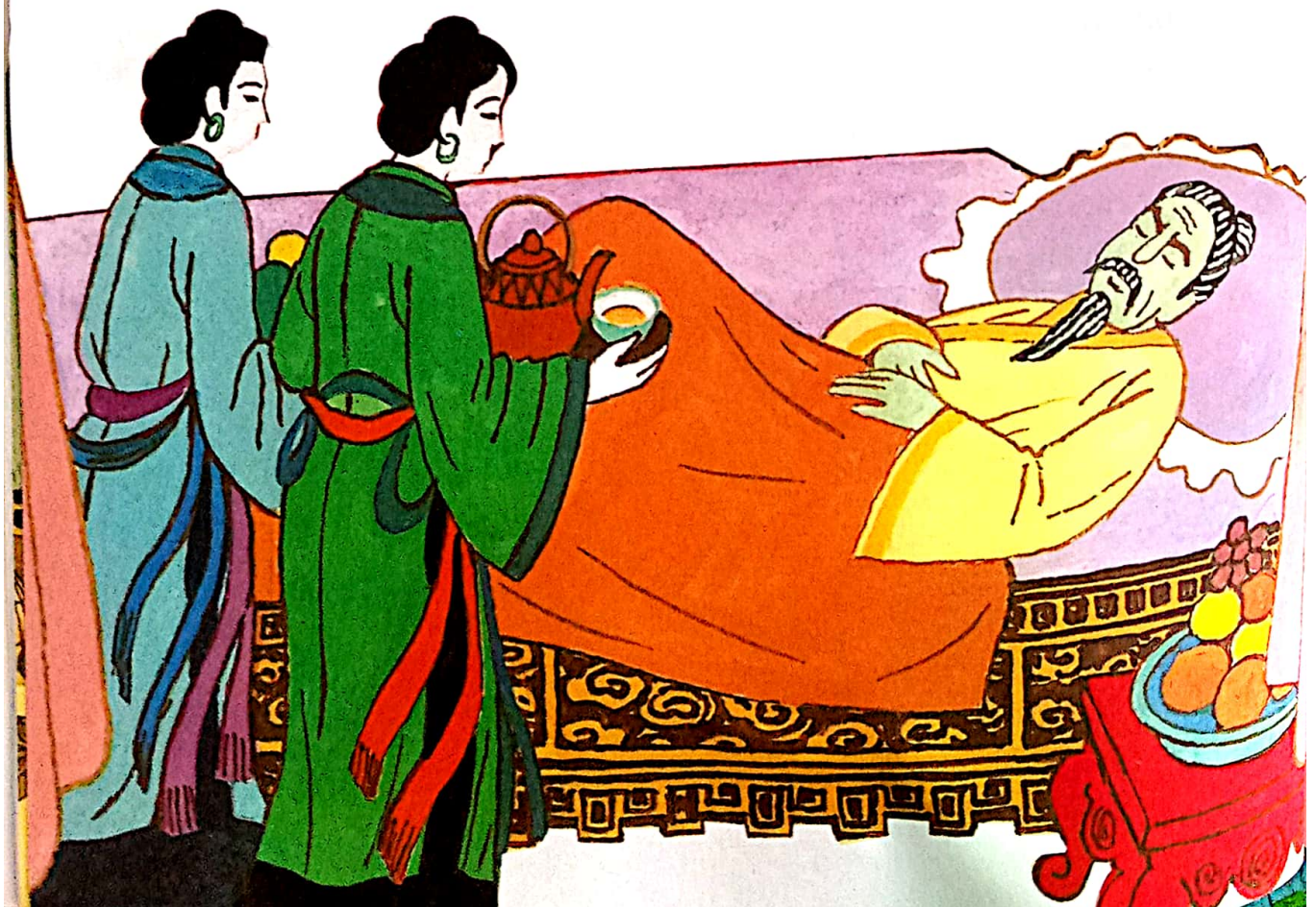
"Người đâu lại ngốc nghếch đến thế, hoá chẳng chỉ chơi được với phỗng thôi."

Anh chồng tưởng vợ nói thật, bèn tìm đến một ngôi đền vắng, lần la làm quen với mấy bức tượng phỗng.

Anh ta còn đi mua bún lòng về, nhét vào miệng mỗi tượng một miếng.

Chẳng thấy tượng phỗng nói gì, anh tức mình, đẩy tượng phỗng lăn kèn xuống đất rồi bỏ ra về.

Không ngờ ngôi đền đó là nơi phát tích của vua. Sau khi tượng phỗng bị đổ, nhà vua đột nhiên bị đau bại một nửa người, tất cả danh y đều bó tay. Một ông quan gieo quẻ và nói rằng ngôi đền thiêng của vua bị động.



Lập tức triều đình phái người về làm lễ tạ.

Các quan biện xôi gà, rượu chè, cờ quạt kéo đến ngôi đền thiêng thì thấy ngay một pho tượng phỗng bị đổ.

Hàng chục người lính xúm vào cùng khiêng nhưng lạ thay, pho tượng không hề nhúc nhích.

Các quan cấp báo về kinh đô, nhà vua liền sai yết bảng, nếu ai nâng được bức tượng lên thì sẽ trọng thưởng.

Mai Thị nghe tin liền về bảo chồng ra gõ cáo thị, xin quan cho vào nâng thử.

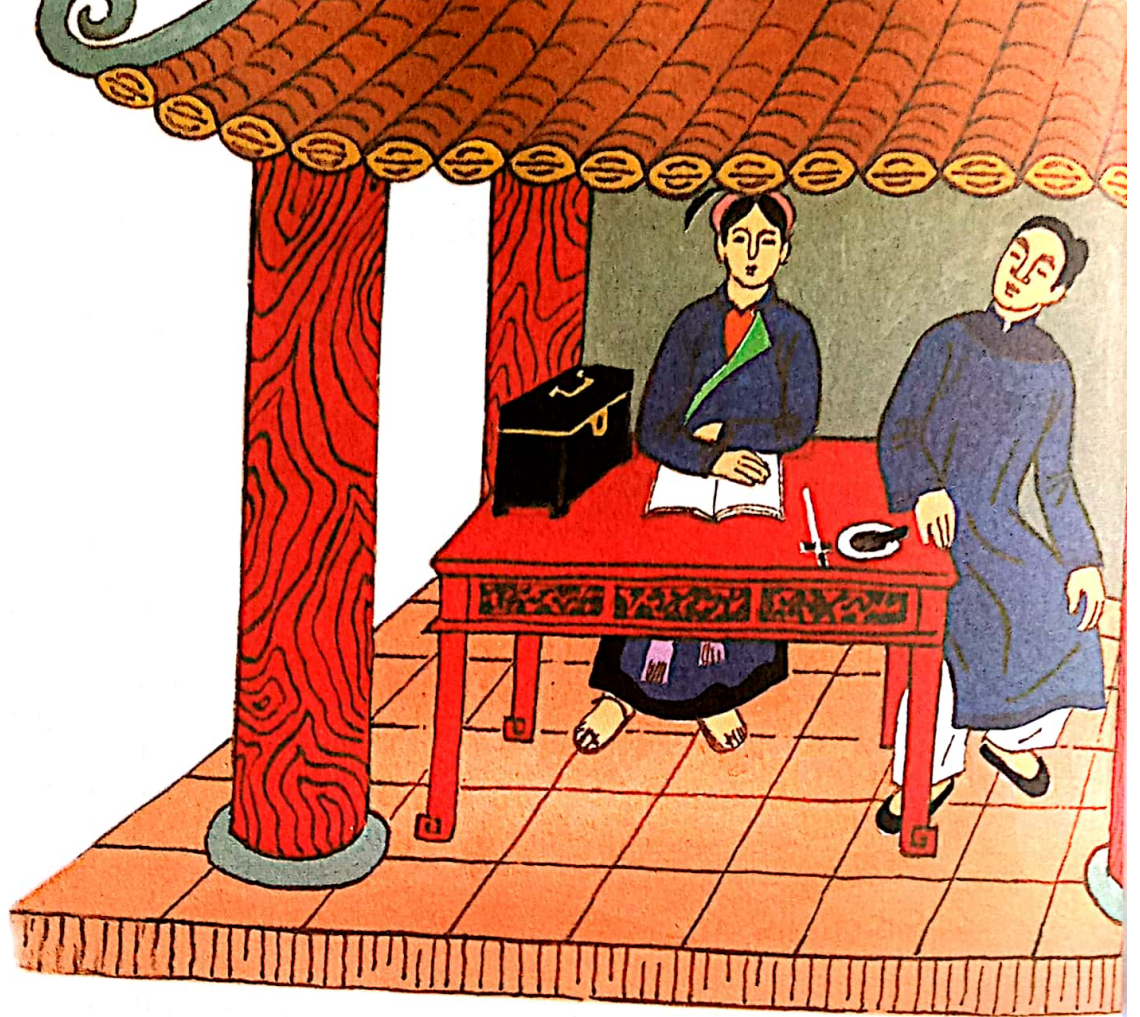
Quả nhiên anh chàng đánh giậm nhẹ nhàng nhấc được tượng phỗng lên.

Ngay lập tức nhà vua khỏi bệnh, sai thưởng vàng bạc cho vợ chồng chàng đánh giậm. Họ một mực từ chối và chỉ xin vua cho được làm một chức tuần ti (quan thu thuế) ở sông Cả. Vua chấp thuận ngay.

Vợ chồng Mai Thị đến nơi nhậm chức. Sẵn vàng bạc, họ xây dựng nhà cửa đồ sộ ngay bên cửa sông.

Một hôm, thuyền của Vạn Lịch đi qua, hấn cho người lên nộp thuế.





Mai Thị bắt chủ thuyền phải đích thân đến nộp. Vạn Lịch vô cùng kinh ngạc khi thấy ngồi trước án là người vợ cũ và anh chàng đánh giặc ngày xưa.

Mai Thị mỉa mai bảo hắn:

"Biết rằng anh vẫn đi buôn

Em về kiếm chốn nha môn ngồi tuần

Dù anh buôn bán xa gần

Làm sao tránh khỏi cửa tuần em đây?"

Nghe câu ấy, Vạn Lịch vô cùng hối hận và xấu hổ. Hắn đem hết tài sản cho vợ chồng Mai Thị rồi tự vẫn.

Mai Thị nộp hết vào quốc khố, tâu vua xin đúc một thứ tiền gọi là "tiền Vạn Lịch". Đúc vua chuẩn y cho và đồng tiền Vạn Lịch ra đời từ đó.





Người vợ thông minh

Tranh: TÔ CHIÊM

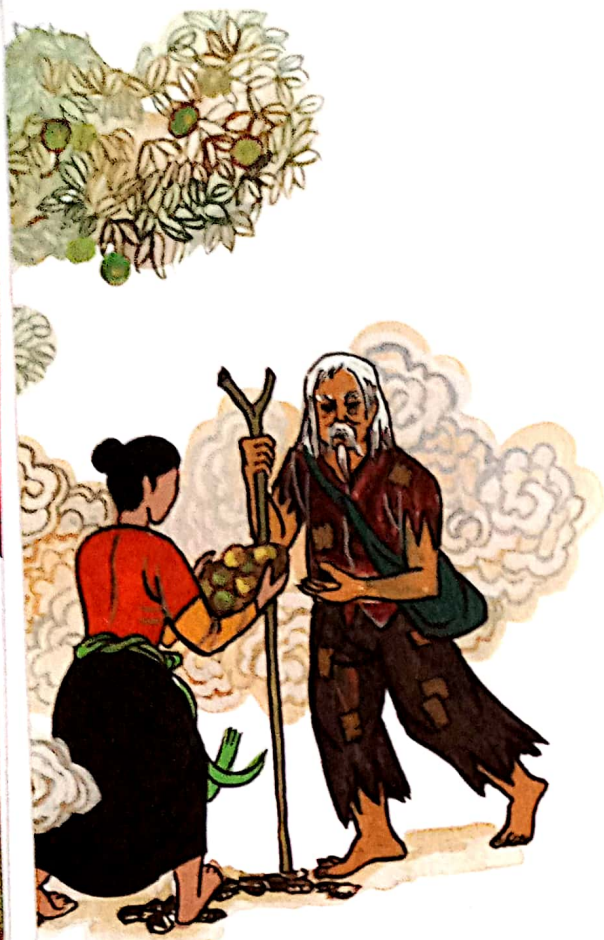
Lời: HỒNG HÀ



gày xưa có cậu bé được sinh ra trong một gia đình khá giả. Người mẹ không may mất sớm, cậu bé lớn lên trong sự chăm sóc, dạy dỗ của cha. Nhưng được cha cưng chiều quá mức, cậu bé sinh hư, chỉ ham chơi bởi lêu lổng.

Thời gian cứ thế trôi đi, thấy con trai đã lớn mà vẫn không chịu làm ăn, người cha buồn lắm. Bà con xóm giềng khuyên ông nên cưới cho anh ta một cô gái khôn ngoan. Người cha cho là phải, liền cất công đi tìm kiếm nàng dâu.

Ông thường đóng giả làm một ông già nghèo khổ để thử lòng các cô gái. Ông đã ghé qua nhiều nơi mà chưa tìm được ai vừa ý.



Một hôm ông gặp một cô gái đang hái táo ven đường. Thương cụ già nghèo khổ, cô gái đã chọn những quả táo chín ngon đem ra mời. Ông cụ thấy cô gái hiền hậu thì nghĩ thầm: “Cô gái này được người được nết, mai sau cha con ta có thể cậy nhờ.”

Chiều tối hôm ấy, ông ăn mặc tươm tất, tìm đến nhà cô gái và xưng là khách lỡ độ đường xin nghỉ trọ. Gia đình cô gái rất mến khách, tiếp đãi ông cụ ân cần và chu đáo. Sáng hôm sau thấy cô gái đi chợ, ông đưa cho cô một quan tiền và nhờ mua hộ “một nắm gió, một bó lửa”. Cô gái đi một lúc đã quay về, đưa cho ông một chiếc quạt và một viên đá đánh lửa.



Ông lại lấy gạo nếp ra nhờ cô gái nấu giúp cho một nồi vừa cơm vừa bánh.

Cô gái mang nếp đi vo và bột lại một ít giã thành bột, nặn thành bánh rồi hấp luôn vào nồi cơm. Khi thấy cô gái bưng nồi vừa cơm vừa bánh lên, ông già mừng lắm: “Đây quả là nàng dâu mà ta đang tìm kiếm, vừa tốt bụng, vừa khôn ngoan, lại đảm đang hiếm có!”

Người cha trở về nhà sắm sửa lễ vật đến xin hỏi cô gái về làm nàng dâu. Một hôm sau, lễ cưới được tổ chức tưng bừng, nhộn nhịp.



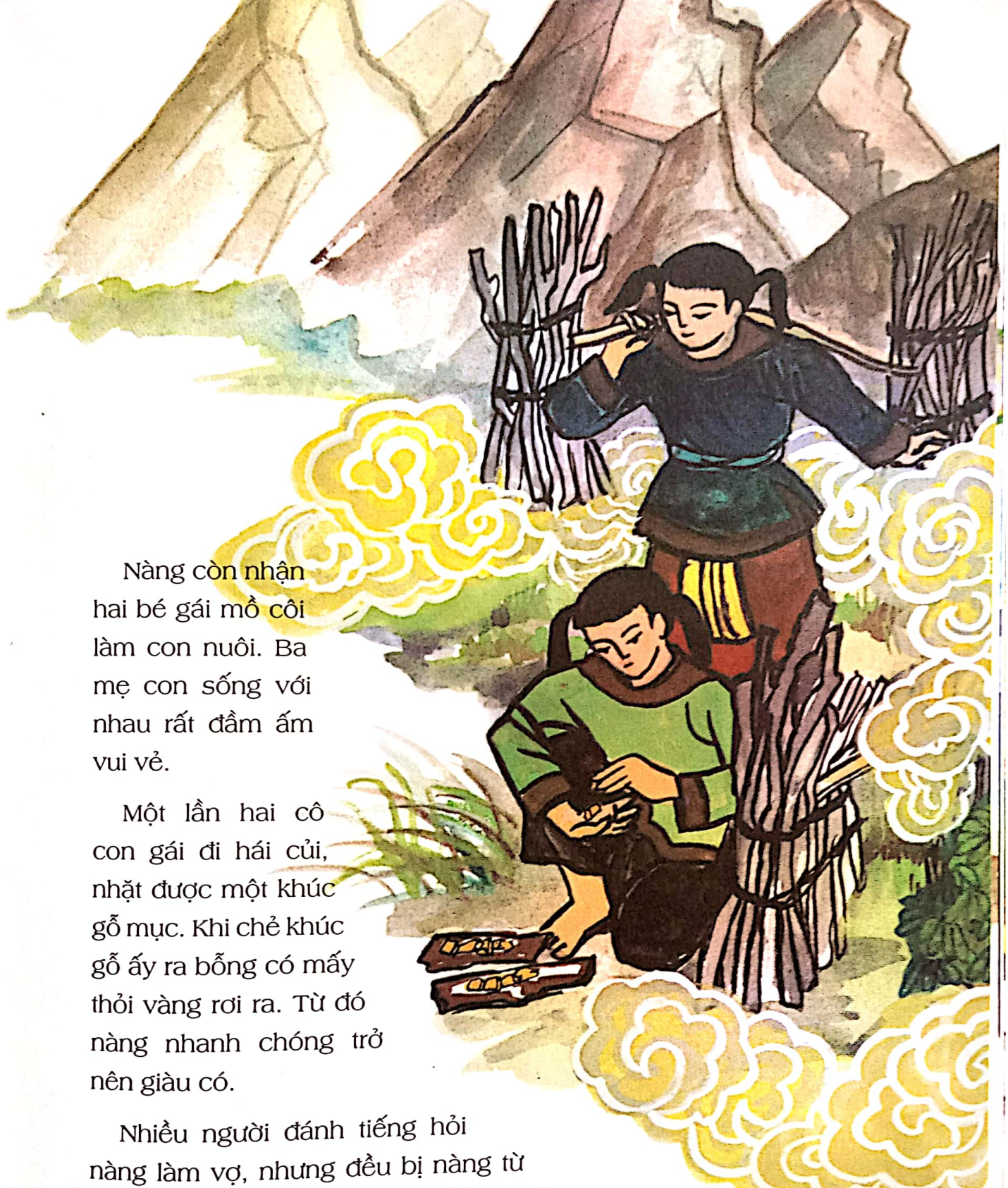
Người con trai tuy đã có vợ nhưng vẫn chứng nào tật ấy. Người cha lo buồn quá sinh bệnh nặng. Biết mình không qua khỏi, ông dặn con dâu: “Cha có một hũ vàng chôn ở sau vườn. Khi cha qua đời rồi, con hãy đào lên lấy vốn làm ăn chứ không cậy nhờ gì được ở chồng con đâu.”



Ông cụ mới mất được mấy hôm, gã con trai thua bạc cháy túi, về nhà bắt vợ đưa tiền. Cô vợ hết lời khuyên nhủ, hắn đã không nghe lại còn đánh đuổi vợ ra khỏi nhà.

Không còn ai can ngăn ràng buộc, hắn thả sức chơi bời. Cho đến khi sạch tay, cháy túi, lại chẳng biết làm lụng gì, hắn đành phải đi gõ cửa nhà người, ngửa tay xin của bố thí.

Còn người vợ, sau khi bị chồng đuổi ra khỏi nhà, liền thay tên đổi họ và tìm đến một phố chợ mở hàng nước kiếm sống. Sau khi dành dụm được chút tiền, nàng chuyển sang buôn hàng tấm (buôn vải). Do khéo buôn bán lại biết vun vén, việc làm ăn của nàng ngày càng phát đạt.



Nàng còn nhận hai bé gái mồ côi làm con nuôi. Ba mẹ con sống với nhau rất đầm ấm vui vẻ.

Một lần hai cô con gái đi hái củi, nhặt được một khúc gỗ mục. Khi chẻ khúc gỗ ấy ra bỗng có mấy thỏi vàng rơi ra. Từ đó nàng nhanh chóng trở nên giàu có.

Nhiều người đánh tiếng hỏi nàng làm vợ, nhưng đều bị nàng từ chối. Mặc dầu đã bị đối xử tệ bạc, nhưng nàng vẫn còn nặng tình với người chồng cũ.

Nàng thường cho người đi dò hỏi tin tức của anh ta. Năm ấy trời làm mất mùa. Đói kém xảy ra khắp nơi. Người đi ăn xin lũ lượt trên đường. Người vợ lúc đó đã là bà chủ lớn liền đem tiền, gạo ra phát chẩn cứu giúp kẻ khó.

Người đến lĩnh chẩn đông nghìn nghịt, người chồng cũng có mặt trong đám ấy. Dù anh ta rách rưới, gầy gò thảm hại, nhưng bà chủ vẫn nhận ra. Thấy chồng cũ đứng chờ ở đầu hàng bên trái, nàng ra lệnh phát từ hàng bên phải sang. Sắp đến lượt người chồng thì hết gạo.

Hôm sau người chồng đến thật sớm, ngồi vào đầu hàng bên phải. Nhưng những người phát chẩn lại bắt đầu phát từ phía bên trái sang. Lúc sắp phát đến anh ta thì họ lại giơ thúng không lên nói to: "Hôm nay lại hết gạo. Xin mời bà con đợi đến ngày mai."

Lần này người chồng đến sớm, chen giữa hàng người đợi phát chẩn. Nhưng đám gia nhân lại phát từ hai đầu lại và đến chỗ anh ta thì gạo cũng vừa vụn hết.





Anh đánh liều tìm đến tận dinh cơ bà chủ xin ăn. Vừa bước đến cổng, anh ta gặp cô con gái nuôi của bà chủ. Cô bé nói:

"Nhà cháu đang cần người giúp việc vặt, nếu bác muốn làm thì để cháu vào báo cho mẹ cháu biết."

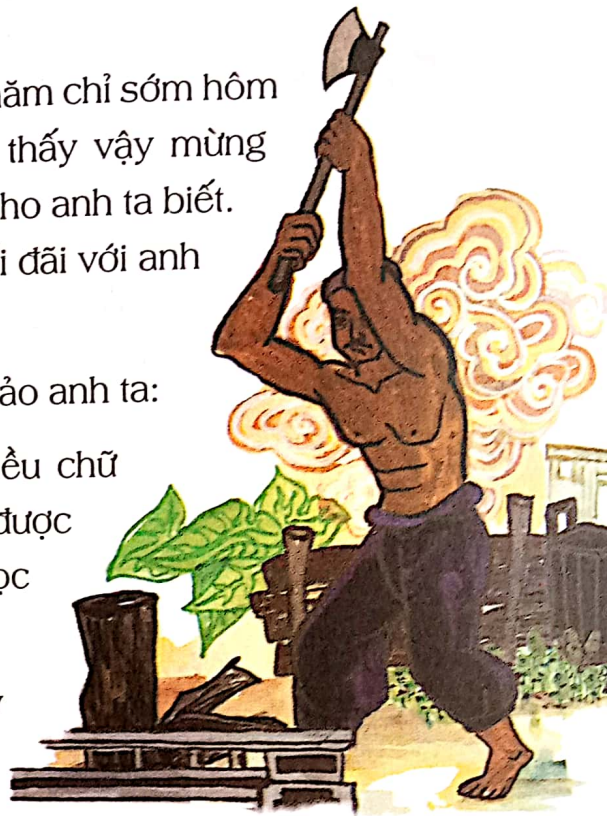
"Xin cô bẩm với bà chủ rủ lòng thương. Được hầu hạ trong nhà này thì phúc cho tôi quá!"

Được nhận vào làm, người chồng chăm chỉ sớm hôm không ngơi chân ngơi tay. Người vợ thấy vậy mừng lắm, nhưng vẫn không để lộ một tí gì cho anh ta biết. Nàng chỉ dặn hai con và người nhà đối đãi với anh ta tử tế.

Sau một thời gian, người quản gia bảo anh ta:

“Bà chủ tôi thấy anh có biết ít nhiều chữ nghĩa nên cho phép anh từ ngày mai được lên ở gian nhà khách, lo việc dạy dỗ học hành cho đám trẻ trong nhà.”

Từ hôm đó anh ta đêm ngày tận tụy với lũ trò nhỏ. Tết đến bà chủ cho gọi kẻ ăn người ở trong nhà lên chúc Tết.





Vừa nhìn thấy bà chủ, người chồng đã bật khóc. Bà chủ lựa lời hỏi han, anh mới kể:

“Ngày xưa tôi vì đam mê cờ bạc, đánh đuổi vợ nên mới ra nông nỗi này. Nay được gặp bà, thấy bà hao hao giống vợ tôi, tôi ân hận mà không cầm được nước mắt!”

Bà chủ thấy vậy liền cho anh ta ít tiền để đi tìm vợ. Anh ta đi vài tháng rồi quay về vì không dò đâu ra tung tích vợ.

Bà chủ thấy chồng đã tu tỉnh thì mừng rỡ vô cùng. Nàng đợi đến ngày giỗ cha chồng, mới nhờ anh ta chép bài văn tế. Người chồng ngỡ ngàng khi thấy bài vị của tổ tiên nhà chủ chính là bài vị tổ tiên mình. Đến lúc ấy vợ chồng mới nhận nhau.

Mấy hôm sau người vợ đào hũ vàng của bố chồng cho ngày xưa lên. Nàng nói:

“Của như núi mà không làm lụng gì thì chẳng mấy chốc cũng hết. Cho nên trong những lúc túng thiếu nhất, tôi cũng không dùng đến số vàng này.”

Rồi nàng đem vàng ấy cứu giúp người nghèo. Từ đấy vợ chồng nàng sống bên nhau rất hạnh phúc. Cũng từ truyện này mà dân gian mới có câu:

Làm trai rửa bát quét nhà.

Vợ gọi thì dạ: “Bẩm bà con đây”.





Hai ông tiên sĩ

Tranh: NGÔ MẠNH LÂN

Lời: HỒNG HÀ

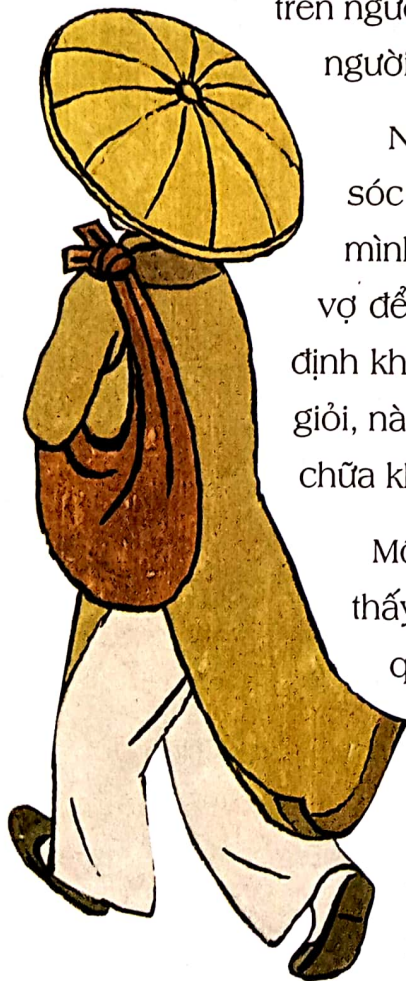


gày xưa có chàng học trò nghèo mồ côi cha mẹ. Dẫu gia cảnh khó khăn nhưng nhờ chịu khó đèn sách nên chàng sớm nổi tiếng là người đức độ, văn hay chữ tốt. Biết ở làng bên có người con gái xinh xắn nét na, chàng liền nhờ người mai mối. Cha mẹ cô gái vốn quý trọng người hiền tài, lại thấy con gái ưng thuận nên vui lòng nhận lời gả con cho chàng học trò.

Cô gái về nhà chồng được ít lâu thì cha mẹ già theo nhau qua đời. Gia tài các cụ để lại chỉ có một nếp nhà tranh và mảnh vườn nhỏ. Nhưng nhờ khéo thu vén việc nhà nên người vợ trẻ vẫn giúp chồng yên tâm lo việc học hành. Cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ vô cùng đầm ấm, hạnh phúc.



Chẳng mấy chốc đã sắp đến kì thi. Người vợ lo sắm sửa lều chõng để chồng đến kinh đô ứng thí. Bỗng đâu chàng học trò lại lăn ra ốm. Vợ chàng đôn đáo lo thuốc men chữa chạy khắp nơi, nhưng căn bệnh hủi của chàng cứ ngày càng nặng hơn. Nhà cửa, vườn tược đã phải bán hết, nhưng bệnh của chàng học trò nghèo vẫn không thuyên giảm. Những vết lở loét trên người làm chàng đau đớn. Đã thế, chàng còn bị mọi người xa lánh, vì sợ lây bệnh.



Người vợ trẻ không nề hà sớm tối, tận tâm chăm sóc chồng. Chàng học trò thương vợ vất vả, lại nghĩ mình không qua khỏi nên đã mấy lần lựa lời khuyên vợ để mặc chàng với số phận. Nhưng người vợ nhất định không nghe. Thấy mách ở đâu có thuốc hay thầy giỏi, nàng lại lặn lội tìm đến nơi, chỉ một mực mong sao chữa khỏi bệnh cho chồng.

Một hôm nàng phải đi cắt thuốc. Khi trở về thì chỉ thấy một bức thư vền vện có mấy chữ: "Nàng hãy quên ta đi và tìm người tử tế mà nương tựa!" Người vợ vừa khóc vừa bỏ đi tìm chồng. Ròng rã mấy tháng trời, nàng xuôi ngược khắp nơi nhưng không thấy bóng dáng chàng đâu. Nghe nhiều người đồn đoán chàng đã quyên sinh nhưng nàng vẫn không tin.

Suốt mấy năm trời, nàng tìm kiếm, đợi chờ vẫn không thấy chồng về. Cuối cùng nàng đành lập bàn thờ để hương khói cho chồng.

Thấy nàng xinh đẹp, hiền thực, nhiều chàng trai muốn được kết tóc xe tơ nhưng nàng đều từ chối. Có một người con trai vì quá yêu mến nên nhất quyết xin được cưới nàng. Do cảm tấm tình ấy, lại thêm mọi người xúm vào khuyên nhủ, nàng đành nhận lời đi bước nữa.

Cuộc sống mới của nàng cũng rất hạnh phúc. Chồng nàng là con nhà gia giáo. Theo nếp nhà, chàng sớm khuya đèn sách. Nhờ có được người vợ hiền, việc học hành của chàng ngày một tấn tới. Ít lâu sau, chàng thi đỗ tiến sĩ và được bổ làm quan án sát Sơn Tây. Vợ chàng lại sinh được hai cậu con trai kháu khỉnh. Chàng làm quan thanh liêm chính trực nên rất được dân chúng mến yêu, tin cậy.



Năm ấy thiên tai xảy ra liên miên, mùa màng thất bát. Quan án được triều đình giao việc phát chẩn cứu dân. Trong khi ấy thì người chồng cũ của bà quan từ khi bỏ nhà đi cứ lang thang nay đây mai đó, sống bằng nghề bị gậy. Chàng không muốn trở về, để vợ phải khổ vì mình. Chàng lê tấm thân bệnh tật đến vùng Sơn Tây giữa lúc nạn đói xảy ra. Nghe tin phát chẩn, chàng lần mò tìm tới. Chàng đến gần tốp lính đang phân phát thóc gạo và nói với họ:

“Tôi tàn tật, không nhà không cửa nên muốn xin các ngài ít tiền cho tiện!”

Quan án sát nghe thấy người lính bẩm báo rằng có người đến lĩnh chẩn nhưng không nhận gạo mà cứ muốn xin tiền, bèn cho gọi vào.





Sau mấy câu trò chuyện, biết người khốn khó kia vốn là học trò, quan thương lắm. Ông lấy tiền ra cho và ngỏ ý muốn giúp đỡ, nhưng người kia chỉ xin chút tiền rồi từ tạ đi ngay.

Hôm ấy về dinh, quan án kể cho vợ nghe về người ăn mày. Bà quan ngờ ngợ khi nghe chồng tả lại hình dáng người ấy. Nàng ra chợ dò hỏi tung tích người ăn mày, rồi nhờ người đưa đến chỗ anh ta tá túc.

Vừa thoáng thấy anh ta, nàng giật mình nhận ra chồng cũ. Trở về nhà, nàng lựa lời xin quan án giúp đỡ anh chàng ăn mày. Vốn đã có cảm tình với chàng học trò có tài mà bất hạnh, quan án bằng lòng ngay. Ông cho dựng một nếp nhà nhỏ để đón chàng học trò về ở, lại lo thuốc thang, ăn uống cho chàng tử tế.



Vợ quan án thi thoảng còn sai người đem thêm quần áo, sách vở, cho chàng. Nhưng nàng giấu không cho chồng mình biết và cũng không bao giờ cho chàng học trò gặp mặt.

Một đêm trở trời, thời tiết oi bức khó chịu, chàng học trò thấy mệt mỏi và khát nước. Trần trọc mãi không ngủ được, chàng trở dậy, lần ra sân và múc ngay nước mưa chứa trong chum để uống. Sáng hôm sau, chàng học trò giật bắn người khi thấy trong chum có một con rắn trắng chết từ bao giờ.

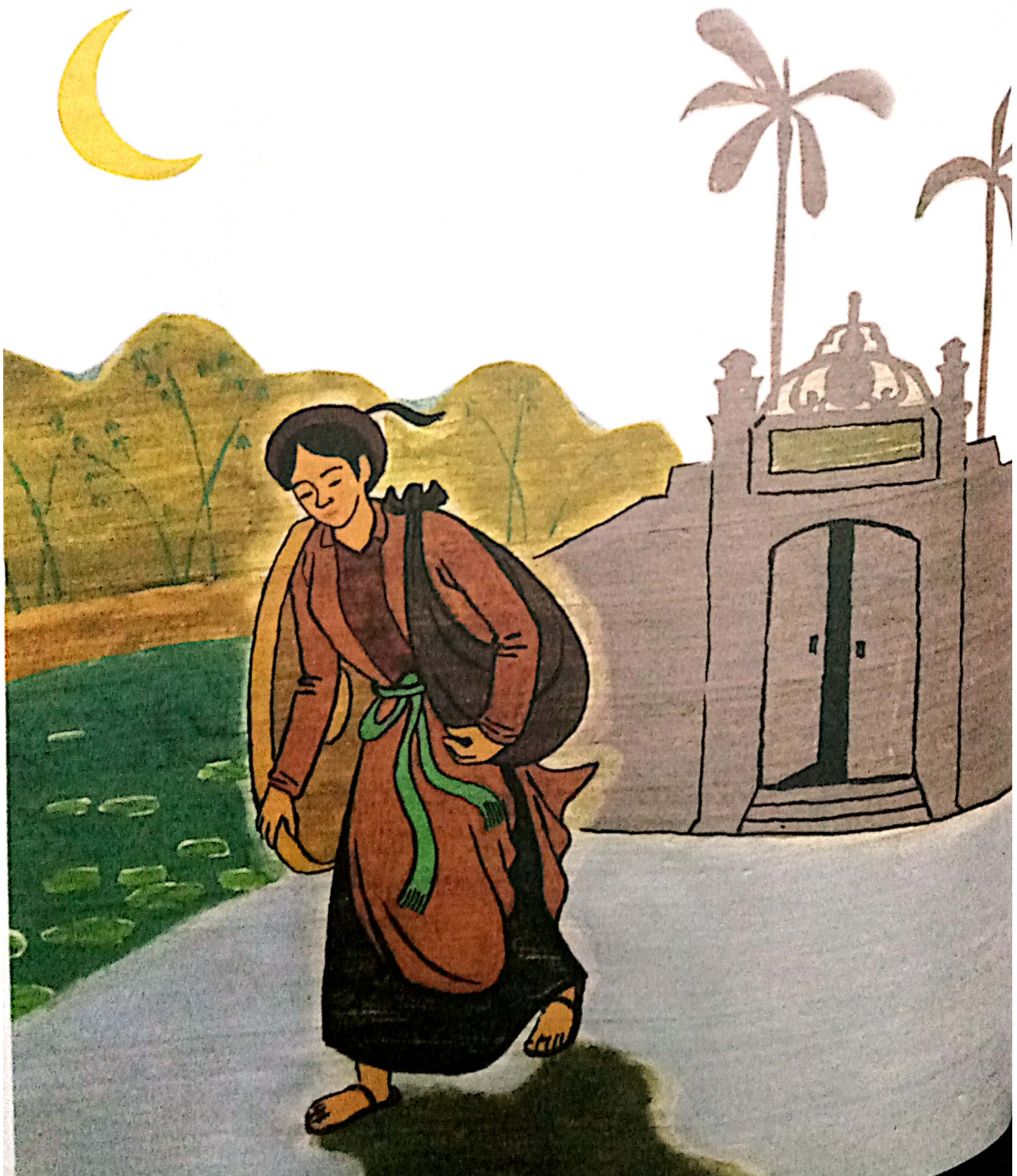
Một thời gian sau, những vết lở loét trên người chàng học trò tự nhiên biến mất. Căn bệnh quái ác dần dần khỏi hẳn. Chàng trở lại khoẻ mạnh như xưa. Chàng học trò vui mừng khôn xiết, vội xin với quan án cho mình được tiếp tục theo việc học hành.





Khoa thi năm ấy, chàng học trò đỗ tiến sĩ. Nghĩ đến người vợ hiền ở quê nhà, ông tiến sĩ nóng lòng mong đến ngày vinh quy bái tổ.

Vợ quan án nghe tin chàng học trò đỗ đạt thì vừa mừng vừa đau khổ. Nàng luôn nghĩ mình đã có lỗi với hai ông tiến sĩ. Một hôm, nàng viết một bức thư dài kể hết nỗi lòng của mình cho quan án biết. Rồi nàng lo cất đặt việc nhà đâu ra đấy và dặn dò hai con trai cẩn kẽ mọi điều. Sáng sớm hôm sau, nàng gọt nước mắt trốn chồng con ra đi. Nàng đi mãi, cho đến khi gặp một ngôi chùa nhỏ mới chịu dừng chân. Từ đó không ai còn gặp lại người vợ hiền ấy nữa.





Chàng Ngốc và gã Bợm

Tranh: LÊ MINH HẢI

Lời: HỒNG HÀ



gày xưa, trong ngôi làng trù phú nằm ven bờ sông Cái có một nhà khá giả. Vợ chồng nhà chủ hiếm hoi, chỉ sinh được một mụn con trai. Từ bé đến lớn, người con trai ấy đều khỏe mạnh, béo tốt, chỉ hiếm nổi không được tinh khôn. Làng xóm gọi anh là chàng Ngốc.

Thấy con trai như vậy, cha mẹ già nhờ mai mối và cưới cho con một người vợ đảm đang, khéo vun vén việc gia đình.

Một hôm, làng mở hội. Chàng Ngốc hớn hở diện bộ cánh đẹp, cưỡi ngựa đi chơi. Chàng rất đắc chí thấy mọi người trầm trồ ngắm nghía mình, nên luôn mồm hỏi:

“Mọi người xem tôi có đẹp trai không?”

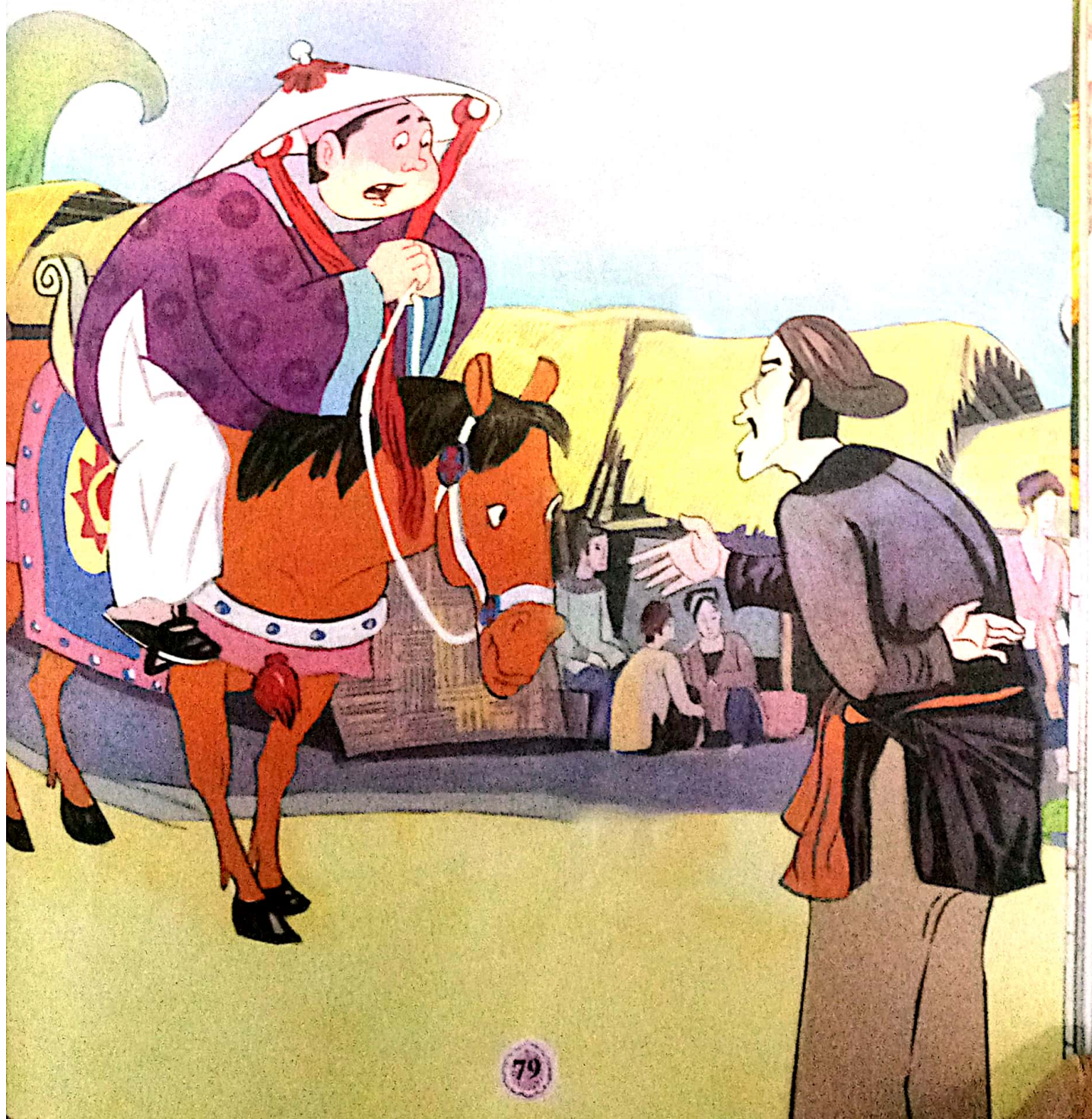


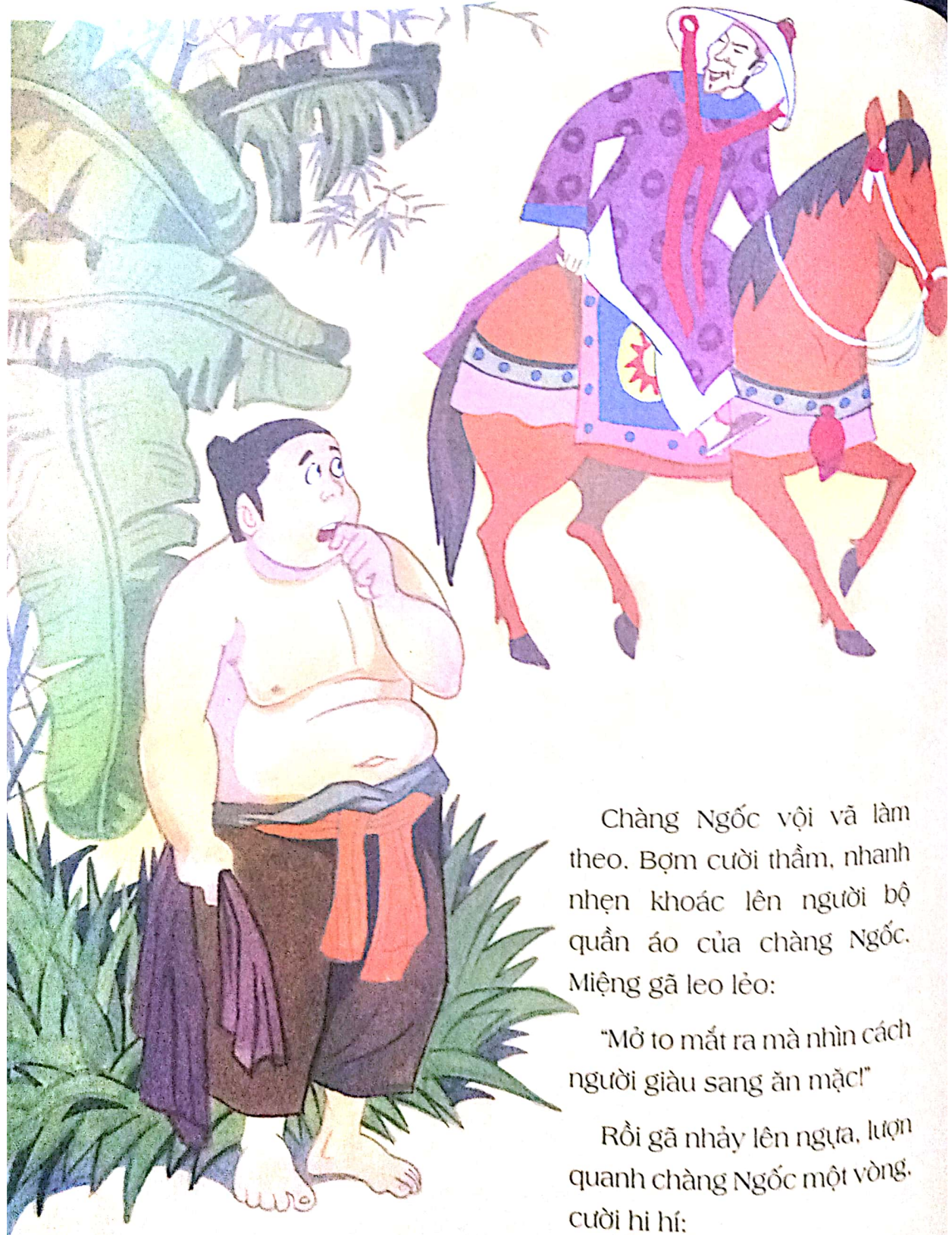
Có gã Bợm đứng bên vệ đường, gã cười
khẩy bảo chàng Ngốc:

“Ôi dào, cũng quần áo, ngựa nghèo mà
trông chẳng hơn anh đánh giậm là mấy!”

Ngốc ta nghe nói thế, vội chấp tay nài nỉ gã kia: "Xin ông bày cho tôi cách ăn mặc cho ra dáng con nhà giàu có. Tôi sẽ tạ ơn ông!"

Gã Bọm lượn quanh chàng Ngốc một vòng rồi lớn tiếng bảo: "Hãy mau xuống ngựa! Cởi quần áo đưa đây, ta bày cho cách!"





Chàng Ngốc vội vã làm theo. Bọn cười thầm, nhanh nhẹn khoác lên người bộ quần áo của chàng Ngốc. Miệng gã leo leo:

"Mở to mắt ra mà nhìn cách người giàu sang ăn mặc!"

Rồi gã nhảy lên ngựa, lượn quanh chàng Ngốc một vòng, cười hi hi:

"Người thấy ta có oách không?"

Chàng Ngốc chưa kịp nói gì thì Bọn đã vung roi cho ngựa phi nước đại. Đến lúc đó, chàng Ngốc mới hốt hoảng chạy đuổi theo.

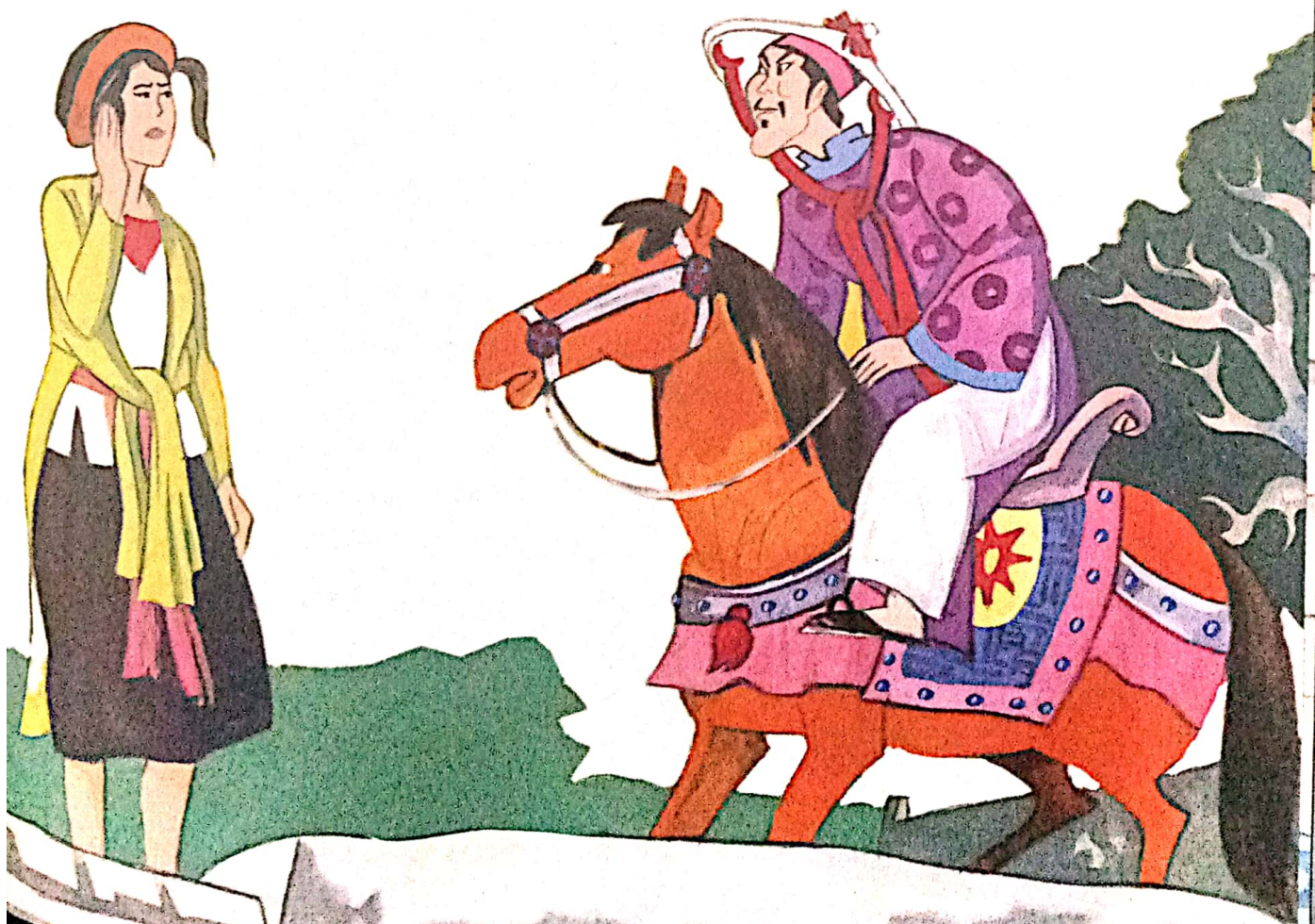
Chẳng mấy chốc gã Bọm đã mất hút. Chàng Ngốc thất thểu trở về nhà. Chị vợ vừa giận, vừa thương khi nghe chồng kể lại mọi chuyện.

Ngày hôm sau, chị bảo chồng cùng quay lại đám hội để tìm gã Bọm. Chị căn dặn chàng Ngốc đủ mọi điều và nhắc đi nhắc lại:

“Hễ thấy tên lừa bịp ấy, chàng nhớ dùng lên tiếng, chỉ ra hiệu cho em biết là được rồi!”

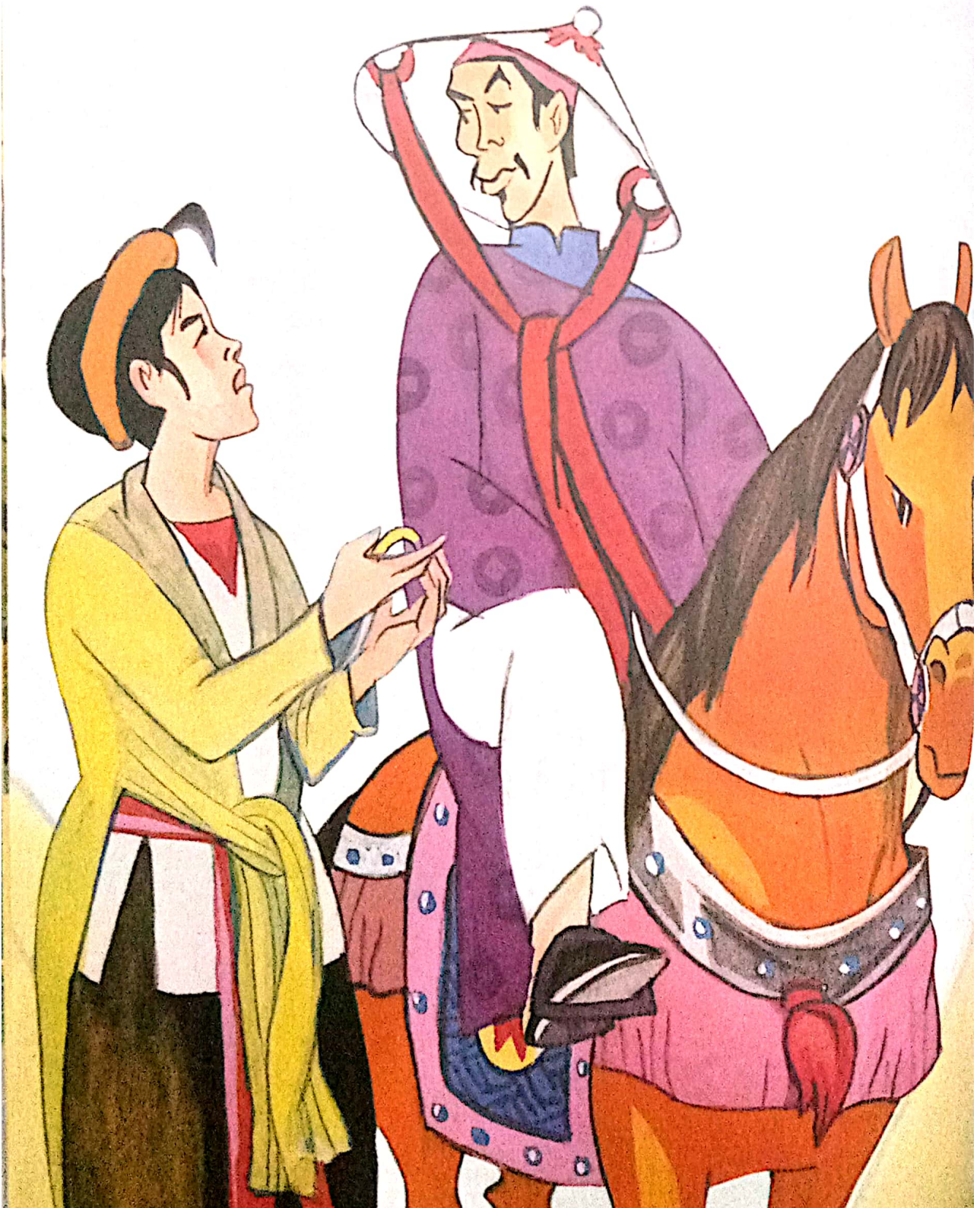
Gã Bọm từ lúc lừa được chàng Ngốc thì khoái chí lắm. Chiều hôm ấy, gã cưỡi ngựa nhong nhong, lượn lờ khắp đám hội. Nhận được mặt gã Bọm rồi, chị vợ chàng Ngốc bèn đứng chờ sẵn bên một cái giếng ven đường, đợi Bọm đi đến gần thì oà lên khóc nức nở. Bọm thấy người đàn bà trẻ, đẹp khóc bên đường, vội dừng ngựa hỏi:

“Nàng xinh đẹp thế này, vì có gì mà phải đứng khóc ở đây?”



Chị vợ chàng Ngốc vừa đưa cho Bọm xem một chiếc hoa tai và một chiếc vòng vàng vừa nói trong tiếng nấc:

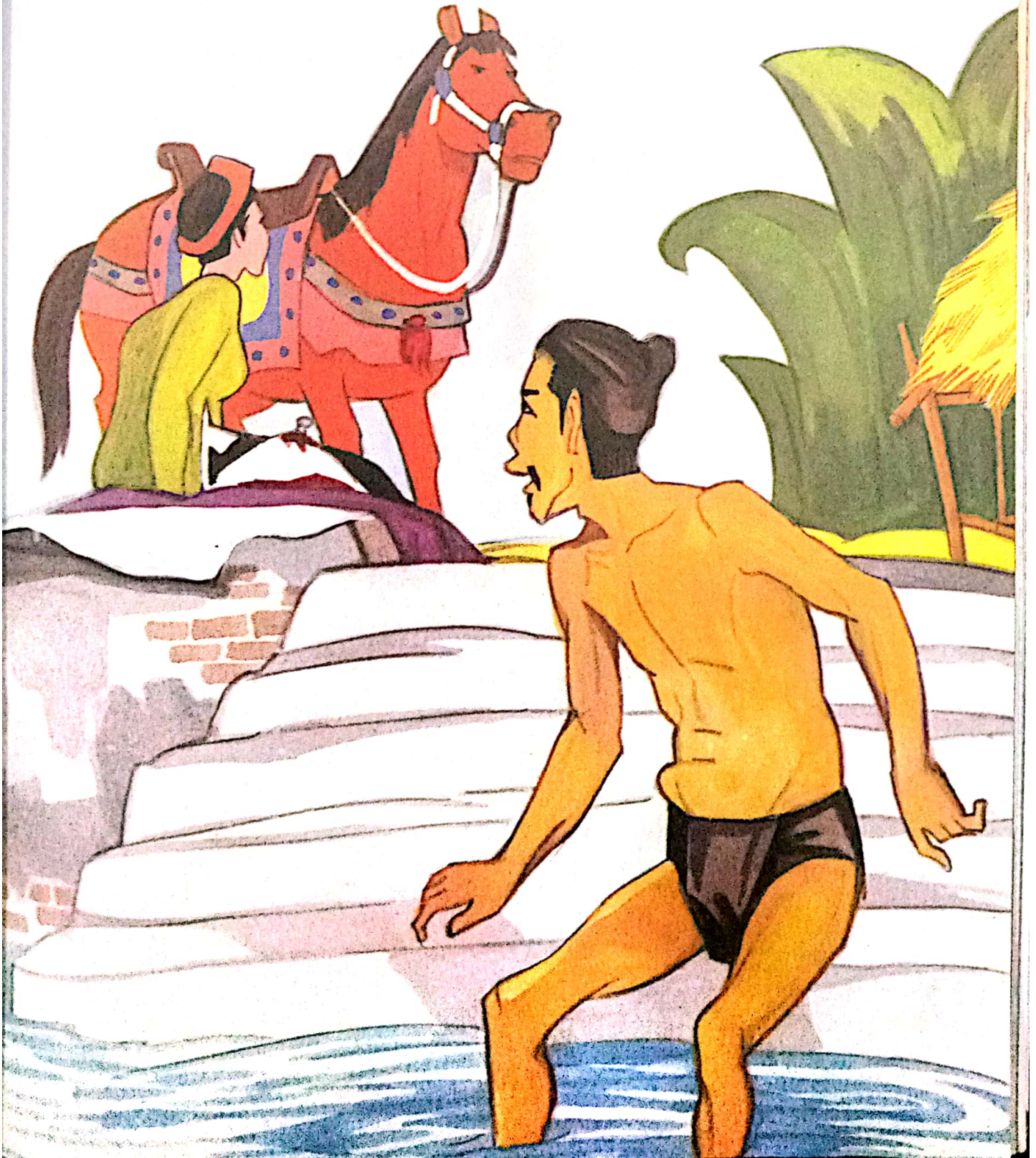
“Tôi lỡ tay làm rơi xuống giếng một chiếc hoa tai và một chiếc vòng. Chồng tôi mà biết thì tôi chết mất! Chàng làm ơn giúp tôi với. Tôi xin trả ơn hậu hĩnh!”



Bộm mê mẩn trước sắc đẹp của chị vợ chàng Ngốc, liền xuống ngựa, cởi quần chùng áo dài ra, nhảy xuống giếng. Từ dưới giếng, gã hỏi vọng lên:

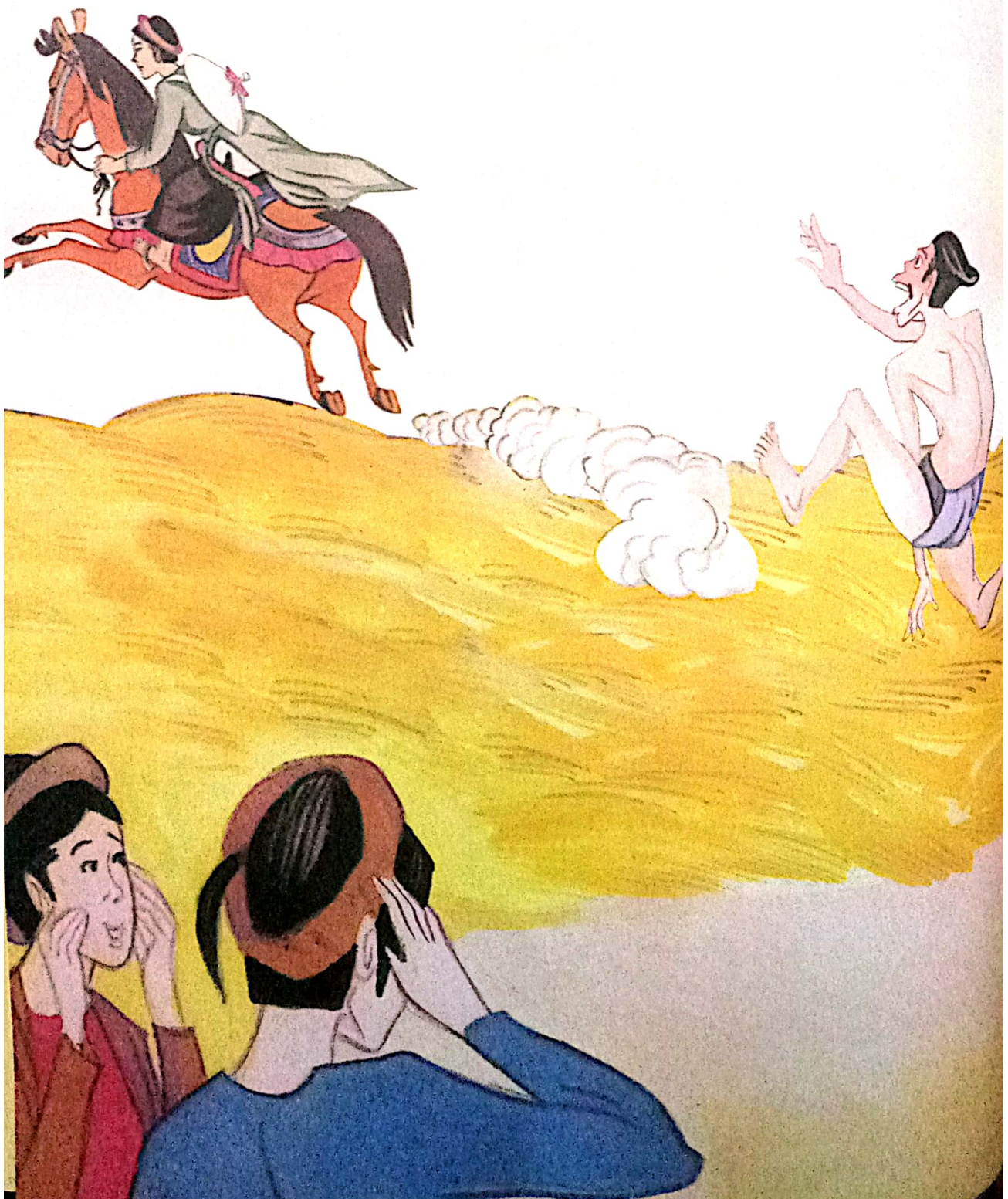
“Nàng tên là gì?”

Vợ chàng Ngốc giả dờ e thẹn nói lấp lửng: “Tôi là Lại Thị Côi còn chồng tôi là Ngộ Văn Quá! Chàng đừng quên nhé!”



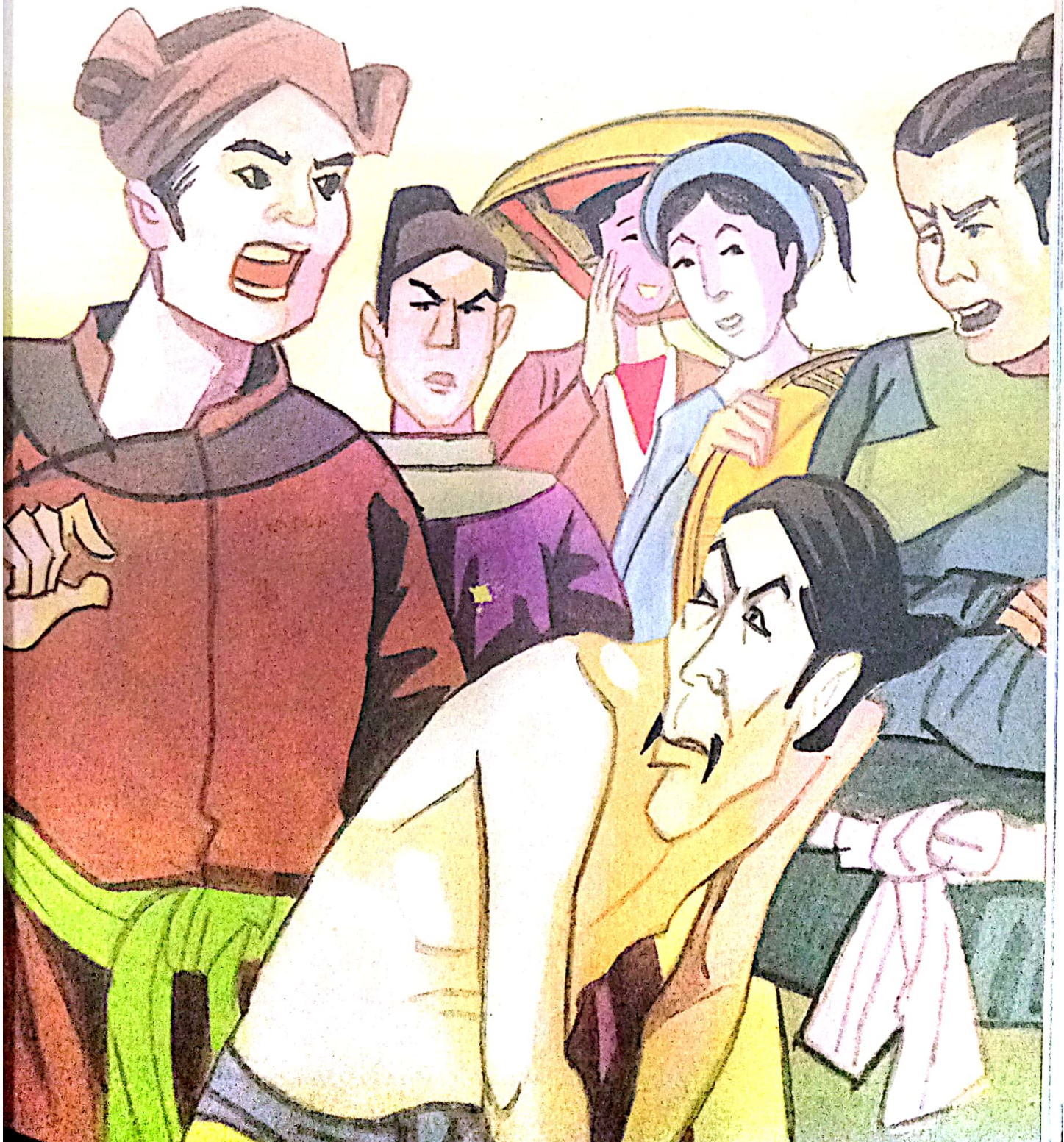
Nàng nói xong liền vơ tắt cả quần áo Bọm để trên bờ giếng rồi nhảy lên ngựa phi về nhà. Bọm nghe tiếng vó ngựa, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy người đẹp đã đi xa. Gã vội kêu la inh ỏi:

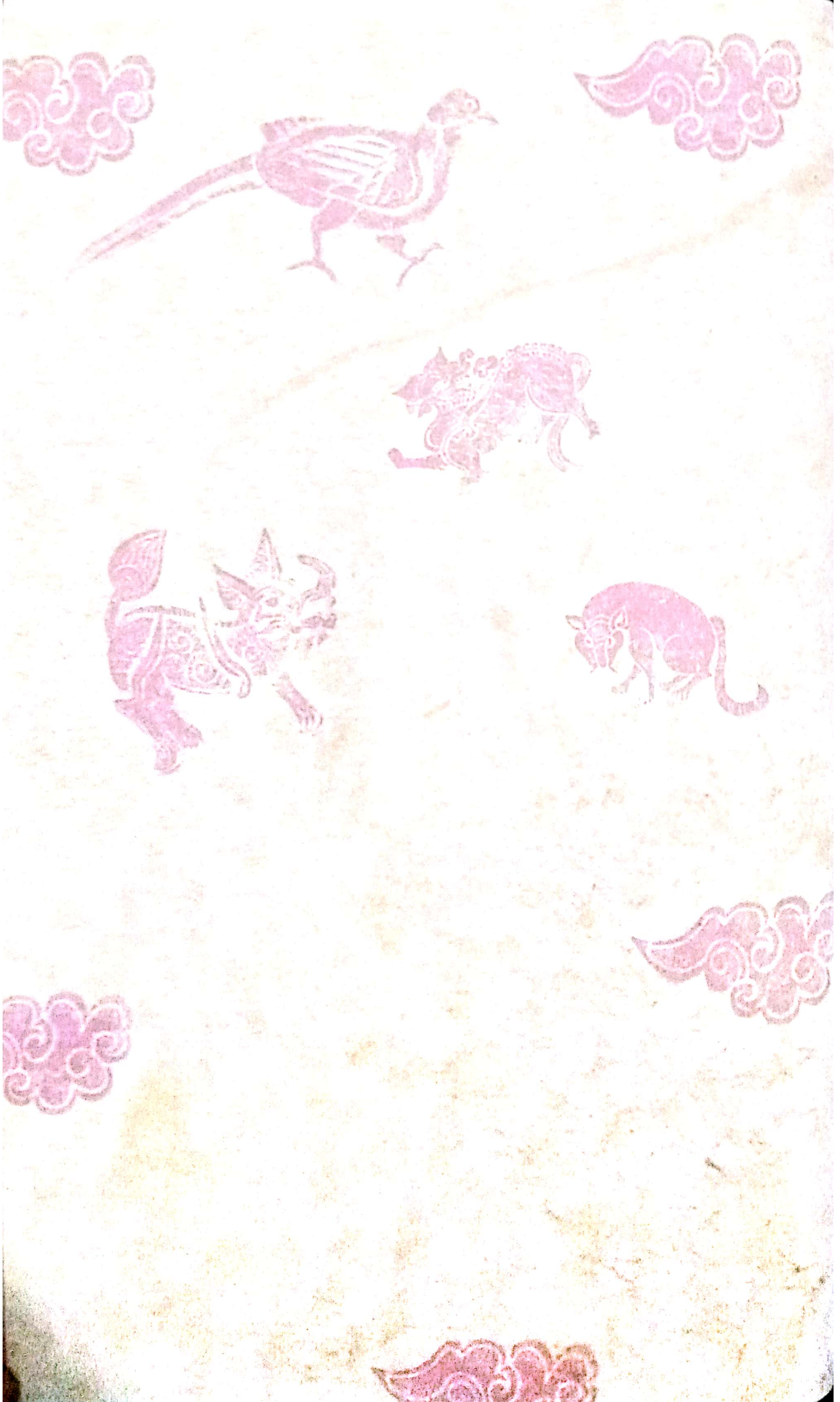
“Ồi làng nước ơi! Bắt hộ tôi tên Ngộ Quá, Lại Coi với!”



Người đi đường thấy một gã trần như nhộng vừa chạy vừa la làng, tưởng gã bị điên liền xúm lại định bắt. Gã sợ quá, lạy van rớt rít rồi lủi về nhà.

Từ đó gã chừa, không dám lừa bịp ai nữa.







Chàng Ngốc được kiện

Tranh: PHẠM HUY THÔNG

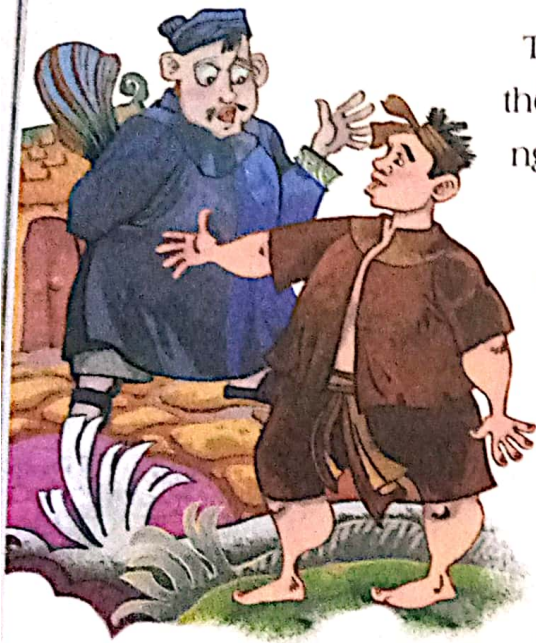
Lời: HỒNG HÀ



gày xưa có một chàng mồ côi nghèo khổ, tên là Ngốc. Không có nơi nương tựa, không có họ hàng thân thích, Ngốc phải đi ở không công cho một nhà giàu. Hằng ngày, chàng phải làm việc quần quật từ sáng sớm đến tối mịt. Có một người tốt bụng thương Ngốc, mới xui chàng đòi tiền công để về cưới vợ.

Nghe chàng Ngốc nói, lão chủ ngọt nhạt dỗ dành: “Anh ở với tôi thêm vài năm nữa, tôi sẽ trả anh ba nén vàng.”

Chàng Ngốc lại hùng hục làm việc. Một mình chàng cáng đáng công việc của cả chục người khác.



Thời gian cứ thế trôi đi mà Ngốc chẳng biết thời hạn ba năm đã qua từ lâu. Một hôm, Ngốc nghe người ta trêu:

“Già rồi Ngốc ơi, khéo không lấy được vợ mất!”

Thế là Ngốc lại nằng nặc đòi chủ trả công. Lần này lão chủ đổ mấy chàng cũng không nghe, lão bèn mang ba nén vàng ra đưa cho chàng.

Chàng Ngốc được vàng hí hửng cầm đi, không biết rằng đó là ba nén vàng giả.

Chàng nghĩ: “Mình có tiền rồi! Đến kinh thành chơi rồi hẳn về lấy vợ.”

Chàng nhờ người chỉ đường rồi cứ thế thẳng tiến về kinh thành.

Trên đường đi, Ngốc làm quen với một người thợ bạc. Chàng kể hết chuyện mình cho người thợ bạc nghe rồi đưa ba nén vàng ra khoe.

Vừa liếc mắt nhìn, người thợ bạc đã biết ngay là vàng giả. Ông ta nghĩ bụng: “Ta sẽ đùa hấn một phen cho đỡ buồn!” Rồi ông ta bảo: “Này chàng trai, cầm vàng rất khó mua bán, đổi ra bạc dễ tiêu hơn. Nếu anh muốn, tôi sẽ đổi cho. Cứ một nén vàng ăn hai nén bạc.”





Nghe nói đổi một được hai, Ngốc thích quá, khẩn khoản xin đổi chứ không biết rằng đấy chỉ là sáu miếng chì. Chàng vui vẻ cầm chì và tiếp tục lên đường.

Tình cờ chàng làm bạn đường với một anh hàng giấy. Sau mấy câu chào hỏi, chàng lại vui miệng đem chuyện mình ra kể. Anh hàng giấy biết ngay là bạc giả nhưng đang lúc cần chì nên anh ta gạ đổi giấy lấy "bạc" kia. Anh ta bảo chàng Ngốc: "Đây là lụa đình kiến. Anh cứ mang đến kinh thành mà bán, mỗi vuông chỉ cần lấy một quan thì tha hồ tiền!"

Chàng Ngốc nghe sướng rơn, liền đổi luôn bạc lấy nghìn tờ giấy dó mà cứ tưởng là lụa và hăm hở tiếp tục cuộc hành trình.





Một buổi chiều, chàng Ngốc gặp mấy cậu học trò đang chơi chong chóng trên đê. Ngốc khoái lắm, hỏi: “Các em chơi cái gì thế?” Mấy cậu bé nháy nhau trả lời: “Anh không biết cái này cũng phải thôi vì nó quý lắm. Nhờ nó, người ta có thể biết trước mọi việc trên thế gian. Tên nó là thiên địa vận!”

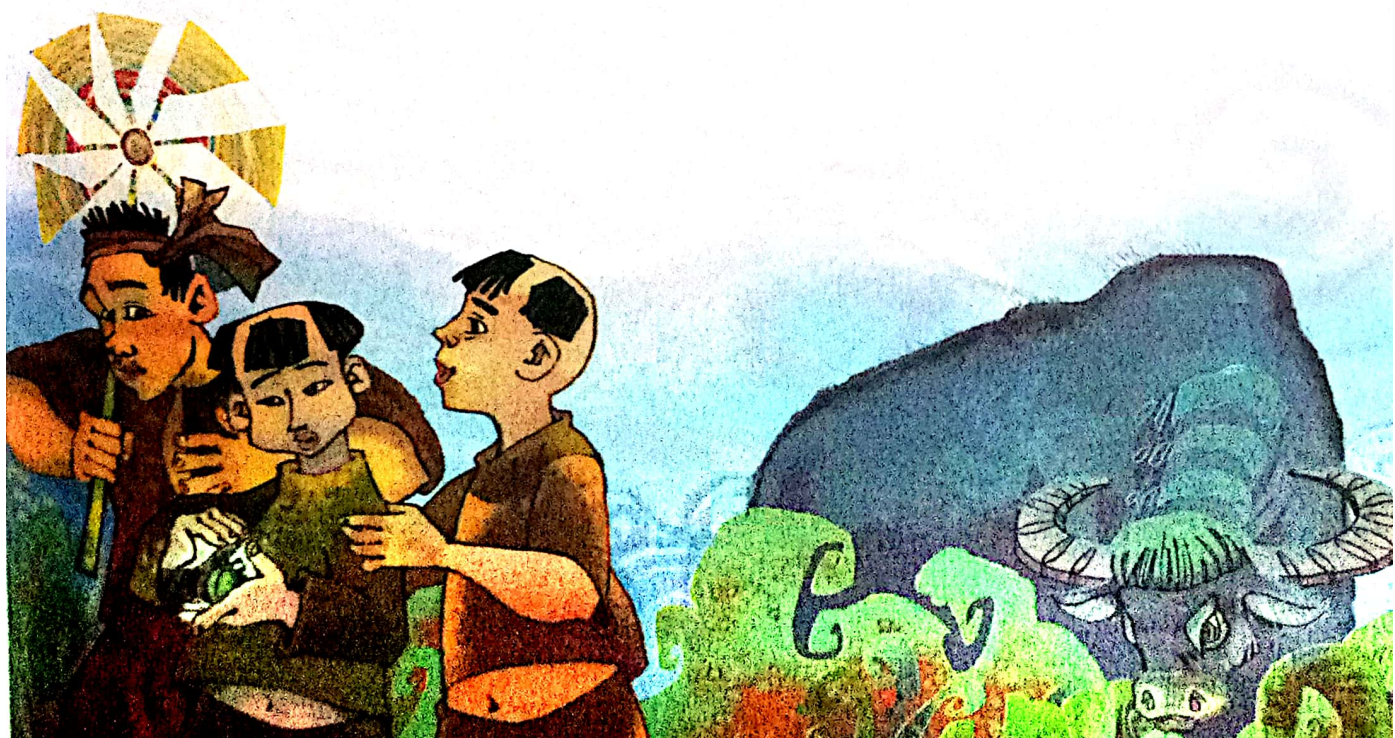
Đám học trò lại tán: “Nếu anh thích thì chúng tôi sẽ bán cho, nhưng phải có nhiều tiền mới mua được.”

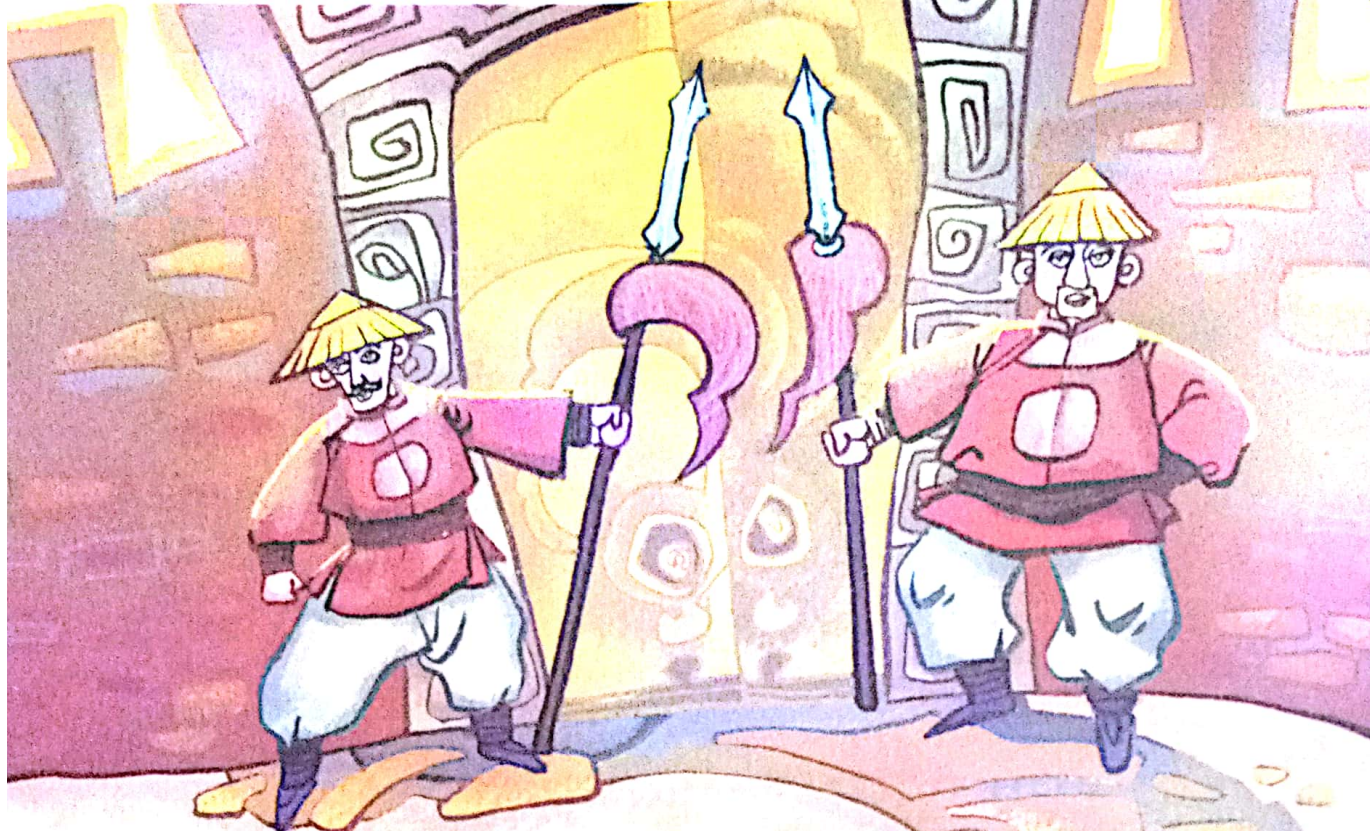
Chàng Ngốc nài nỉ: “Anh chỉ có ít lụa quý này thôi, các em đổi cho anh nhé!”

Mấy cậu học trò thấy giấy thì mừng quá nên cuộc trao đổi diễn ra rất nhanh chóng. Chàng Ngốc cầm chong chóng, khấp khởi mừng thầm.

Đang rào bước, Ngốc chợt thấy một đám trẻ chần trâu túm tụm lại bàn tán. Thì ra mấy đứa vừa bắt được một con niềng niềng to khác thường. Con vật có đôi cánh xanh đỏ, lông lánh rất đẹp. Chàng tò mò chen vào xem. Đám trẻ trêu chàng rằng: “Đây là ngọc lưu ly. Hễ đeo ngọc vào người thì mùa hè thấy mát, mùa đông thấy ấm. Trên thế gian này chỉ có mỗi viên duy nhất.”

Chàng Ngốc mừng quýnh, vội xin đổi “thiên địa vận” để lấy “ngọc”. Bọn trẻ bằng lòng ngay, chúng bỏ con niềng niềng vào một cái túi rồi dặn: “Lúc nào về đến nhà anh hãy mở ra xem, nếu không ngọc bay mất đấy!”





Ngốc giữ khư khư cái túi và nghĩ thầm: “Viên ngọc quý thể này, ta phải đem dâng lên đức vua.” Rồi chàng xăm xăm tìm đến hoàng cung, dò hỏi gặp bằng được vua để dâng ngọc.

Chàng kể với mấy người lính gác rằng: “Tôi đi ở mười mấy năm trời mới được ba nén vàng. Trên đường đi, tôi đổi được sáu nén bạc, rồi đổi đến một ngàn vuông lụa đình kiến, sau đến cái thiên địa vận, cuối cùng mới đổi được viên ngọc lưu ly này đây.”

Đám lính gác chưa hiểu ra sao, lại thấy chàng ăn mặc lôi thôi nên nhất quyết đuổi đi.



Đúng lúc đó, có một viên quan đi qua. Viên quan nghe được chuyện của chàng Ngốc nên bảo chàng đưa ngọc cho mình xem trước. Không ngờ ông ta vừa mở cái túi ra, niềng niềng đã bay vụt đi.

Chàng Ngốc thấy mất ngọc vội nắm lấy áo viên quan, kêu khóc âm ỉ, nhất định bắt đền. Đám lính xúm lại lôi chàng ra, quát nạt đuổi đi. Nhưng chàng Ngốc khóc lóc, kiên quyết không đi.

Tiếng âm ỉ vọng vào cung, nhà vua nghe thấy liền cho người ra xem sao, rồi bảo dẫn chàng Ngốc vào.

Viên quan kia thấy vậy bèn tâu: "Xin bệ hạ khỏi bận tâm đến một kẻ tiện dân ngớ ngẩn dở hơi kia!" Nhưng nhà vua vẫn truyền cho chàng Ngốc được tâu trình.



Chàng Ngốc cứ trước sau như một kể lại chuyện mình.

Vua nghe xong, phán rằng: "Chàng trai này là người thật thà. Để có được viên ngọc, anh ta đã tốn bao công sức và tiền tài. Kẻ làm mất ngọc phải bồi thường cho anh ta."

Lời vua ban ra khiến viên quan kia phải chịu thua chàng Ngốc. Không những thế, Ngốc còn được vua cho làm một chức quan nhỏ. Từ đó chàng Ngốc trở nên khôn ngoan hơn. Ít lâu sau, chàng lại cưới được một cô vợ vừa đẹp vừa ngoan. Họ sống bên nhau vô cùng hạnh phúc.





Tấm Lám

Tranh: MAI LONG

Lời: HỒNG HÀ



ấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Mẹ Tấm mất từ hồi Tấm mới biết đi. Sau đó ít năm, người cha cũng qua đời. Tấm ở với dì ghẻ là mẹ của Cám. Tấm phải làm lụng quần quật suốt ngày, còn Cám được mẹ nuông chiều cho rong chơi đông dài.

Một hôm, mẹ Cám sai hai chị em ra đồng hót tép. Ai hót đầy giỏ thì được thưởng một cái yếm đỏ. Tấm không quản ngại trời nắng nóng, mãi miết hót được một giỏ đầy tôm tép. Còn Cám mãi nhón nhơ hái hoa bắt bướm, trời đã về chiều mà giỏ vẫn chưa có tí gì.



Thấy giỏ của Tấm đầy tép, Cám bảo chị: “Chị Tấm ơi, dầu chị lắm, chị ngụp cho sâu, kéo về mẹ mắng.”

Tấm tưởng thật, ra tận chỗ ao sâu tắm rửa. Cám trút hết tôm tép của Tấm vào giỏ mình rồi bỏ về. Tắm xong, Tấm lên bờ, thấy chỉ còn giỏ không, bèn bung mặt khóc.

Chợt Bụt hiện lên hỏi: “Vì sao con khóc?”

Tấm kể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo: “Con thử xem trong giỏ còn gì không?”

Tấm nhìn vào giỏ và thưa: “Thưa Bụt, chỉ còn có một con cá bống.”

Bụt bảo Tấm: “Con đem cá bống về thả xuống giếng mà nuôi. Đến bữa ăn, con nhớ phần cơm cho bống. Mỗi lần cho ăn, con nhớ gọi:

Bống bống bang bang
Lên ăn cơm vàng, cơm bạc
nhà ta
Chớ ăn cơm hẩm, cháo hoa
nhà người.”



Dứt lời, Bụt biến mất. Theo lời Bụt dặn, mỗi bữa, Tấm bót một bát cơm, giấu đi đem cho bóng. Cứ nghe tiếng gọi là bóng lại ngoi lên mặt nước, đớp kì hết cơm rồi mới lặn.

Mụ dì ghẻ sinh nghi, sai con đi rình. Cám lên ra sau giếng, nghe Tấm gọi bóng rồi nhảm thuộc, về thuật lại cho mẹ.

Sáng hôm sau, mụ dì ghẻ đưa cho Tấm một nắm cơm và dặn rằng: "Con ơi, hôm nay cho trâu ăn cỏ đồng xa, chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu."

Chờ Tấm dắt trâu đi rồi, mẹ con Cám mang cơm ra giếng gọi bóng. Bóng vừa nổi lên mặt nước, hai mẹ con Cám đã chộp bắt ngay.

Chiều hôm ấy, cũng như mọi lần, Tấm lại đem cơm đến gọi bóng lên ăn.

Tấm gọi mãi mà không thấy bóng đâu, chỉ có một cục máu nổi lên. Tấm oà khóc nức nở.

Đúng lúc ấy, Bụt hiện lên và bảo: "Người ta đã ăn thịt mất cá bóng rồi. Con hãy về nhặt xương nó, đem bỏ vào bốn cái lọ, rồi đem bốn cái lọ ấy chôn dưới bốn chân giường."





Tấm về nhà tìm mồi, nhưng không thấy mẫu xương nào.

Gà mái thấy thế, kêu: “Cục ta cục tác, cho ta nắm thóc, ta bới xương cho.”

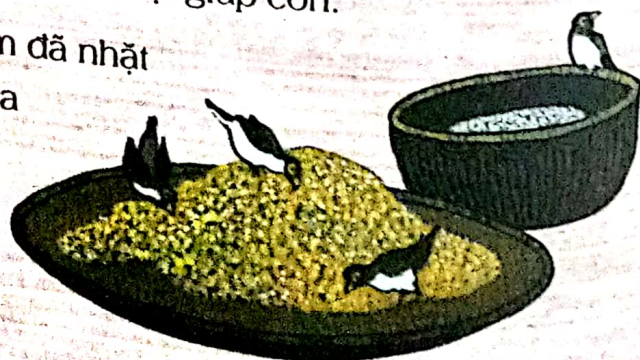
Tấm bốc cho gà nắm thóc. Gà vào bếp bới một lúc thì xương bống phơi cả trên mặt tro. Tấm nhặt cho vào lọ, đem chôn ở chân giường.

Ít lâu sau, đức vua cho mở hội mừng xuân. Mẹ con Cám sắm sửa quần áo đẹp để đi hội, lại trộn một thúng gạo với một thúng thóc, bắt Tấm nhặt cho xong rồi mới được đi. Tấm ngồi buồn tui, tấm tức khóc. Bụt lại hiện lên hỏi: “Vì sao con khóc?”

Tấm thưa: “Hôm nay là ngày hội, dĩ đem trộn gạo với thóc, bắt con nhặt cho xong mới được đi xem...”

Bụt bảo: “Để ta sai chim sẻ xuống nhặt giúp con.”

Chỉ trong chốc lát, đàn chim đã nhặt xong thóc ra đàng thóc, gạo ra đàng gạo. Nhưng Tấm lại tui thân khi nhìn bộ quần áo vá của mình.



Bụt lại hiện lên bảo Tấm: “Con hãy đào bốn cái lọ đựng xương bống ở chân giường lên, sẽ có ngay quần áo mới.”

Tấm đào lọ lên, thấy có đủ cả quần áo, khăn, hài đẹp đẽ. Trong một cái lọ còn có con ngựa bé tí tẹo, nhưng Tấm vừa đặt xuống đất, ngựa bỗng hí lên một tiếng, rồi lớn vụt lên bằng con ngựa thật. Tấm tắm gội sạch sẽ, thay quần áo mới rồi cưỡi ngựa đi xem hội.

Chẳng may khi đi qua chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc hài xuống nước. Một lúc sau, voi của vua đi đến đấy, cứ kêu rống lên không chịu bước tiếp. Vua sai lính hầu thử xuống nước mò, thì nhặt được một chiếc hài nhỏ xinh xắn. Vua liền truyền lệnh xem ai ướm vừa chiếc hài thì sẽ lấy làm vợ. Mọi người chen nhau đến chỗ thử hài. Cả hai mẹ con Cám cũng đến ướm, nhưng không chân ai vừa cả.

Đến lượt Tấm đến xin thử thì vừa như in. Chiếc hài mà vua bắt được cùng với chiếc hài Tấm đang xách ở tay vừa đúng một đôi.



Cám thấy vậy bảo mẹ: “Mẹ ơi, trông ai như chị Tấm nhà ta!”

Mụ dì ghẻ bĩu môi: “Chuông khánh còn chẳng ăn ai, nữa là mảnh chính ném ngoài bờ tre.”

Mãi đến khi quân lính đem kiệu rước hoàng hậu về cung, mẹ con Cám mới biết đúng là Tấm.

Đến ngày giỗ cha, Tấm mới về thăm nhà. Mụ dì ghẻ thấy Tấm về, nổi lòng ghen ghét.

Mụ nghĩ ra một mưu, bèn bảo Tấm: “Con trèo lên cây cau, xé lấy một buồng để cúng cha.”

Tấm vâng lời, trèo lên cây. Lúc Tấm leo đến gần buồng cau thì mụ dì ghẻ vác dao ra chặt gốc. Thấy cây rung, Tấm hỏi thì mụ trả lời: “Dì đuổi kiến cho con đấy mà.”

Cây cau gãy, Tấm ngã lộn xuống ao chết. Mụ dì ghẻ lột quần áo của Tấm mặc vào cho Cám, rồi đưa con vào quỳ trước bệ rồng, nói dối rằng Tấm không may bị chết đuối, nên đành đưa em vào thay chị hầu vua.

Từ ngày Cám vào cung, vua chẳng ngó ngang gì đến ả. Còn Tấm hóa thành chim vàng anh, quán quýt bên vua. Thấy chim quyến luyến theo mình, vua bảo vàng anh:

“Vàng anh vàng anh, có phải vợ anh, chui vào tay áo.”

Vua vừa dứt lời, con chim nhỏ rúc luôn vào tay áo. Từ hôm ấy, những lúc rỗi việc triều chính, vua chỉ mê mãi chơi với vàng anh. Cám hậm hực ghét con chim lắm.

Một hôm, Cám giặt áo cho vua, vàng anh véo von hót: “Giặt áo chồng tao, thì giặt cho sạch. Phơi áo chồng tao, thì phơi bằng sào. Chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao!”

Nghe chim kêu, Cám vừa sợ vừa căm tức vàng anh. Cám đem chuyện kể với mẹ. Mẹ ả bảo: “Bóp chết con chim cho mèo ăn, rồi chôn lông chim đi.”

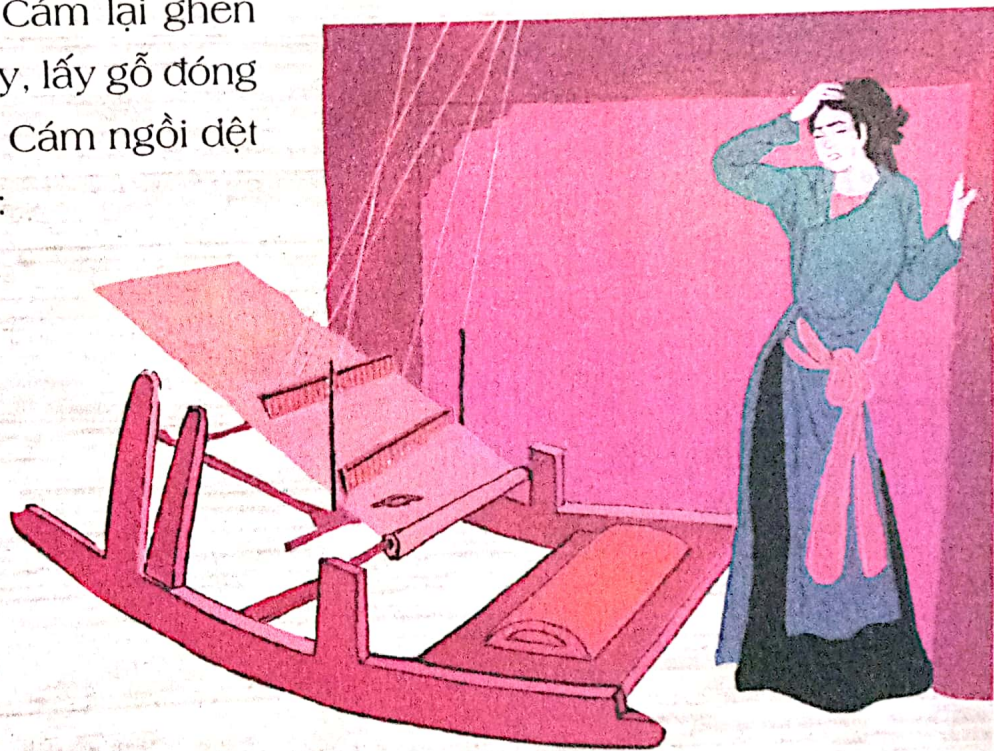
Cám làm đúng như lời mẹ dặn. Chẳng bao lâu, ở chỗ chôn lông chim mọc lên một cây xoan đào thật đẹp. Vua thấy cây xoan đào liền mắc võng vào cây. Dưới bóng cây, vua như thấy hình ảnh của Tấm nên lại càng vẩn vít. Cám lại ghen lồng lộn. Cám chặt cây, lấy gỗ đóng khung cửi. Nhưng khi Cám ngồi dệt vải, khung cửi lại kêu:

“Cót ca cóc két, lấy tranh chồng chị, chị khoét mắt ra!”

Cám sợ quá, vội về mách mẹ. Mẹ Cám bảo: “Đốt khung cửi đi rồi đem tro đổ thật xa.”

Hôm sau, ở đồng tro mọc lên một cây thị lớn. Cây thị chỉ đậu mỗi một quả trên cành cao tít. Gần chỗ cây thị có một bà cụ bán hàng nước. Một hôm, thấy quả thị đã chín vàng, bà cụ khẽ gọi: “Thị ơi! Thị rụng bị bà, bà để bà ngủi, chứ bà không ăn.”

Bà cụ vừa dứt lời, quả thị đã rụng ngay vào giữa bị. Từ ấy, mỗi khi bà cụ đi khỏi nhà thì Tấm lại từ quả thị chui ra. Tấm quét nhà, nấu cơm, tằm trầu cho bà cụ. Một buổi sáng, bà cụ giả vờ đi chợ, rồi rón rén trở về. Thấy Tấm từ quả thị chui ra, bà vội xé tan vỏ thị. Từ đó, Tấm được bà thương yêu như con gái.



Hôm ấy, vua đi ngang qua quán nước của bà cụ, thấy miếng trầu cánh phượng giống hệt miếng trầu Tấm tem, vua liền tỏ ý muốn gặp người tem trầu. Vừa nhìn thấy Tấm, vua mừng rỡ nhận ngay ra hoàng hậu của mình, ngài xin với bà cụ được đón nàng về cung. Cám thấy Tấm trẻ đẹp hơn xưa, liền hỏi: “Chị Tấm ơi, chị Tấm! Chị dầm sương dãi nắng, đi vắng khá lâu, sao giờ chị trắng thế?”

Tấm đáp rằng: “Chị tắm nước sôi nên da mới trắng.”

Cám tưởng thật làm theo lời Tấm: Ắ ngồi trong một cái hố sâu, rồi gọi người đem nước sôi dội xuống. Cám bị bỏng mà chết ngay.

Nghe tin, mẹ dãi ghẻ uất lên tấ thổ. Từ ngày ấy, Tấm mới được sung sướng và hạnh phúc.





Con chim khách màu nhiệm

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: MINH QUỐC



huở ấy, có một vị quan nổi tiếng thanh liêm. Chẳng may ông lâm bệnh nặng mất sớm. Hai con trai của ông theo gương cha ngày đêm chăm chỉ học hành. Một hôm được nghỉ học, hai anh em về nhà thăm mẹ. Trên đường đi, họ gặp một ông già ngồi bên cái lồng nhốt con chim khách. Họ hỏi ông lão: “Thưa cụ, con chim đẹp quá! Cụ có bán không ạ?”

“Con chim này quý lắm. Ai được ăn một miếng thịt của nó sẽ gặp sự tốt lành, mà phải là người có tài mới ăn được thịt chim. Ta chẳng bán nó cho ai, nhưng riêng hai cậu muốn mua thì ta sẽ bán.”



Hai chàng trai mua chim rồi mang về giao cho ba người hầu gái chăm sóc. Sau khi dọn đồ cẩn thận, hai anh em quay lại trường.

Bấy giờ, ở một xứ sở xa xôi, có người biết tin nước Nam có một con chim màu nhiệm. Ai ăn được thịt nó thì sẽ giàu sang phú quý, được cai trị cả thiên hạ. Ông ta bán hết gia tài, đóng thuyền vượt biển, quyết tìm bằng được con chim quý. Ông ta dò hỏi mãi mới tìm được đến nơi và nhờ người mang lụa là gấm vóc, khuyên vàng, nhẫn ngọc đến làm quen với bà chủ.

Mua dăm thắm lâu, chẳng mấy chốc, ông ta đã gắn bó thân tình với bà góa. Tuy vậy, ông khách vẫn không bắt nổi chim quý vì ba người hầu gái thay nhau canh giữ rất cẩn thận.





Khách sốt ruột tính toán mãi mới nghĩ ra một kế. Một hôm, ông ta vờ sửa soạn thuyền bè ra đi. Bà chủ tìm mọi cách dỗ dành níu kéo. Khách làm bộ do dự rồi nói: "Nếu được ăn thịt con chim khách của nhà này thì ta sẽ ở lại đây suốt đời."

Bà chủ liền ra lệnh cho mấy người hầu gái phải nộp ngay con chim quý.

Mấy hôm trước, ở nơi trọ học, hai anh em bỗng nhiên thấy ruồi ở đâu kéo đến vây kín lấy ngọn bút. Hai chàng lo ở nhà có chuyện chẳng lành, vội xin phép thầy về thăm mẹ. Hai anh em vừa bước vào cửa, mấy người hầu gái đã chạy tới, kể hết những chuyện xảy ra ở nhà. Rồi họ nức nở: "Hai cậu ơi, người ta đã giết con chim, thịt kho còn để trên bếp."

Hai chàng trai vào bếp, ăn hết nồi thịt chim. Rồi họ thưởng cho ba người nữ hầu, dặn các nàng hãy trốn về quê, đừng để mẹ mình bắt được.





Xong xuôi mọi việc, hai chàng cũng rời nhà ra đi. Họ đi mãi cho đến khi màn đêm buông xuống. Vừa mệt vừa đói, hai anh em nằm lẫn ra bãi cỏ và ngủ thiếp đi.

Đêm hôm đó, có hai vị thần bay qua nơi ấy. Rồi thần Thiện cắp người anh, thần Ác cắp người em, bay đi hai phương trời khác nhau. Thần Thiện thả người anh xuống sân một ngôi nhà nhỏ. Ông ghé vào tai người anh vẫn đang thiêm thiếp ngủ, nói khẽ: “Chúc con mọi sự tốt lành!” rồi bay đi mất.

Người anh ở lại làm con nuôi ông cụ chủ nhà. Chàng khôi ngô tuấn tú, chữ tốt văn hay lại hay lam hay làm nên được dân làng yêu quý.

Năm ấy nạn đói lan tràn, cướp bóc xảy ra như cơm bữa khiến dân chúng vô cùng cực khổ. Họ tôn chàng làm thủ lĩnh dẹp hết bọn bất lương. Chàng còn dẫn dân binh đánh tan cả một đạo quân giặc ngoại xâm đang quấy phá vùng biên ải.

Nhà vua mến chàng trai tài đức, bèn phong tước hiệu và cho chàng cai quản cả một vùng rộng lớn.



Còn người em được thần Ác thả xuống một nước đang bị nạn mãng xà hoành hành.

Con mãng xà khổng lồ đã giết hại không biết bao nhiêu người. Nhà vua nước ấy hứa gả công chúa cho người nào có thể trừ được quái vật, nhưng vẫn chưa ai dám bén mảng đến gần con ác thú. Chàng tỉnh dậy đúng lúc mãng xà đang đi kiếm ăn.

Thấy con vật hung tợn, chàng trai rút gươm đánh trả. Trận đánh diễn ra quyết liệt suốt từ sáng đến tối. Cuối cùng, chàng mới chém chết được con mãng xà, rồi ngắt lịm đi...

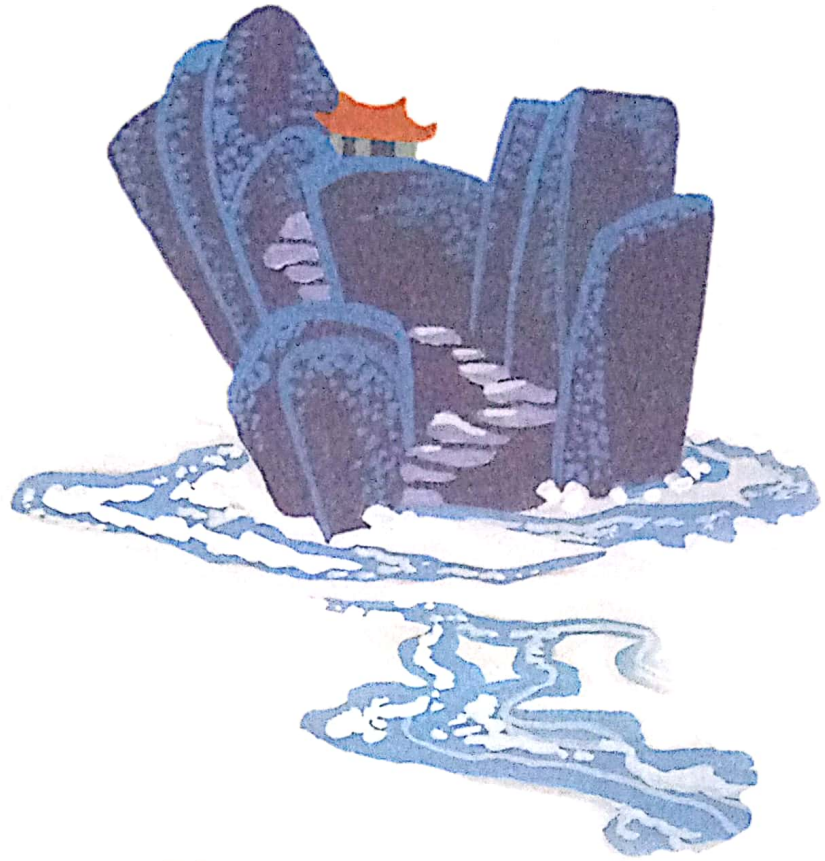
Có một viên quan tình cờ đi qua đấy. Ông ta vội cắt đầu mãng xà đem dâng lên đức vua, nhận mình là người đã giết được quái vật. Vua y ước, gả công chúa cho hắn. Lễ cưới được tổ chức rất linh đình.

Giữa lúc mọi người đang vui vẻ thì người em xuất hiện. Chàng xin gặp đức vua để lấy lại mũi gươm bị gãy trong đầu mãng xà. Mọi việc đã rõ ràng, viên quan gian lận kia phải cúi đầu nhận tội đối vua. Còn chàng trai được phong làm phò mã.



Sau đó ít lâu, nhà vua lâm bệnh qua đời, phò mã được mọi người tôn lên ngôi. Một năm sau, hai anh em gặp lại nhau, người nào cũng giàu sang phú quý, công đức của họ được ca tụng ở khắp nơi.





Ngôi đèn giữa biển

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: DIỄM ĐIỀN



gày xưa có anh học trò nghèo, cha mẹ mất sớm. Dù túng thiếu, anh vẫn miệt mài đèn sách. Buồn một nỗi là anh học hành rất chăm chỉ, nhưng thi mãi không đỗ.

Một hôm, anh tìm đến cụ già cao tuổi nhất làng để xin cụ giúp đỡ. Cụ suy nghĩ một hồi rồi bảo anh: "Ngoài biển Đông có một nơi gọi là Tam Phủ công đồng, ai có điều gì oan ức, đến đó sẽ được giải đáp. Nhưng đường rất xa xôi, hiểm trở, đi mãi cho đến cùng trời cùng đất họa chăng mới tới nơi."



Sáng hôm sau, anh học trò nghèo khăn gói lên đường tìm đến nơi cụ già nói. Anh cứ đi, đi mãi. Một hôm, anh mãi miết đi đến khi trời tối mới vội tìm nơi ngủ trọ. Thấy dưới chân đồi lim có ánh đèn le lói, anh mừng rỡ rảo bước đến gần và nhận ra một căn nhà nhỏ. Anh đánh tiếng xin nghỉ tạm. Một cụ già vẻ mặt đôn hậu ra mở cửa, mời anh vào. Cơm nước xong, cụ hỏi: “Chẳng hay anh ở đâu, có việc gì mà lỡ bước trong đêm tối?”

Anh học trò nghèo bộc bạch: “Cháu đi tìm Tam Phủ công đồng để hỏi tại sao cháu học rất chuyên cần mà thi mãi chẳng đỗ!”

Nghe anh nói vậy, cụ già lộ vẻ mừng vui: “Vậy thì lão phiền anh giúp cho một việc. Chẳng là lão có một mụn con gái nết na, năm nay đã mười tám tuổi mà vẫn chưa nói được nên lời. Nhân tiện đến Tam Phủ, anh làm ơn hỏi luôn hộ lão.”

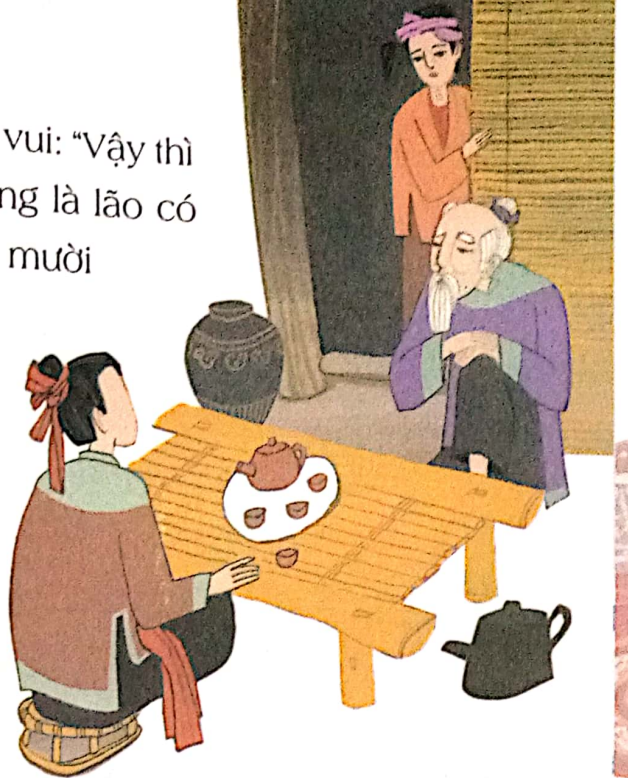
Anh vui vẻ nhận lời. Sáng hôm sau, cụ già biếu anh một mo cơm nắm và một quan tiền.

Anh học trò nghèo chỉ xin nhận mo cơm rồi từ tạ cụ già. Đường ra biển Đông, mỗi bước mỗi thêm vất vả.

Qua mấy ngày đường, đương lúc tưởng chừng không thể đi nổi thì trước mặt anh học trò thấp thoáng một xóm lẻ ở xa xa. Anh cố rảo bước vào nhà gần nhất xin trú chân. Cụ chủ nhà râu tóc bạc phơ, vồn vã tiếp anh.

Cảm kích trước tấm lòng tốt đó, anh học trò nghèo thật thà kể lại bước không may của mình trên đường thi cử cùng những nỗi vất vả dọc đường đi tìm Tam Phủ công đồng. Cụ chủ nhà sốt sắng:

“May quá, vậy thì nhờ anh hỏi giúp lão một việc. Lão có hai cây cam rất quý, trồng gần nhau, thế mà chỉ có một cây ra quả, còn cây kia lại cứ héo úa tàn lụi dần.”



Anh học trò nghèo cũng vui vẻ nhận lời. Sáng hôm sau, cụ chủ nhà dậy rất sớm, biếu anh một gói lương ăn và ân cần khuyên nhủ: “Nghe nói Tam Phủ công đồng lúc ẩn lúc hiện, nay ở nơi này, mai ở nơi khác, phải bền gan vững chí lắm mới tìm đến được!”

Anh học trò nghèo xúc động nói: “Cảm ơn cụ! Dù sao cháu cũng quyết một lòng đi cho đến nơi.”

Đường ra biển Đông đầy những ghềnh đá cheo leo. Mấy lần, anh học trò nghèo suýt rơi xuống vực. Hết lương, anh phải kiếm quả dại mà ăn, tìm khe nước mà uống. Lại qua bao nhiêu ngày đêm vất vả nữa, anh học trò nghèo mới đến được một con sông rộng, trùng trùng sóng bạc, không một bóng người. Anh đang phân vân chưa biết đi hướng nào thì đột nhiên có một con cá chép to lớn lạ thường nổi lên.

Cá chép nhẹ nhàng bơi vào bờ, hướng về phía anh, hỏi to: “Anh định ra Tam Phủ công đồng phải không?”

Anh học trò nghèo ngạc nhiên trả lời:

“Phải! Chép muốn gì?”

“Anh ngồi lên lưng tôi, tôi xin đưa anh ra tận nơi!”



Anh học trò tỏ lời cảm
ơn rồi leo lên lưng cá chép.
Cá rẽ sóng bơi mãi ra ngoài
biển Đông. Mãi tới khi mặt
trời đứng bóng, cá chép
mới đưa anh đến bên chân
một hòn núi cao chót vót.

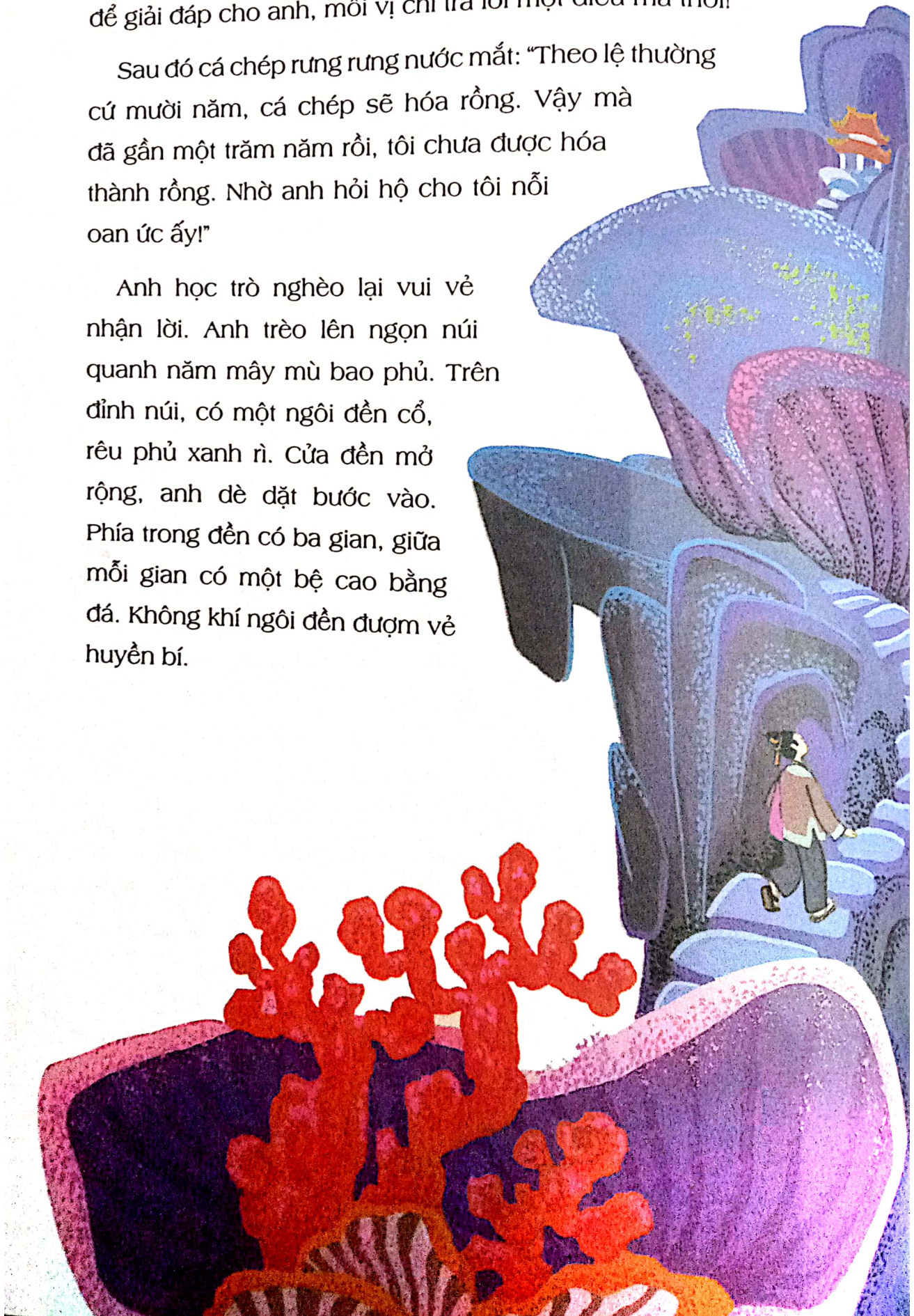
Cảnh vật nơi đây thật lạ
mắt. Hoa thơm cỏ lạ chen
với những cảnh san hô óng
à, những bông hoa đá lóng
lánh, những vỏ ốc biển rực
rỡ nhiều màu.



Cá chép bảo anh: “Anh cứ theo các bậc đá mà lên tận đỉnh núi. Anh sẽ thấy một ngôi đền cổ. Trước cửa đền có treo một cái trống rất to. Anh đánh lên ba hồi trống. Lần lượt ba vị Tam Phủ sẽ hiện ra để giải đáp cho anh, mỗi vị chỉ trả lời một điều mà thôi!”

Sau đó cá chép rung rung nước mắt: “Theo lệ thường cứ mười năm, cá chép sẽ hóa rồng. Vậy mà đã gần một trăm năm rồi, tôi chưa được hóa thành rồng. Nhờ anh hỏi hộ cho tôi nỗi oan ức ấy!”

Anh học trò nghèo lại vui vẻ nhận lời. Anh trèo lên ngọn núi quanh năm mây mù bao phủ. Trên đỉnh núi, có một ngôi đền cổ, rêu phủ xanh rì. Cửa đền mở rộng, anh dè dặt bước vào. Phía trong đền có ba gian, giữa mỗi gian có một bệ cao bằng đá. Không khí ngôi đền đượm vẻ huyền bí.



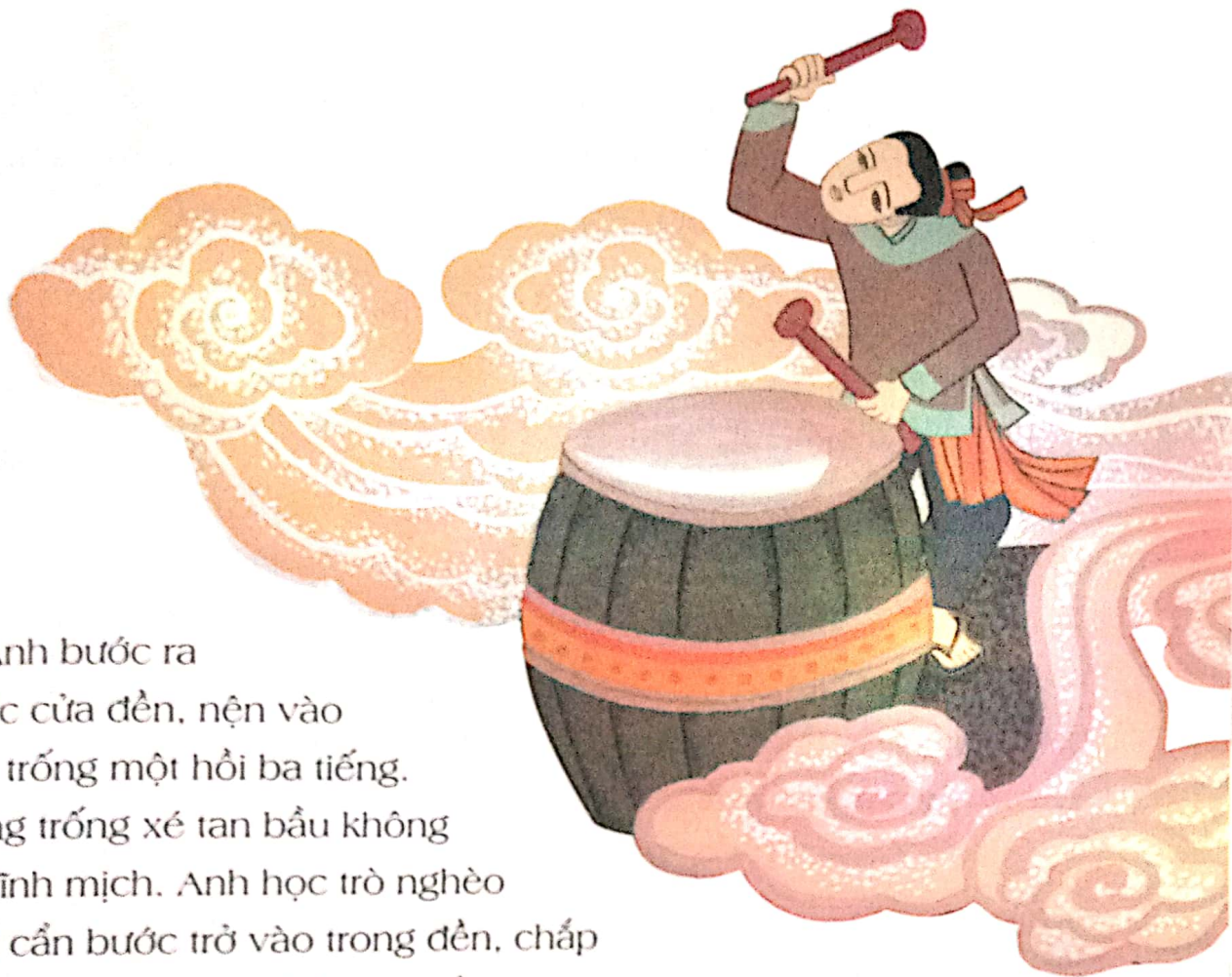
Anh bước ra
trước cửa đền, nện vào
mặt trống một hồi ba tiếng.
Tiếng trống xé tan bầu không
khí tĩnh mịch. Anh học trò nghèo
kính cẩn bước trở vào trong đền, chấp
tay đứng trước bệ đá ở gian đầu.

Bỗng có tiếng gầm to hơn cả tiếng trống, làm rung chuyển
cả ngôi đền. Một con hổ trắng to lớn nhảy lên bệ đá, đi lại rất oai
nghiêm. Sau giây phút bàng hoàng, anh học trò nghèo lễ phép hỏi:

"Thưa Tam Phủ, xin ngài cho biết vì sao cô
gái dưới chân đồi lim cho đến nay vẫn
chưa biết nói?"

Hổ trắng cất tiếng trả lời:

"Người con gái ấy sẽ hết câm khi có
người con trai chân thành tặng cho
viên ngọc quý."



Nói xong, hổ trắng biến mất. Anh học trò nghèo lại ra trước cửa đền đánh một hồi ba tiếng trống rồi trở vào đứng trước bệ đá ở gian giữa. Một tiếng gầm vang lên dữ dội, trên bệ đá hiện ra con hổ vàng to gấp đôi hổ trắng. Anh học trò nghèo bình tĩnh hỏi:

“Thưa Tam Phủ, xin ngài cho biết vì sao một cây cam của ông cụ ở xóm lẻ cứ ngày một tàn lụi?”

Hổ vàng liền phán: “Dưới gốc cây cam ấy có hai hũ vàng. Đào hết vàng lên thì cây cam sẽ xanh tốt.”

Nói xong hổ vàng biến mất. Lần thứ ba, anh học trò nghèo ra trước cửa đền, đánh một hồi ba tiếng trống nữa. Anh trở vào đứng trước bệ đá ở gian cuối. Lại một tiếng gầm, dữ dội hơn hai tiếng trước. Trên bệ đá hiện ra một con hổ đen to gấp đôi hổ vàng. Anh học trò nghèo hỏi to: “Thưa Tam Phủ, xin ngài cho biết vì sao cá chép ở biển Đông đã một trăm năm mà chưa hóa thành rồng?”

Hổ đen đồng dặc truyền: “Cá chép hãy còn tham giữ ngọc quý. Nếu nhả viên ngọc ra thì sẽ hóa rồng ngay!”

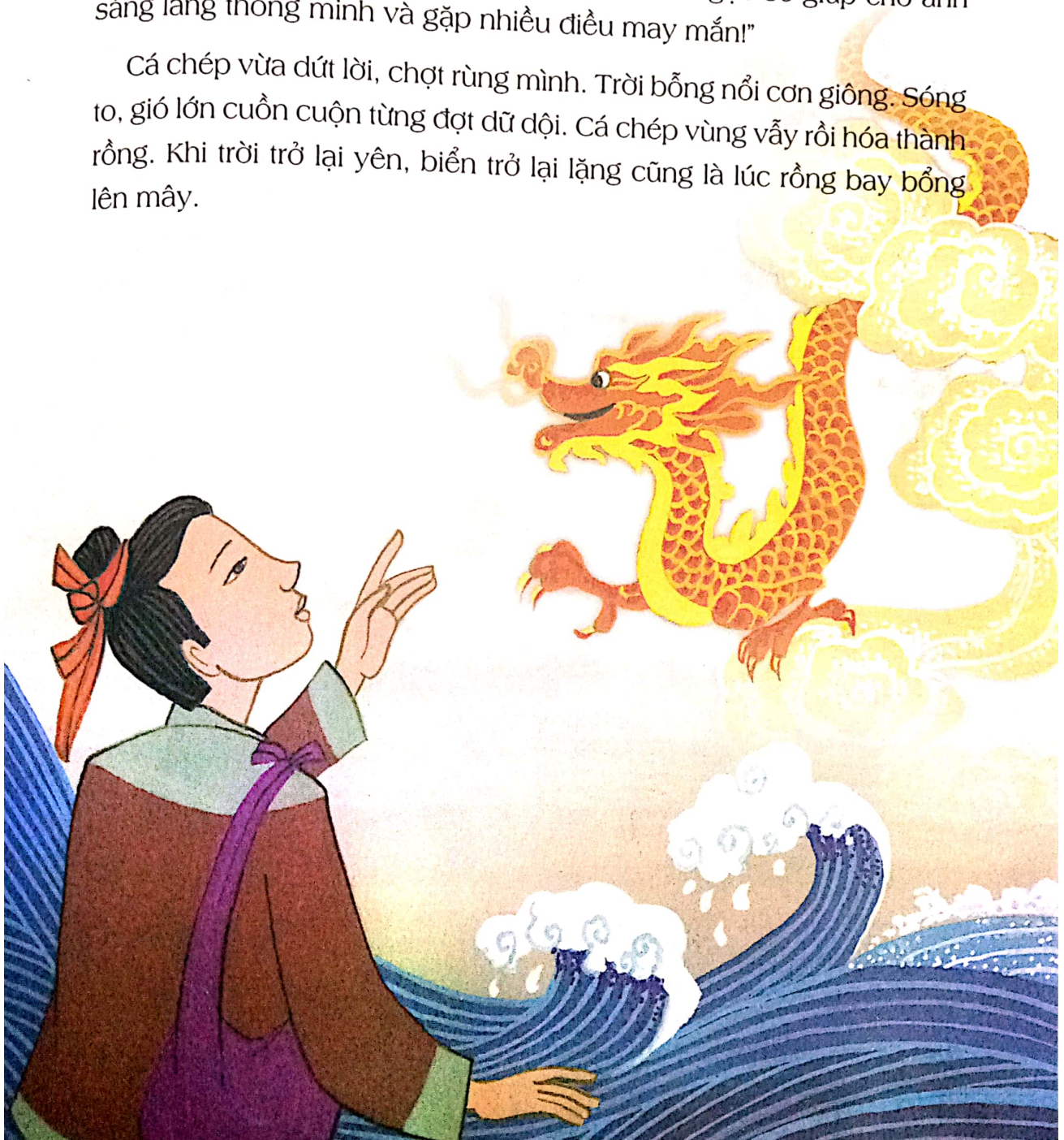


Nói xong, hồ đen gầm một tiếng dài rung chuyển cả ngôi đền rồi biến mất. Ba nỗi oan nhờ hỏi đã được giải đáp.

Anh định đánh thêm một hồi trống để hỏi chuyện của mình. Bỗng anh sực nhớ lời cá chép dặn: "Có ba vị thần Tam Phủ, mỗi vị chỉ trả lời cho một điều mà thôi!" Anh học trò đành ngậm ngùi tìm đường xuống núi.

Vừa thấy cá chép ngoi lên, anh mừng rỡ gọi: "Cá chép ơi! Mau nhả ngọc quý thì sẽ hóa rồng ngay!" Nhưng cá chép chưa vội nhả ngọc. Cá chép tiến vào sát chân núi, công anh học trò nghèo vượt biển trở về. Anh vừa đặt chân lên bờ, cá chép nhả viên ngọc quý vào tay anh và nói: "Xin biểu anh viên ngọc quý! Nhờ có viên ngọc này mà tôi biết được là anh đi tìm Tam Phủ công đồng. Viên ngọc sẽ giúp cho anh sáng láng thông minh và gặp nhiều điều may mắn!"

Cá chép vừa dứt lời, chợt rung mình. Trời bỗng nổi cơn giông. Sóng to, gió lớn cuộn cuộn từng đợt dữ dội. Cá chép vùng vẫy rồi hóa thành rồng. Khi trời trở lại yên, biển trở lại lặng cũng là lúc rồng bay bổng lên mây.





về đến xóm lẻ, anh học trò nghèo vào nhà cụ già có hai cây cam, nói lại lời giải đáp của Tam Phủ công đồng.

Cụ già cho đào ngay bên dưới gốc cây cam héo, quả nhiên lấy lên được hai hũ vàng rất to. Cây cam vụt trở nên xanh tốt, ra hoa kết quả đầy cành. Cụ già biếu anh học trò một hũ vàng, anh một mực từ chối.

Anh học trò lại đến nhà cô gái dưới chân đồi lim. Anh vừa bước đến cổng, cô gái đã chạy ra đón, ngược mắt nhìn anh, đợi chờ câu trả lời. Anh trao viên ngọc cho cô gái. Bỗng dung cô gái bật nói thành lời: "Em biết lấy gì để cảm tạ công ơn to lớn của chàng đây!"

Người cha già vui mừng thấy con gái bật nói được. Ông cụ bèn gả con gái và giữ anh ở lại trong nhà để tiện việc đèn sách học hành. Năm sau, anh thi đỗ Trạng nguyên. Ngày quan trạng vinh quy bái tổ, dân chúng đổ ra hai bên đường chào đón, cứ tấm tắc khen: "Quả là trời không phụ lòng người! Có công mài sắt ắt có ngày nên kim!"





Cây tre trăm đốt

Tranh: NGÔ MẠNH LÂN

Lời: THẢO HƯƠNG



gày xưa ngày xưa, ở làng kia có một lão phú ông giàu có, nhưng tính tình keo kiệt, bủn xỉn. Dinh cơ nhà phú ông ở chỗ đẹp nhất trong làng. Phú ông có đông kẻ ăn người ở nhưng họ toàn làm không công, vì phú ông có nhiều mảnh khố để bóc lột.

Vợ chồng phú ông hiếm hoi, mãi mới sinh được một mụn con gái. Bây giờ, cô con gái đã đến tuổi cập kê. Trong nhà có anh đầy tớ khỏe mạnh, đẹp trai mà chưa có vợ, phú ông vờ vịt bảo anh: “Cứ cố làm việc đi con ạ! Lão sẽ gả con gái cho!”



Anh đầy tớ vốn tính thật thà, tin theo lời đường mật của phú ông. Từ ngày ấy, chàng trai đổ sức ra làm việc không biết mệt mỏi. Trời chưa sáng, chàng đã trở dậy thúc trâu ra đồng cày ruộng. Buổi trưa, chàng quên cả nghỉ ngơi, vác cuốc ra vườn. Chiều muộn, chàng còn vào núi kiếm gánh củi nặng mang về. Tối đến, chàng trần lưng ra xay lúa giã gạo... Bao nhiêu công việc của chủ giao, chàng trai đều không hề quản ngại.

Phú ông bụng bảo dạ: "Mình vợ bỏ, thằng đầy tớ ngu dốt ấy cứ lao đầu vào làm hùng hục. Còn con gái ta là lá ngọc cành vàng, đâu phải để gả cho hạng người như nó!"

Ít lâu sau, lão nhận lời gả con gái cho con trai một nhà giàu ở làng bên.

Chàng trai mãi mê với công việc chẳng hay biết gì. Phú ông bắt mọi người trong nhà không ai được hé răng nói với chàng trai một câu nào.

Chàng trai không nghi ngờ gì cả, vẫn quần quật làm việc và gửi gắm hi vọng vào phú ông.

Để cho anh đẩy tứ khỏi sinh sự
lôi thôi, đến ngày cưới con gái, phú
ông gọi chàng đến gặp. Lão ngọt
giọng bảo chàng: "Hôm nay ta cho
sửa soạn cỗ bàn rồi đấy, nhưng
phải có đồ sính lễ. Ta không đòi
tiền bạc, ruộng vườn gì cả, cứ
lên rừng chọn cây tre có đủ một
trăm đốt mang về đây, ta sẽ
cho làm lễ thành hôn!"



Chàng trai vội vã đi ngay vào
rừng. Tre trông cao là thế nhưng
cây nào nhiều lắm cũng chỉ đến
bốn mươi đốt là cùng. Chàng cố
đếm đi đếm lại nhiều lần cũng
chỉ được đến thế...

Dù vậy, chàng vẫn không
nản lòng. Tre bị chàng đốn
nằm như ngã rạ. Nhưng
tất cả những cây tre già
nhất ngã xuống lần này,
cũng chỉ hơn những cây
trước được vài đốt.

Lòng nặng trĩu,
chàng ôm mặt khóc
tức tưởi.



Tiếng khóc của chàng khiến Bụt động lòng thương. Bụt hiện lên hỏi: "Sao con lại ngồi đây mà khóc?"

Chàng gạt nước mắt kể lễ sự tình cho Bụt nghe. Nghe xong Bụt bảo: "Con hãy đi chặt lấy một trăm đốt tre mang về đây cho ta!"

Theo lời Bụt dặn, chàng trai chặt đủ một trăm đốt gom lại nhưng vẫn bung mặt khóc nói với Bụt:

"Phú ông bảo con chặt một cây tre có trăm đốt chứ đâu phải chặt một trăm đốt tre!"

Bụt ghé tai chàng dặn dò: "Cứ thế... cứ thế... con nhớ kĩ lấy hai tiếng 'khắc nhập nhé!' Nói xong, Bụt biến mất.

Chàng trai sắp một trăm đốt tre lại thành một hàng và hô mấy tiếng: "Khắc nhập! Khắc nhập!" Màu nhiệm thay, tất cả các đốt tre dính vào nhau như từ một cây sinh ra vậy.

Chàng trai mừng rỡ, vội chạy lại định mang tre về. Nhưng dù chàng đã cố hết sức cũng không tài nào đỡ nổi cây tre lên vai. Loay hoay mãi, chàng đành bó tay, đứng gạt nước mắt.

Bụt lại hiện ra hỏi: "Làm sao con khóc?"

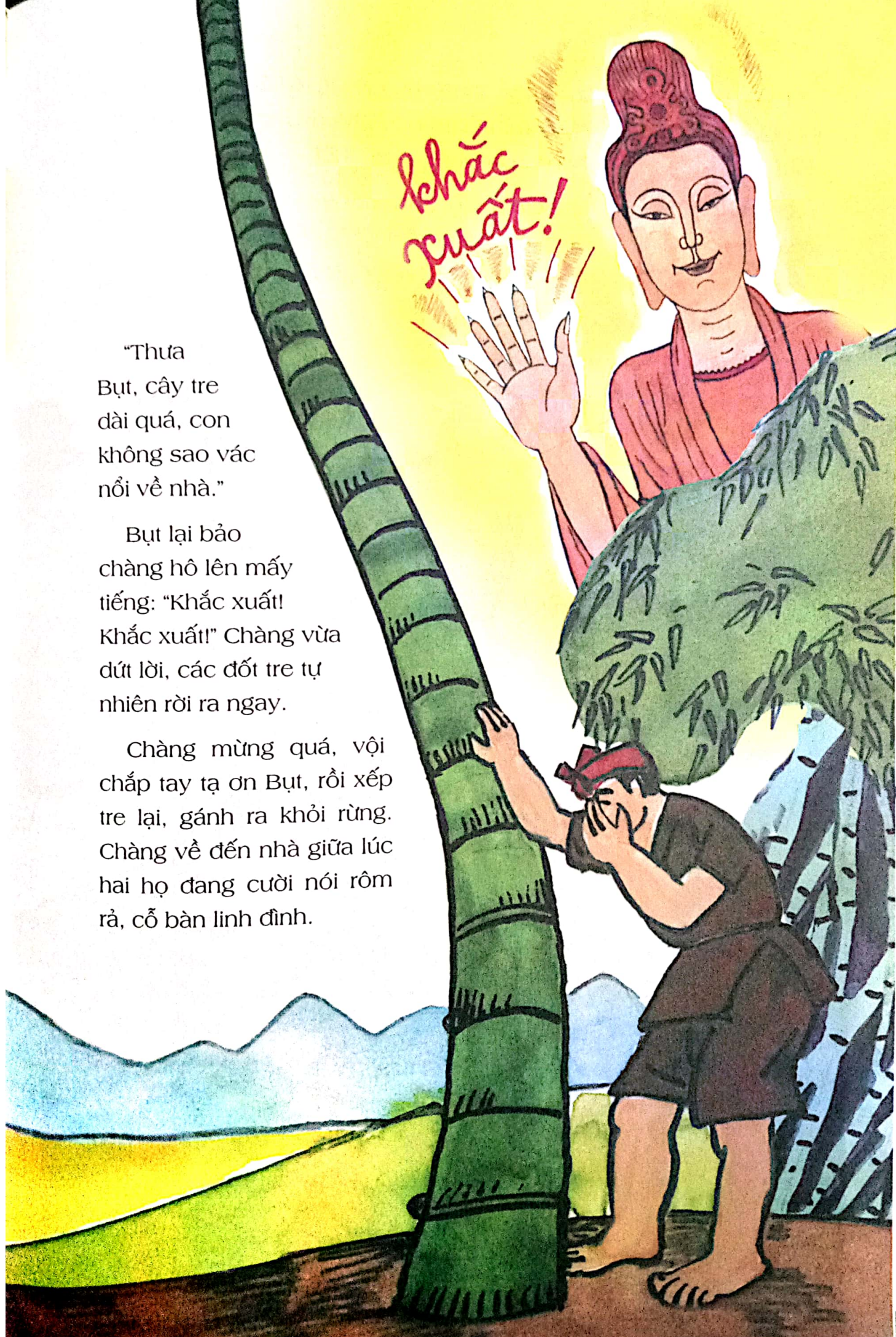


"Thưa
Bụt, cây tre
dài quá, con
không sao vác
nổi về nhà."

Bụt lại bảo
chàng hô lên mấy
tiếng: "Khắc xuất!
Khắc xuất!" Chàng vừa
dứt lời, các đốt tre tự
nhiên rời ra ngay.

Chàng mừng quá, vội
chấp tay tạ ơn Bụt, rồi xếp
tre lại, gánh ra khỏi rừng.
Chàng về đến nhà giữa lúc
hai họ đang cười nói rôm
rả, cỗ bàn linh đình.

Khắc
xuất!



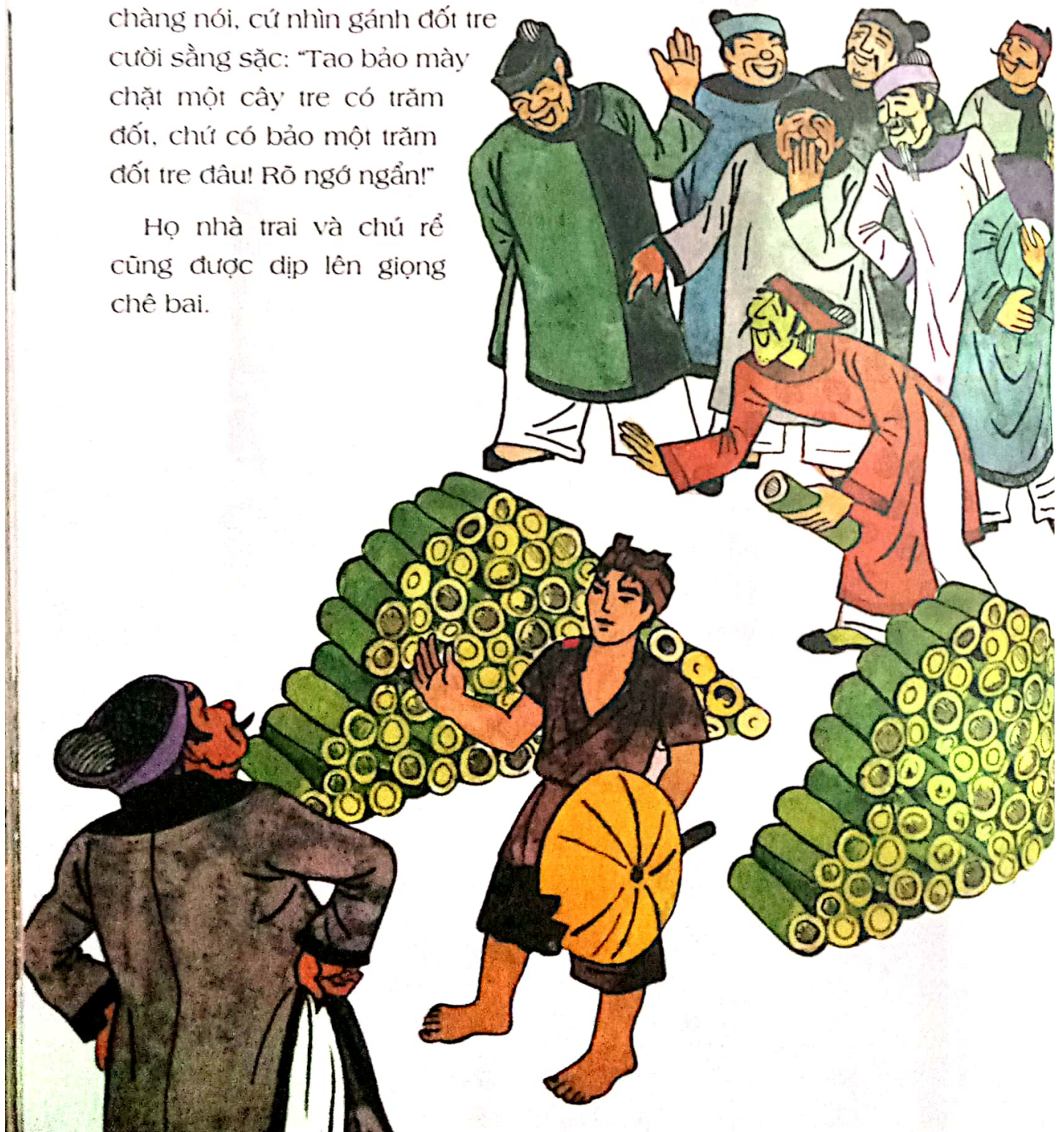
Trước ban thờ, cô dâu chú rể đang chuẩn bị lễ tổ tiên. Còn phú ông thì hoan hỉ nghĩ thầm: "Con mình làm dâu nhà ấy mới môn đăng hộ đối. Thằng con rể sẽ phải cung phụng ta đủ thú!"

Chàng đầy tớ lẳng lặng gánh một trăm đốt tre vào đặt ngay ngắn giữa sân rồi gọi phú ông ra nhận đồ sính lễ.

"Theo lời ông dặn, con đã chặt được cây tre trăm đốt về đây. Xin cho con được cưới con gái ông làm vợ!"

Phú ông chẳng thèm nghe chàng nói, cứ nhìn gánh đốt tre cười sằng sặc: "Tao bảo mày chặt một cây tre có trăm đốt, chứ có bảo một trăm đốt tre đâu! Rõ ngớ ngẩn!"

Họ nhà trai và chú rể cũng được dịp lên giọng chê bai.



Mặc cho đám người ấy cười nói, chàng trai lại gắn gánh tre hô to:

“Khắc nhập! Khắc nhập!”

Các đốt tre lần lượt dính vào nhau thành một cây tre cao ngất. Ai nấy đều kinh ngạc ngẩn cổ nhìn cây tre.

Phú ông vội chạy lại lay cây tre cho rời ra. Nhưng chàng đẩy tố lại hô tiếp:

“Khắc nhập! Khắc nhập!”

Ngay lập tức, cả người phú ông bỗng dính liền vào cây tre. Lão ra sức giãy giụa, kêu la ầm ĩ nhưng càng giãy càng dính chặt hơn. Tiếng kêu của lão làm cho hai họ hốt hoảng chạy hết ra sân. Chàng rể chạy đến định gỡ cho bố vợ. Nhưng anh ta chưa kịp chạm tới người phú ông thì những tiếng “Khắc nhập!” của anh chàng đẩy tố lại dồn dập vang lên. Chàng rể bị dính ngay vào cây tre và đội phú ông lên đầu. Mọi người kinh ngạc, thì thào bảo nhau: “Trời có mắt!”

Đến lượt bố chú rể hốt hoảng lao đến gỡ con ra cũng bị dính vào nốt. Tiếp đó, họ nhà trai, họ nhà gái cứ hễ ai xông vào gỡ là bị dính cứng vào cây tre.

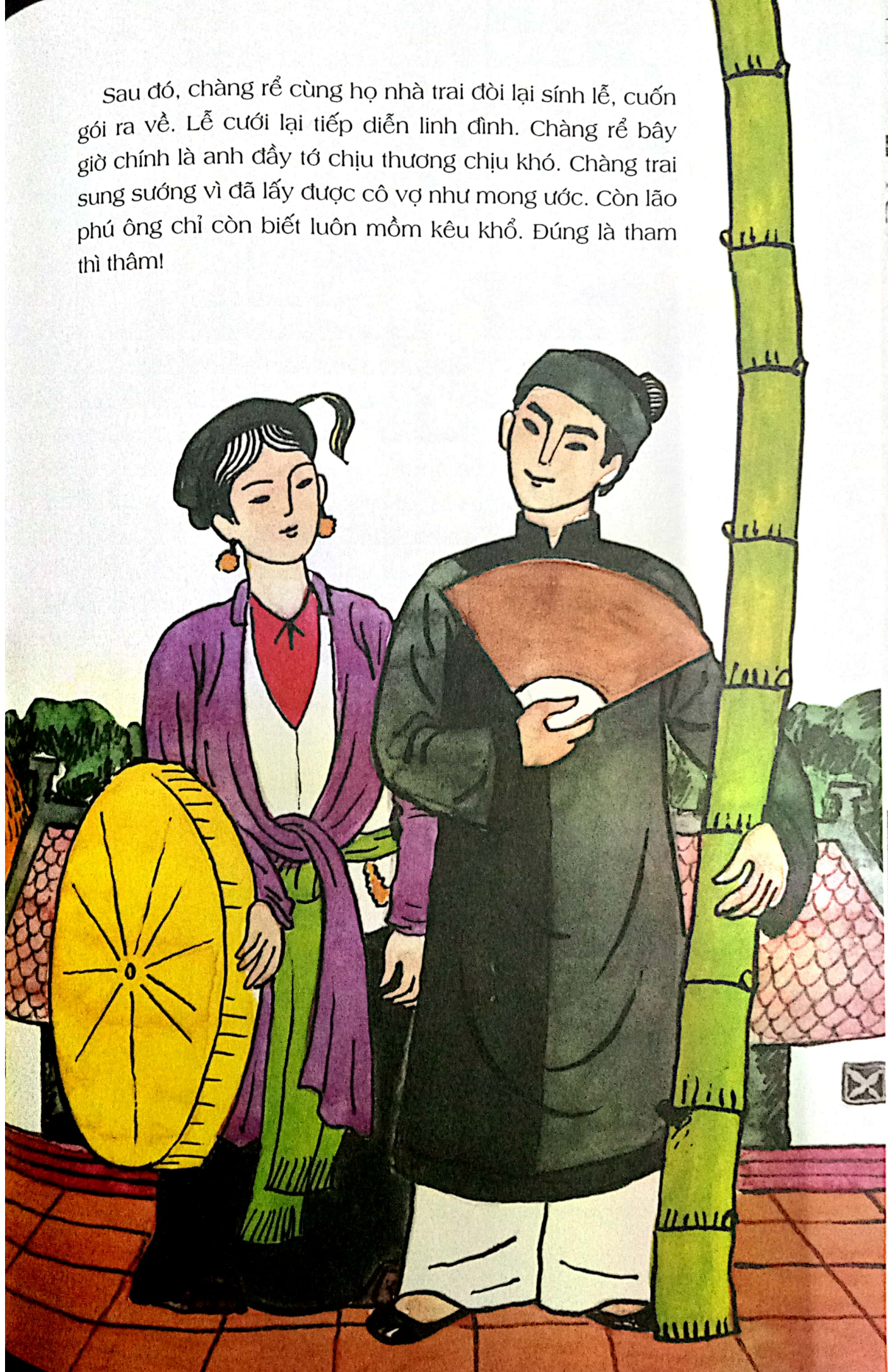


Cuối cùng, phú ông đành phải van lạy xin được thả ra và hứa sẽ gả con gái cho anh. Chàng trai bèn hô to lên mấy tiếng: "Khắc xuất! Khắc xuất!"

Ngay lập tức mọi người tách rời khỏi cây tre và rơi xuống đất. Những người hiếu kì kéo nhau đến xem đều được một trận cười vỡ bụng.



Sau đó, chàng rể cùng họ nhà trai đòi lại sính lễ, cuốn gói ra về. Lễ cưới lại tiếp diễn linh đình. Chàng rể bây giờ chính là anh đầy tớ chịu thương chịu khó. Chàng trai sung sướng vì đã lấy được cô vợ như mong ước. Còn lão phú ông chỉ còn biết luôn mồm kêu khổ. Đúng là tham thì thâm!





Tú Uyên, Giáng Kiều

Tranh: MAI LONG

Lời: HỒNG HÀ



gày xưa có một chàng học trò nghèo tên là Tú Uyên. Ngày đầu xuân năm ấy, Tú Uyên đi dự hội chùa Ngọc Hồ. Đến xế chiều chàng mới dừng chân ngồi nghỉ dưới gốc cây đa cạnh cửa chùa.

Bỗng từ trên cao, một chiếc lá đa nhẹ nhàng chao liệng, rơi xuống trước mặt Tú Uyên. Chàng đọc bài thơ đề trên mặt lá rồi vội đưa mắt dò tìm. Chợt thấy một cô gái đẹp như tiên giáng trần từ trong chùa đi ra, Tú Uyên vội tới bên nàng làm quen. Tú Uyên nghe nàng nói, ngắm nàng cười say sưa đến quên cả trời đất. Khi hai người đi gần đến đình Quảng Văn thì nàng chợt biến mất.



Tú Uyên ngẩn ngơ, quanh quẩn mãi ở đấy đến khuya mới về.

Từ đấy, chàng học trò đêm ngày mơ tưởng không thiết gì ăn uống, học hành.

Nghe tin đền Bạch Mã rất thiêng, chàng liền đến cúng rồi ngủ lại qua đêm ngay dưới chân tượng Phật. Quả nhiên đêm ấy, một vị thần hiện ra nói với Tú Uyên:

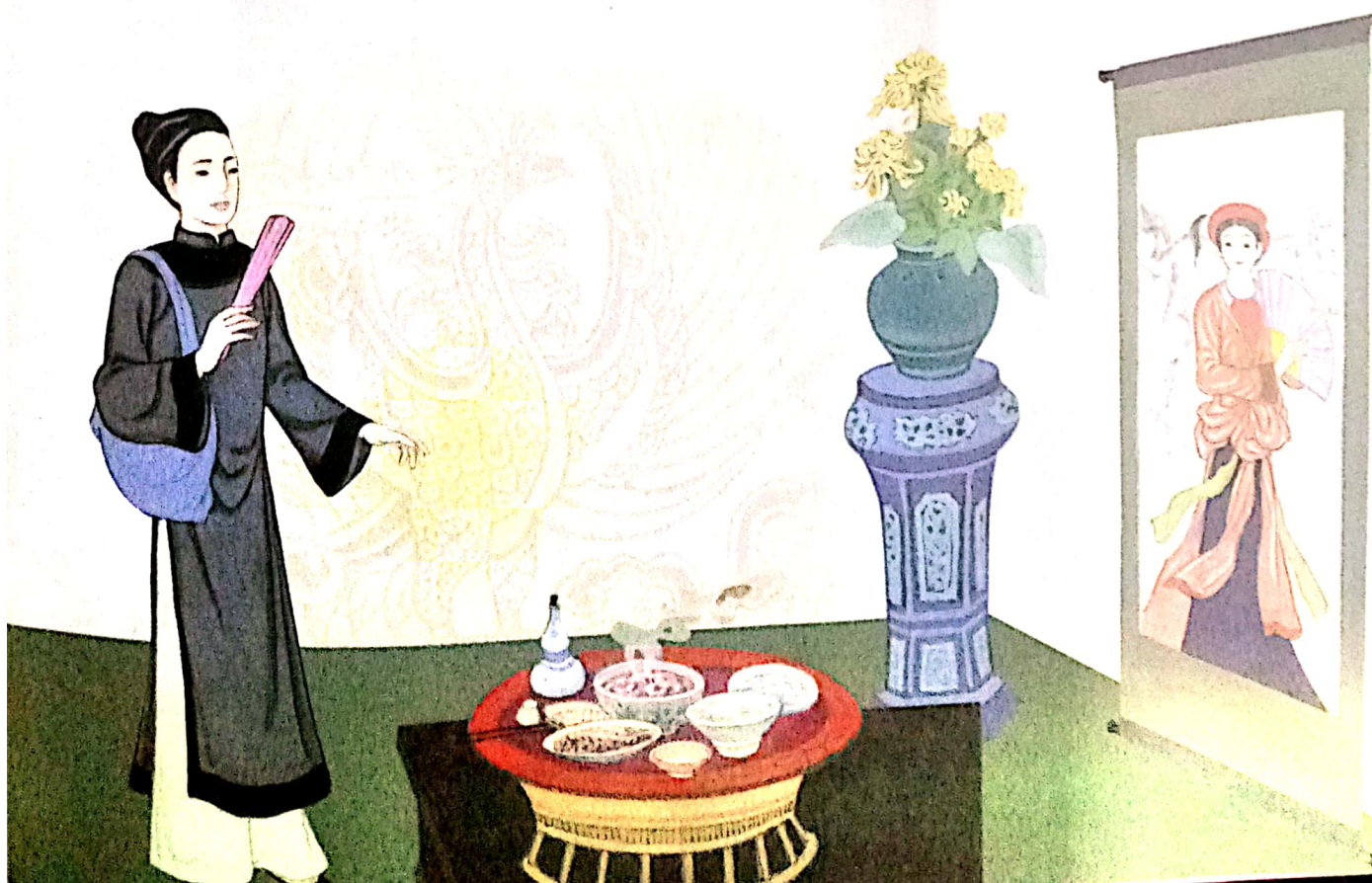
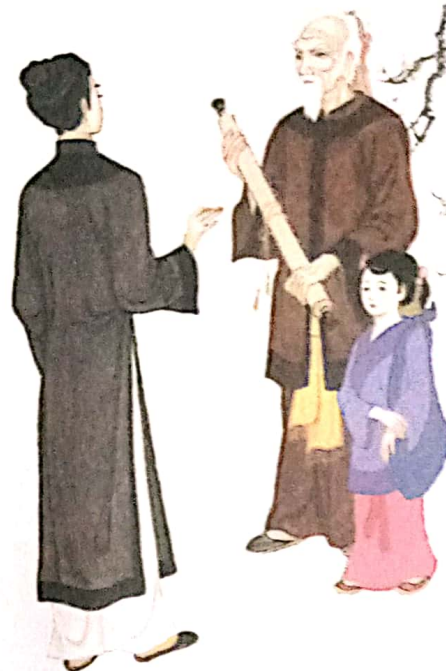
"Ta thấy con nặng tình, lại thành tâm cầu khẩn nên sẽ giúp cho. Sáng mai con hãy đến cầu Đông, sớm nhận được tin mừng!"

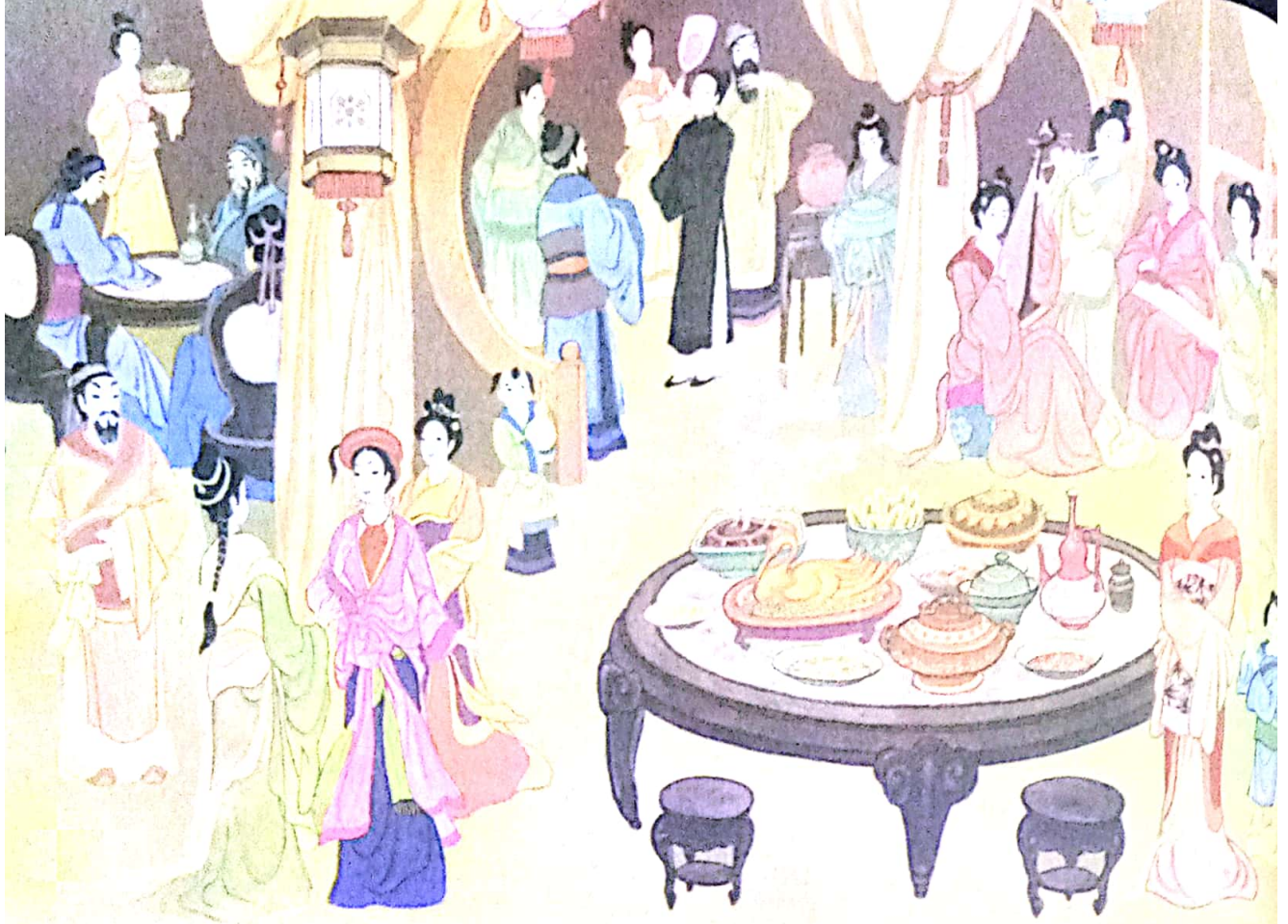


Tú Uyên bừng tỉnh giấc. Chàng hồi hộp chờ trời sáng. Mới tỉnh mơ, Tú Uyên đã vội vã đến cầu Đông. Đường sá vắng teo, chàng đợi rất lâu mà chẳng thấy ai qua lại. Mãi sau mới có một ông lão bán tranh tổ nữ đi tới. Tú Uyên giật mình thấy người trong tranh giống hệt người chàng hằng mơ tưởng, liền mua ngay.

Hàng ngày, đến bữa ăn, chàng dọn ra hai cái bát, hai đôi đũa, rồi ân cần mời người trong tranh cùng ăn. Bức tranh khe khẽ lay động, cô gái trong tranh hai má đỏ bừng như có ý thẹn.

Một hôm Tú Uyên đi học về thì thấy trong nhà đặt sẵn một mâm cơm ngon lành. Tuy chưa biết là của ai, nhưng chàng cũng cứ ngồi ăn. Liền mấy hôm, hôm nào cũng có mâm cơm như thế. Cho đến sáng hôm ấy, Tú Uyên đi học đến nửa đường thì quay về và bắt gặp cô gái trong tranh bước ra. Chàng mừng quá, vội giật tờ tranh trên vách xé đi rồi giữ chặt lấy tay nàng.

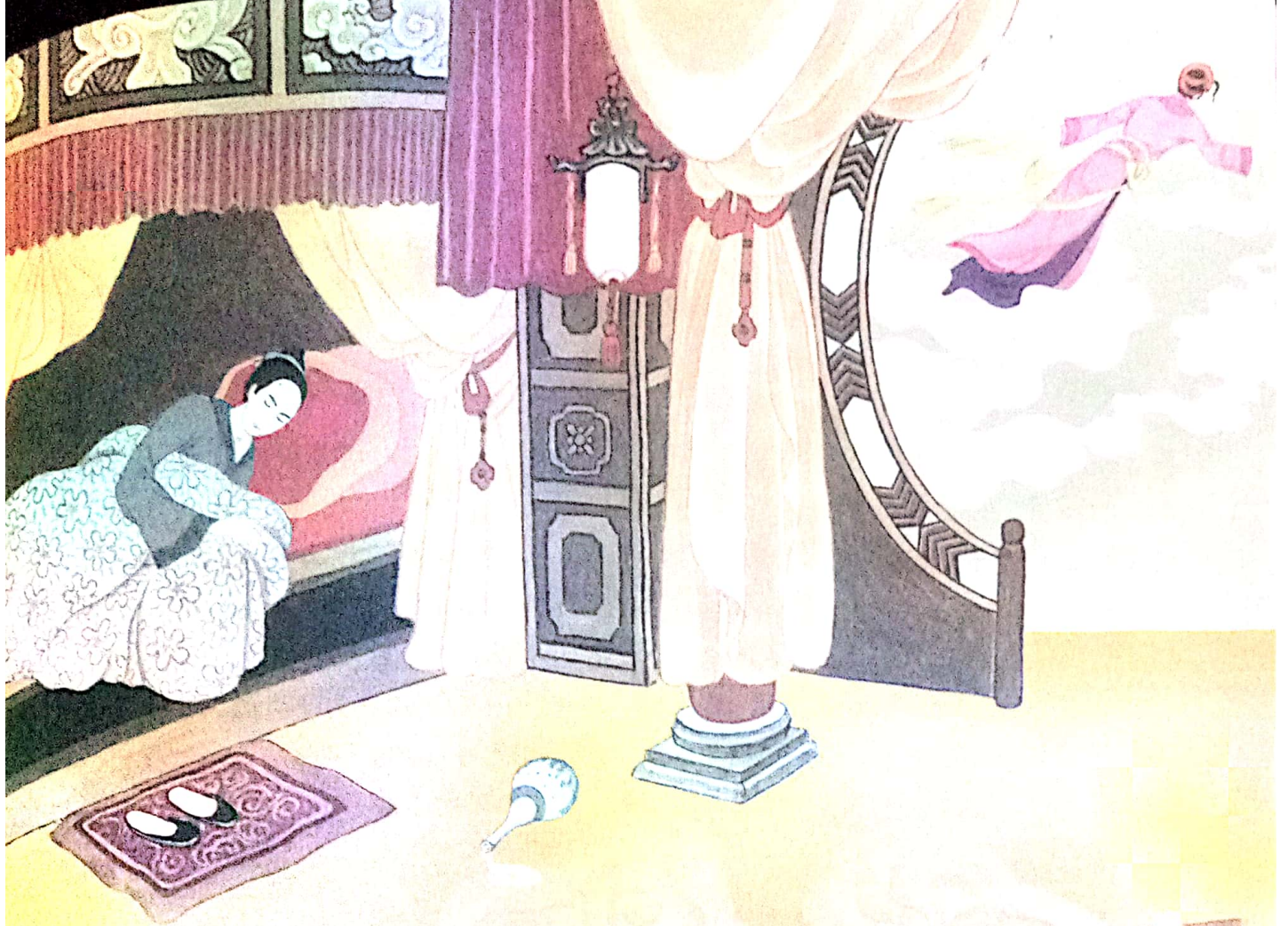




Cô gái khê khàng thưa, nàng là Giáng Kiều, vốn có duyên nợ với chàng nên được xuống trần cùng chàng kết tóc xe tơ. Trong thoáng chốc, nhà cửa đẹp đẽ, cỗ bàn linh đình đã hiện ra trước mắt. Đám cưới của họ thật đầm ấm vui vẻ.

Nhưng từ ngày được vợ đẹp, Tú Uyên chẳng thiết gì đèn sách nữa. Suốt ngày chàng quanh quẩn bên vợ rồi sinh ra tật thích uống rượu và ăn ngon. Nhiều khi say quá, chàng chửi mắng, quát tháo vợ thậm tệ. Giáng Kiều hết lời khuyên can, nhưng chàng vẫn chứng nào tật ấy.





Một hôm thấy chồng từ quán rượu về, Giáng Kiều vực chàng vào giường rồi khóc và bay về trời. Tú Uyên tỉnh dậy, không thấy vợ dâu, hối hận thì đã muộn. Hàng tháng trời chàng quên ăn quên ngủ, tự giày vò mình.

Giận thân quá, chàng định quỳn sinh. Nhưng dải khăn chưa kịp thắt thì Giáng Kiều chợt hiện ra, càng xinh đẹp lộng lẫy hơn xưa. Tú Uyên vừa mừng vừa thẹn, hứa với vợ sẽ chừa hẳn tật rượu chè, sẽ tu thân, chăm chỉ học hành...





Từ hôm ấy, vợ chồng họ sống với nhau thuận hòa, hạnh phúc. Ít lâu sau, họ sinh được một bé trai khôi ngô, khỏe mạnh. Tú Uyên và Giáng Kiều dồn hết tình yêu thương nuôi dạy con trai lớn khôn thành người tài giỏi.

Ngày qua, tháng lại, đã đến lúc Giáng Kiều phải trở về trời. Một đêm kia, Ngọc Hoàng sai đôi hạc đón họ ở sân. Hai vợ chồng không dám trái lệnh thiên đình, dặn dò con ở lại rồi cưỡi hạc cùng bay về trời.



TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM DÀNH CHO BÉ GÁI

(Tái bản lần thứ 4)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (024) 3 943 4730 - 3 942 8632 - Fax: (024) 3 822 9085

Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: kimdong@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng. ĐT: (0236) 3 812 335 - Fax: (0236) 3 812 334

Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 39251001 - 39250987 - Fax: (028) 39251012

Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc PHẠM QUANG VINH

Chịu trách nhiệm nội dung: Phó Giám đốc VŨ THỊ QUỲNH LIÊN

Biên tập: NGUYỄN THANH HƯƠNG

Trình bày: NGUYỄN KIM ĐIẾP

Trình bày bìa: VŨ XUÂN HOÀN

Sửa bài: NGUYỄN ÁNH LY

In và gia công 2.000 bản - Khổ 16,7 cm x 25 cm - Tại Công ty CP In và Văn Hóa Phẩm Hà Nội

Địa chỉ: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 991-2019/CXBIPH/84-64/KĐ cấp ngày 27/03/2019

Quyết định xuất bản số: 3132/QĐKĐ kí ngày 20/11/2019

In xong và nộp lưu chiểu quý 4/2019.



16 TRUYỆN TRONG CUỐN SÁCH NÀY:

Cây khế	I
Viên ngọc ước	II
Cứu vật, vật trả ân	III
Viên ngọc ếch	IV
Ba vật thần kì	V
Người vợ hiền	VI
Đồng tiền Vạn Lịch	VII
Người vợ thông minh	VIII
Hai ông tiến sĩ	IX
Chàng Ngốc và gã Bợm	X
Chàng Ngốc được kiện	XI
Tấm Cám	XII
Con chim khách màu nhiệm	XIII
Ngôi đền giữa biển	XIV
Cây tre trăm đốt	XV
Tú Uyên, Giáng Kiều	XVI

